**HỆ THỐNG HÓA NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ**

**TIẾNG VIỆT VÀ TẬP LÀM VĂN**

1. **Bảng tóm tắt kiến thức cơ bản về từ vựng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Phân loại** | **Ví dụ** |
| **Từ đơn** | Là từ chỉ gồm một tiếng có nghĩa |  | *sách, vở, bút, thước* |
| **Từ phức** | Là từ gồm hai hay nhiều tiếng có nghĩa | - Từ ghép- Từ láy | *nhà cửa, sách vở* |
| **Từ ghép** | Là những từ phức được tạo bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa | - Từ ghép đẳng lập (tổng hợp)- Từ ghép chính phụ (phân loại) | *tươi tốt, xinh đẹp* |
| **Từ láy** | Là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng | - Từ láy hoàn toàn- Từ láy bộ phận | *Thăm thẳm, xanh xao, líu lo* |
| **Thành ngữ** | Là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh . |  | *Lên thác xuống ghềnh,**Đầu voi đuôi chuột* |
| **Nghĩa của từ** | Là nội dung (sự vật. tính chất, hoạt động. quan hệ …) mà từ biểu thị |  | *Tự đắc: tự cho mình là hay, là giỏi*  |
| **Từ một nghĩa** | Từ chỉ biểu thị một nghĩa duy nhất |  | *gỗ, bút, máy, bàn,...* |
| **Từ nhiều nghĩa** | Là từ mang những sắc thái ý nghĩa khác nhau do hiện tượng chuyển nghĩa; có từ â nghĩa trở lên:+ Nghĩa gốc: là xuất hiện từ đầu làm cơ sở hình hành những từ khác+ Nghĩa chuyển: hình thành trên cơ sở nghĩa gốc |  | *“lá phổi” của thành phố* |
| **Hiện tượng chuyển****nghĩa của từ** | Là hiện tượng chuyển nghĩa của từ (dựa trên cơ sở nghĩa gốc) tạo ra những từ nhiều nghĩa (nghĩa gốc => nghĩa chuyển, nghĩa đen => nghĩa bóng) |  | *- Đầu đau như búa bổ**- Đầu súng trăng treo* |
| **Từ đồng âm** | Là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau |  | *Con ngựa đá con ngựa đá* |
| **Từ đồng nghĩa** | Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau  | - Từ đồng nghĩa hoàn toàn | *- Quả - trái* |
| - Từ đồng nghĩa không hoàn toàn | *- Mất – chết – qua đời* |
| **Từ trái nghĩa** | Là những từ có nghĩa trái ngược nhau |  | *Xấu - tốt, đúng- sai, cao - thấp* |
| **Từ Hán Việt** | Là những từ gốc Hán được phát âm theo cách của người Việt |  | *Phi cơ, hỏa xa, chiến đấu* |
| **Từ thuần Việt** | Là những từ ông cha ta tạo ra |  | *Bàn, ghế, chợ, đàn bà, đàn ông, trẻ,....* |
| **Từ tượng hình** | Là từ gợi tả hình dáng, dáng vẻ, trạng thái của sự vật |  | *Lom khom, ngoằn ngoèo* |
| **Từ tượng thanh** | Là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người |  | *Róc rách, vi vu, inh ỏi* |
| **Trường từ vựng** | Là tập hợp tất cả các từ có nét chung về nghĩa+ Từ mang nghĩa rộng: có phạm vi nghĩa bao hàm nghĩa của từ khác+ Từ mang nghĩa hẹp: có phạm vi nghĩa bị bao hàm trong phạm vi nghĩa của từ khác |  | *thể thao: đá cầu, bóng đá, nhảy dây, bóng chuyền,...* |
| **Từ mượn** | La những từ mượn của ngôn ngữ khác để diễn đạt phù hợp với hoàn cảnh, mục đích giao tiếp | - Từ mượn của tiếng Hán | *Thiên tai, độc giả, thủ đô,...* |
| - Từ mượn của các ngôn ngữ khác: Pháp, Nga, Anh,... | *Ghi đông, gác đờ xen,...**Tivi, mít tinh, game, internet,..* |
| **Thành ngữ** | Là loại từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh (tương đương như 1 từ) | - Thành ngữ thuần Việt- Thành ngữ Hán Việt | *Lên thác xuống ghềnh, nước mặn đồng chua, vào sinh ra tử* |
| **Từ toàn dân** | Là từ tất cả mọi người đều sử dụng |  | *Thìa, quả, lợn,...* |
| **Từ địa phương** | Là những từ chỉ dùng trong một địa phương nhất định |  | *vết thẹo, cái vá, ba, má, bầm, thầy, u,...* |
| **Biệt ngữ** | Là từ chỉ sử dụng trong 1 tầng lớp xã hội nhất định |  | *Vua, hoàng hậu,...* |
| **Thuật ngữ** | Biểu thị khái niệm khoa học công nghệ |  | *Xã hội học, chủ đề, đường thẳng,..* |

**II. Bảng tổng kết các biện pháp tu từ tiếng Việt**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Phân loại** | **Ví dụ** |
| **So sánh** |  Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật,sự việc khác có néttương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạtMô hình so sánh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vế A | Phương diện so sánh | Từ so sánh | Vế B |
| Sự vật được so sánh | Khía cạnh, mặt được so sánh | Biểu thị ý so sánh | Sự vật dùng để so sánh |

 | So sánh ngang bằng | *Hiền như bụt, Im như thóc* |
| So sánh không ngang bằng | *Con mèo vằn vào tranh to hơn con hổ.*  |
| **Nhân hóa** | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật … bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, đồ vật… trở nên gần gũi với con người, biểu thị được suy nghĩ, tình cảm của con người | -Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật | *Bác gà trống* |
| -Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật | *Sương chùng chình qua ngõ* |
| -Trò chuyện, xưng hô với vật như với người | *Ơi con chim chiền chiện* |
| **Ẩn dụ** | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt | - Ẩn dụ cách thức- Ẩn dụ hình thức- Ẩn dụ phẩm chất- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác | *- Uống nước nhớ nguồn**- Làn thu thủy nét xuân sơn**- Người Cha mái tóc bạc* *- Mà sao nghe nhói ở trong tim* |
| **Hoán dụ** | Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt | - Lấy 1 bộ phận để gọi toàn thể- Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng- Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật- Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng | *- Chỉ cần trong xe có một trái tim**- Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính**- Áo chàm đưa buổi phân li**Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...**- Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân* |
| **Nói quá** | Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm |  | *VD1: Nở từng khúc ruột**VD2: Con đi trăm suối ngàn khe (Tố Hữu)* |
| **Nói giảm nói tránh** | Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự |  | *Bác đã đi về với tổ tiên/ Mác, Lênin thế giới người hiền (Tố Hữu)* |
| **Liệt kê** | Là sắp xếp nối tiếp hàng hoạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. |  | *Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng (Thép Mới)* |
| **Điệp ngữ** | Là biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh |  | *Võng mắc chông chênh đường xe chạy/* *Lại đi, lại đi trời xanh thêm (Phạm Tiến Duật)* |
| **Chơi chữ** | Là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước… làm câu văn hấp dẫn và thú vị |  | *Ruồi đâu mâm xôi đâu,**Kiến bò đĩa thịt bò* |

**III. Bảng tóm tắt kiến thức cơ bản về ngữ pháp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Ví dụ** |
| **Danh từ** | Là từ chỉ người, vật, khái niệm… | *bác sĩ, học trò, gà con* |
| **Động từ** | Là những từ chỉ hành động, trạng thái của sự vật | *học tập, nghiên cứu, hao mòn…*  |
| **Tính từ** | Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái | *xấu, đẹp, vui, buồn…* |
| **Số từ** | Là những từ chỉ số lượng và thứ tự của sự vật | *một, hai, ba, thứ nhất, thứ hai…* |
| **Lượng từ** | Là những từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật | *tất cả, tất thảy, những, các, mỗi…* |
| **Chỉ từ** | Là những từ dùng để trỏ vào sự vật nhằm xác định vị trí của sự vật trong không gian hoặc thời gian | *ấy, nọ, đó, kia...* |
| **Phó từ** | Là những từ chuyên đi kèm với động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ | * *đã, đang, sẽ*
* *không, chưa, chẳng*
* *rất, quá, lắm*
 |
| **Đại từ** | Là những từ dùng đẻ trỏ người, sự vật, hoạt động tính chất được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi | *tôi, nó, thế, ai, gì, vào, kia, này, đó …* |
| **Quan hệ từ** | Là những từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả… giữa các bộ phận của câu hay giữa các câu với câu trong đoạn văn | *và, của, như, vì…nên, tại...bởi, tuy ...nhưng...* |
| **Trợ từ** | Là những từ chuyên đi kèm với một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó | *- Nó ăn có 2 bát cơm**- Chính tôi cũng không biết việc này*  |
| **Tình thái từ** | Là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói | *À, ư, nhỉ, nhé, thay, sao* |
| **Thán từ** | Là những thành phần để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp | *Than ôi, trời ơi* |

**IV. Bảng tóm tắt kiến thức cơ bản về các thành phần câu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Ví dụ** |
| **Thành phần chính của câu** | Là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được ý trọn vẹn (CN-VN)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phương diện | Chủ ngữ | Vị ngữ |
| Chức năng | Nêu tên sự vật, hiện tượng, đối tượng có đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật, hiện tượng được nêu ở vị ngữ | Nêu đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật, hiện tượng được nêu ở chủ ngữ |
| Cách xác định | Ai? Con gì? Cái gì? Gì? | Làm gì? Làm sao? Như thế nào? Là gì? |
| Cấu tạo | 1 từ, 1 cụm từ, 1 cụm C-VCó thể có 1 hoặc nhiều chủ ngữ | 1 từ, 1 cụm từ, 1 cụm C-VCó thể có 1 hoặc nhiều vị ngữ |
| Từ loại | Danh từ (là chủ yếu)Động từ, tính từ, phó từ, đại từ. | Động từ, tính từ (là chủ yếu)Danh từ, phó từ, đại từ, chỉ từ. |

 | *Mưa / rơi**Súng / nổ* |
| **Thành phần phụ của câu** | Là những thành phần không bắt buộc có mặt trong câu.  | -**Trạng ngữ**: là thành phần được thêm vào câu để xác định: thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu. | *- Trước đó mấy hôm, tôi có ghé lại trường một lần* |
| **- Khởi ngữ**: Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu | *- Riêng môn văn, tôi học cũng không đến nỗi nào.* |
| **Thành phần biệt lập** | Là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu (tình thái, cảm thán, gọi- đáp, phụ chú) | Thành phần tình thái |
| **Thành phần** **tình thái** | Được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu | *Chắc, có lẽ, hình như, dường như…*  |
| **Thành phần** **cảm thán** | Được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, mừng, buồn giận…) | *- Trời ơi, chao, ôi …**- Đau đớn thay phận đàn bà!* |
| **Thành phần** **gọi- đáp** | Được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp | *Này, ơi, thưa ông…**- Con ơi tuy thô sơ da thịt* |
| **Thành phần** **phụ chú** | Được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu | *- Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.**- Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt – cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt.* |

**V. Bảng hệ thống các kiểu câu tiếng Việt**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Ví dụ** |
| **Câu đặc biệt** | Là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ | *Mưa. Gió. Bom. Lửa* |
| **Câu rút gọn** | Là câu mà khi nói hoặc viết có thể lược bỏ một số thành phần của câu nhằm thông tin nhanh, tránh lặp từ ngữ hoặc ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người | * *Anh đến với ai?*
* *Một mình*
 |
| **Câu ghép** | Là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câuCó 2 cách nối: - Dùng từ ngữ:+ Nối bằng một quan hệ từ+ Nối bằng một cặp quan hệ từ+ Nối bằng cặp phó từ, đại từ, chỉ từ thường đi đôi với nhau- Không dùng từ nối, dùng dấu phẩy, dấu chấm phẩy, hai chấm… | *VD1: Trời bão* ***nên*** *tôi nghỉ học**VD2: Vì anh Khoai chăm chỉ khỏe mạnh* ***nên*** *phú ông rất hài lòng* |
| **Mở rộng câu** | Là khi nói hoặc viết có thể dùng cụm C-V để mở rộng thành phần câu => mở rộng CN, VN, phụ ngữ của cụm danh từ, động từ, tính từ | *Hoa nở => Những đóa hoa ông tôi / trồng // đã nở rộ* |
| **Câu bị động** | Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hành động của người khác hướng vào (chủ ngữ chỉ đối tượng của hành động). | *Em được mọi người yêu mến.* |
| **Câu cảm thán** | Là câu có những từ cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết): xuất hiện trong ngôn ngữ giao tiếp và ngôn ngữ văn chương | *VD: Than ôi!* |
| **Câu nghi vấn** | Là câu có những từ nghi vấn, những từ nối các vế có quan hệ lựa chọn. Chức năng chính là để hỏi, ngoài ra còn dùng để khẳng định, bác bỏ, đe dọa… | *“Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?” (Bằng Việt)* |
| **Câu cầu khiến** | Là những câu có những từ cầu khiến hay ngữ điệu cầu khiến; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo… | *Xin đừng hút thuốc!* |
| **Câu phủ định** | Là câu có những từ phủ định dùng để thông báo, phản bác… | *Con không về phép được mẹ à!* |
| **Liên kết câu và liên kết đoạn văn** | Các đoạn văn trong văn bản cũng như các câu văn trong đoạn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.- Về nội dung, các đoạn văn trong văn bản cũng như các câu văn trong đoạn phải:+ tập trung làm rõ chủ đề+ sắp xếp theo trình tự hợp lí- Về hình thức: các câu và đoạn văn có thể liên kết bằng một số biện pháp chính thức như: lặp, nối, thế… | *Do đó, mặt khác…* |
| **Nghĩa tường minh và hàm ý** | - Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu- Hàm ý là phần thông báo tuy không diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy | *Trời ơi! Chỉ còn năm phút.**-* Nghĩa tường minh: Thông báo thời gian- Hàm ý: Bộc lộ kín đáo sự nuối tiếc |
| **Cách dẫn trực tiếp** | Là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của một người hoặc nhân vật, được đặt trong dấu ngoặc kép | Cháu nói*: “Đấy, bác cũng chẳng thèm người là gì?”* |
| **Cách dẫn gián tiếp** | Là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật có điều chỉnh cho thích hợp, không đặt trong dấu ngoặc kép | *Nhưng chớ hiểu lầm rằng Bác sống khắc khổ theo lối tu hành* |
| **Hành động nói** | Là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định (hỏi, trình bày, điều khiển, báo tin, bộc lộ cảm xúc…) | *Cậu chuyển giùm quyển sách này cho Giáp được không? =>* Hành động nói: yêu cầu, đề nghị |
| **Chuyển đổi câu** | Là chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại ở mỗi đoạn văn nhằm liên kết các câu trong đoạn thành 1 mạch thống nhất | *Mèo bắt chuột ->* Chuột bị mèo bắt |

**VI. Dấu câu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dấu câu** | **Công dụng** | **Ví dụ** |
| **Dấu chấm** | Dùng để kết thúc câu trần thuật. | Tri thức là sức mạnh. |
| **Dấu chấm hỏi** | Dùng để kết thúc câu nghi vấn. | *Sao không về Vàng ơi?* |
| **Dấu chấm than** | Dùng để kết thúc câu cầu khiến hoặc câu cảm thán. | Hỡi ơi lão Hạc! |
| **Dấu phẩy** | Dùng để phân tách các thành phần hoặc bộ phận của câu. | Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng |
| **Dấu chấm lửng** | -Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết;- Thể hiện chỗ lời nói còn bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;- Làm tăng nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. | - Trong vườn có đủ loại cây: chanh, bưởi, khế, hồng xiêm,...- Bẩm... dễ có khi đê vỡ...- Tưởng nó lớn thế nào, hóa ra bé tẹo như... cái kẹo |
| **Dấu chấm phẩy** | - Đánh dấu ranh giới giữa các vế của 1 câu ghép có cấu tạo phức tạp;- Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong 1 phép liệt kê phức tạp | Tôi thích chơi cờ vua, vẽ tranh, chơi đàn; nó lại thích đá bóng, bơi lội. |
| **Dấu gạch ngang** | - Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu;- Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp hoặc để liệt kê; - Nối các từ nằm trong 1 liên danh. | \*Ông Hai – nhân vật chính của truyện ngắn “Làng” – là người nông dân chất phác.- Thầy nó ngủ rồi à?- Gì?\*Chuyến tàu Hà Nội – Vinh sắp rời ga.  |
| **Dấu ngoặc đơn** | - Dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm) | “Ánh trăng” (Nguyễn Duy) là một bài thơ hay. |
| **Dấu hai chấm** | - Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho 1 phần trước đó;- Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang).  | - Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu...\* Ông lão gắt lên:- Biết rồi! |
| **Dấu ngoặc kép** | - Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn trực tiếp;- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nhiều nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai;- Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,...được dẫn. | - Bác Hồ khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”- Họ biến thành “con yêu”, “bạn hiền” của các quan cai trị- Bài thơ “Sang thu” là bức tranh giao mùa tuyệt đẹp. |

 **PHẦN THỨ HAI**

 **CÁC VĂN BẢN TRỌNG TÂM**

**VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

**Bài 1: CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

 **Nguyễn Dữ**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả: Nguyễn Dữ**

- Quê ở Hải Dương, sống vào nửa đầu TK XVI, thời kì chế độ phong kiến nhà Hậu Lê đã lâm vào khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh giành quyền lực, loạn lạc triền miên

- Ông học rộng tài cao, làm quan một năm rồi xin về ở ẩn tại vùng núi rừng Thanh Hóa

**2. Tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương**

*a.**Xuất xứ:* có nguồn gốc từ truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, là truyện 16/20 truyện của tập “**Truyền kỳ mạn lục” (**ghi chép tản mạn những điều kì lạ được lưu truyền trong dân gian)

*b. Thể loại:* truyện truyền kỳ (viết bằng văn xuôi chữ Hán, có yếu tố kì ảo xen lẫn yếu tố thực).

*c. Tóm tắt:* Nàng Vũ Nương quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khấn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất.

 Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn.

 Vũ Nương tự tử nhưng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thuỷ cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Nhân vật Vũ Nương:**

**a. Những phẩm chất tốt đẹp:** Vũ Nương là người phụ nữ thuỳ mị, nết na, tư dung tốt đẹp.

**\* Vũ Nương là người vợ thuỷ chung:**

***- Khi chồng ở nhà:*** Hiểu rõ tính chồng hay ghen, đối với vợ lại phòng ngừa quá sức, Vũ Nương hết mực giữ gìn khuôn phép, cư xử dịu dàng, đúng mực nên vợ chồng chưa từng xảy ra bất hoà.

 ***- Khi tiễn chàng Trương đi lính:***

+ Nàng không trông mong vinh hiển mà chỉ cầu mong chồng “*ngày về mang theo được hai chữ bình yên”.*

+ Nàng cảm thông và lo lắng trước những gian nan nguy hiểm mà chồng sẽ phải chịu đựng nơi chiến trận: *“chỉ e việc quân khó liệu thế giặc khôn lường”*

+ Bày tỏ sự khắc khoải, nhớ nhung da diết của mình: *“nhìn trăng soi thành cũ lại sửa soạn áo rét,…trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình thương người đất thú”*

***- Những ngày tháng xa chồng:***

+ Nhớ chồng da diết, khắc khoải, triền miên theo thời gian (*bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi…)*

*+* Một mực thủy chung “*cách biệt ba năm giữ gìn một tiết*” đợi chờ ngày chồng trở về

+ Đêm đêm trỏ bóng mình trên vách nói với con đó là cha Đản → vơi đi nỗi nhớ chồng, thể hiện sự gắn bó của nàng với chồng như hình với bóng và khát khao sum họp gia đình.

***- Khi bị nghi oan:***

+ Nàng nhẫn nhục, cố hàn gắn tình cảm vợ chồng đang có nguy cơ tan vỡ (lời thoại 1)

+ Nàng đau đớn thất vọng khi bị đối xử bất công, khi hạnh phúc gia đình tan vỡ (lời thoại 2)

+ Lời độc thoại trước trời cao ở bến Hoàng Giang: lời thề ai oán và phẫn uất, quyết lấy cái chết để chứng minh cho sự thủy chung của mình (lời thoại 3)

***- Sống ở thuỷ cung****:*Nàng vẫn nặng tình với chàng Trương (khi nghe Phan Lang kể về chồng con, *“nàng rơm rớm nước mắt”* luôn mong có ngày được trở về).

**\* Vũ Nương là người con dâu hiếu thảo:**

**+** Thay chồng chăm sóc mẹ.

+ Mẹ chồng ốm, nàng bốc thuốc, lễ bái, nói lời ngọt ngào khuyên lơn.

+ Mẹ chồng mất: nàng hết lòng thương xót, lo việc ma chay như với cha mẹ đẻ. + Lời trăng trối của mẹ chồng: *“Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”* là một lời đánh giá khách quan nhân cách và công lao của Vũ Nương đối với gia đình chồng, chứng minh tấm lòng hiếu thảo hết mực của nàng.

**\* Vũ Nương là người mẹ hiểu biết và yêu thương con:** Nàng hết lòng chăm sóc và nuôi dạy con, không muốn con thiếu vắng tình cha nên đã chỉ vào bóng mình và nói là cha Đản → lời nói dối đầy yêu thương.

**\* Vũ Nương là người phụ nữ trọng nhân phẩm và nghĩa tình:**

**- *Khi bị chồng nghi oan:*** Chọn cái chết để tự minh oan cho mình, để bảo vệ nhân phẩm của người phụ nữ

***- Khi ở dưới thuỷ cung:***

***+*** Tuy sống trong nhung lụa nhưng luôn nhớ về chồng con, vẫn nặng lòng với quê hương*.*

*+* Dù sống ở một thế giới khác vẫn khát khao được phục hồi danh dự.

+ Nàng thương chồng nhớ con nhưng vẫn không quay trở về bởi *“cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ”*

→ Vũ Nương mang trong mình nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam → Nhà văn tỏ thái độ trân trọng, ngợi ca nàng.

**b. Số phận bất hạnh và nguyên nhân dẫn đến nỗi oan khuất của Vũ Nương.**

**\* Số phận bất hạnh**

- Cuộc hôn nhân không xuất phát từ tình yêu.

- Một người vợ trẻ “*có cái thú vui nghi gia nghi thất*” mà luôn phải sống xa chồng trong cô đơn.

- Bị chồng nghi ngờ là thất tiết và phải chết một cách oan uổng, đau đớn.

- Dù ở kết thúc truyện, Vũ Nương đã được sống ở một thế giới khác, giàu sang, được tôn trọng, được yêu thương, dù cho Vũ Nương có trở về trong rực rỡ, uy nghi,… nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh, người đã chết không thể sống lại, hạnh phúc thực sự đâu có thể làm lại được nữa. Đó chính là bi kịch.

=> Bi kịch của Vũ Nương là lời tố cáo xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ giàu và của người đàn ông trong gia đình, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ.

**\* Nguyên nhân của những bất hạnh**

***- Nguyên nhân trực tiếp***: Từ chiếc bóng trên vách và lời nói ngây thơ của bé Đản khi không nhận cha.

***- Nguyên nhân gián tiếp:***

+ Cuộc hôn nhân không bình đẳng: Vũ Nương vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu

+ Tính cách của Trương Sinh: *“đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức”.* Thêm nữa là tâm trạng của chàng cũng có phần không vui: *“Cha về, bà mất lòng cha buồn khổ lắm rồi”.*

+ Cách cư xử hồ đồ và độc đoán của Trương Sinh (không đủ bình tĩnh để phân tích đúng sai; nhất quyết không nói duyên cớ để vợ có cơ hội minh oan; bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ, lời bênh vực của họ hàng, làng xóm)

+ Lễ giáo phong kiến hà khắc: trọng nam khinh nữ

+ Chiến tranh phong kiến dẫn đến sinh li – hiểu lầm → cái chết thương tâm.

**2. Nhân vật Trương Sinh:**

- Con nhà giàu, ít học, đa nghi

- Hồ đồ, độc đoán, vũ phu, tàn nhẫn

- Sống thiếu niềm tin và tình thương

→ Nhân vật Trương Sinh là hiện thân của chế độ phong kiến phụ quyền bất công. Sự độc đoán chuyên quyền đã làm tê liệt lí trí, giết chết tình người dẫn tới bi kịch.

**3. Những chi tiết nghệ thuật đặc sắc:**

**a. Các chi tiết kì ảo trong truyện**: (Đoạn truyện dưới thuỷ cung → sáng tạo của Nguyễn Dữ)

- Vũ Nương được Linh Phi cứu sống và gặp Phan Lang ở thủy cung

- Phan Lang gặp nạn được Linh Phi cứu, gặp lại Vũ Nương, được sứ giả của Linh Phi rẽ đường nước đưa về dương thế.

- Vũ Nương hiện về trong lễ giải oan trên bến Hoàng Giang giữa khung cảnh lung linh huyền ảo nói lời từ tạ với Trương Sinh rồi lại biến mất.

**\* Cách đưa các chi tiết kì ảo:** Xen kẽ giữa các yếu tố thực với yếu tố kì ảo làm cho thế giới lung linh, mơ hồ trở nên gần gũi → tăng độ tin cậy cho người đọc.

**\* Ý nghĩa của các chi tiết kì ảo**

- Thể hiện đặc trưng của thể loại truyền kì, làm truyện thêm sâu sắc, hấp dẫn.

- Góp phần hoàn thiện thêm vẻ đẹp của Vũ Nương: nặng tình nghĩa với cuộc đời, quan tâm đến chồng con, khao khát phục hồi danh dự.

- Tạo nên một kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ về lẽ công bằng của nhân dân ta.

- Chi tiết kì ảo vẫn không làm mất đi tính bi kịch của tác phẩm: Vũ Nương không thể trở về để chăm sóc gia đình như ước nguyện của nàng, người chết không thể sống lại, hạnh phúc thực sự đâu có thể làm lại được nữa.

=> khẳng định niềm thương cảm của tác giả đối với số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội cũ; tố cáo chế độ phong kiến đã không cho người phụ nữ được hưởng hạnh phúc; thể hiện thái độ trân trọng với họ.

**b. Chi tiết cái bóng:**

**\* Có tác dụng thắt nút và mở nút câu chuyện:**

Chiếc bóng gây nên nỗi oan và nó cũng giải oan cho Vũ Nương, chiếc bóng gây nên nghi ngờ cho Trương Sinh và cũng giúp chàng nhận ra sai lầm của mình.

**\* Góp phần thể hiện tính cách nhân vật:**

***- Đối với Vũ Nương:***

+ gợi cảnh ngộ cô đơn của người vợ trẻ

+ là vẻ đẹp của tình yêu thương, thuỷ chung và khát khao sum họp gia đình

+ là lòng thương yêu con, muốn bù đắp cho con sự thiếu vắng tình cha.

***- Đối với bé Đản:*** chiếc bóng là sự ngộ nhận về một người cha đặc biệt: *đêm nào cũng đến, mẹ đi cũng đi, mẹ ngồi cũng ngồi, chỉ nín thin thít, chẳng bao giờ bế Đản* → bé Đản ngây thơ, hồn nhiên.

 ***- Đối với Trương Sinh:*** lời nói của bé Đản về một người cha khác (chính là cái bóng) đã làm nảy sinh sự nghi ngờ, ghen tuông để rồi dẫn đến thảm kịch → Trương Sinh cả ghen, hồ đồ, thiếu niềm tin và trí tuệ.

**\* Góp phần tô đậm chủ đề của câu chuyện:**

- Hạnh phúc của con người mong manh như chiếc bóng, chỉ có thể giữ được bằng tình yêu thương và niềm tin.

- Số phận của người phụ nữ thật bất hạnh, họ có thể bị oan vì bất cứ lí do gì, mà nhiều khi gây nên bi kịch ấy lại chính là những người họ yêu thương.

=> Cảm hứng phê phán và ngợi ca đều kết tinh ở chi tiết cái bóng → sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Dữ.

**4. Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm**

**\* Nội dung**

***- Giá trị hiện thực***

+ Phản ánh hiện thực xã hội phong kiến bất công với chế độ nam quyền

+ Phản ánh số phận người phụ nữ, chịu nhiều oan khuất, bế tắc

+ Phản ánh sự suy tàn của xã hội phong kiến với các cuộc chiến tranh phi nghĩa

***- Giá trị nhân đạo***

+ Thể hiện niềm thương cảm đối với số phận người phụ nữ

+ Thể hiện ước mơ, khát vọng về cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho họ

+ Khẳng định và ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ.

**\* Nghệ thuật**

- Nghệ thuật xây dựng truyện: dựa trên cốt truyện có sẵn, tác giả tạo thêm và sắp xếp các tình tiết éo le, bất ngờ làm cho diễn biến của truyện hợp lí, sinh động.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: khắc họa tính cách thông qua đối thoại và độc thoại

- Sử dụng yếu tố kỳ ảo một cách sáng tạo.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mết nất hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp”*

1. Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày hiểu biết của em về khái niệm “Truyền kỳ mạn lục”

2. Tóm tắt tác phẩm có chứa đoạn trích trên.

3. Giải thích nghĩa của cụm từ: “một tiết” trong đoạn trích trên

4. Lời thoại trên là lời nói của ai nói với ai? Trong hoàn cảnh nào? Từ đây em có suy nghĩ gì về vẻ đẹp và thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến? (viết thành đoạn văn khoảng 1 trang giấy)

5. Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài người phụ nữ dưới chế độ phong kiến mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS và ghi rõ tên tác giả.

**Bài tập 2: Viết một đoạn văn (Tổng – phân – hợp; 12-14 câu) làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong những ngày tháng xa chồng, trong đoạn văn có sử dụng 1 câu bị động.**

**Bài tập 3: Trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” của Nguyễn Dữ, khi bị Trương Sinh nghi ngờ không chung thủy, mắng nhiếc đuổi đi, Vũ Nương đã nói:**

*- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.*

1. Những hình ảnh được Vũ Nương sử dụng trong lời nói có gì đặc biệt? Điều đó thể hiện tâm trạng của nàng như thế nào?

2. Câu cuối trong đoạn trích trên được sắp xếp ý theo cách nào? Hãy cho biết tác dụng của cách sắp xếp các ý nói trên.

3. Viết 1 đoạn văn (12 câu – quy nạp; 1 câu cảm thán + 1 khởi ngữ) phân tích sự hiếu thảo và tình yêu thương con của nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương”.

**Bài tập 4: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang, ngửa mặt lên trời mà than rằng:*

*- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin khắp mọi người phỉ nhổ.”…*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Lời thoại trên là lời của nhân vật nào?

2. Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

3. Lời thoại trên được nhân vật nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

4.Viết một đoạn văn (Quy nạp; 12-14 câu) phân tích những nguyên nhân dẫn đến cái chết oan nghiệt của nhân vật được nhắc đến ở đoạn văn trên, trong đoạn văn có sử dụng 1 câu ghép.

**Bài tập 5: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“…Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng:*

*- Cha Đản lại đến kia kìa!*

*Chàng hỏi đâu. Nó chỉ bóng chàng ở trên vách:*

*- Đây này!*

*Thì ra, ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc trót đã qua rồi!”*

1. Chỉ ra phép lặp và phép thế trong đoạn trích trên.

2. Lời nói của bé Đản trong đoạn trích trên có ý nghĩa như thế nào? Sau khi nghe con nói, Trương Sinh có tâm trạng ra sao?

3. Chi tiết “cái bóng” có ý nghĩa như thế nào trong cách kể chuyện?

4. Viết một đoạn văn (10 câu; diễn dịch, có 1 câu bị động + 1 phép nối) phân tích nhân vật Trương Sinh trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương”.

**Bài tập 6: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Lúc đến nhà, Phan đem chuyện kể lại với họ Trương. Ban đầu Trương không tin. Nhưng khi nhận được chiếc hoa vàng, chàng mới sợ hãi mà nói:*

* *Đây quả là vật dụng vợ tôi mang lúc ra đi.*

*Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.*

 *Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:*

*- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.*

*Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai?

2. Nhân vật “chàng” và “nàng” trong đoạn trích trên là ai? Lời nói của “nàng” thể hiện những nét đẹp nào của nhân vật? Vì sao nhân vật ấy lại “chẳng thể trở về nhân gian được nữa”?

3. Nhận xét về đoạn kết trong tác phẩm trên, có ý kiến cho rằng đó là một kết thúc có hậu, lại có ý kiến cho rằng đó là kết thúc không có hậu. Hãy viết một đoạn văn (TPH, 12 câu; có 1 câu ghép + 1 câu phủ định) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này.

**Bài tập 7: “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ xuất hiện nhiều yếu tố kì ảo. Hãy chỉ ra các yếu tố kỳ ảo ấy và cho biết tác giả muốn thể hiện điều gì khi đưa ra những yếu tố kỳ ảo vào một câu chuyện quen thuộc.**

**Bài 2: HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

 **Ngô gia văn phái**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả: Ngô văn gia phái:** Là nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì nổi tiếng về văn học, ở Thanh Oai – Hà Tây. Hai tác giả chính là Ngô Thì Chí (1758 – 1788), Ngô Thì Du (1772 – 1840)

**2. Tác phẩm:**

*a. Nhan đề:* “**Hoàng Lê nhất thống chí”** là ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê

*b. Thể loại:* Chí (một lối văn ghi chép sự vật, sự việc), cũng có thể xem tác phẩm được viết theo kiểu tiểu thuyết lịch sử chương hồi

*c. Xuất xứ:* Văn bản trích từ hồi thứ 14 (viết về sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh)

*d. Tóm tắt đoạn trích hồi thứ 14 của “Hoàng Lê nhất thống chí”:*

Quân Thanh kéo vào thành Thăng Long, tướng Tây Sơn là Ngô Văn Sở lui quân về Tam Điệp. Quang Trung lên ngôi vua ở Phú Xuân và tự đốc suất đại binh tiến ra Bắc diệt Thanh. Dọc đường, vua Quang Trung cho kén thêm binh lính, mở cuộc duyệt binh lớn, chia quân thành các đạo, chỉ dụ tướng lĩnh, mở tiệc khao quân vào ngày 30 tháng chạp, hẹn đến ngày mồng 7 Tết thắng giặc mở tiệc ăn mừng ở Thăng Long. Đội quân của Quang Trung đánh đâu thắng đó khiến quân Thanh đại bại. Ngày mồng 5 Tết Quang Trung tiến quân vào thành Thăng Long, tướng Thanh là Tôn Sĩ Nghị vội tháo chạy về nước, vua Lê Chiêu Thống cùng gia quyến chạy trốn theo.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Hình ảnh người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ:**

***a. Hành động mạnh mẽ quyết đoán***

- Nghe tin giặc chiếm Thăng Long, ông không hề nao núng *“định thân chinh cầm quân đi ngay”*

- Trong vòng một tháng làm được nhiều việc lớn: Tế cáo trời đất lên ngôi hoàng đế, đốc suất đại binh ra Bắc, gặp gỡ người cống sĩ ở huyện La Sơn, tuyển mộ quân sĩ và mở cuộc duyệt binh lớn ở Nghệ An, bàn định kế hoạch đánh giặc và kế hoạch đối phó với nhà Thanh sau chiến thắng.

***b. Trí tuệ nhạy bén, sáng suốt***

*\* Sáng suốt trong việc lên ngôi*

- Lên ngôi hoàng đế để *“chính vị hiệu”* tập hợp sức mạnh đoàn kết, *“yên kẻ phản trắc, giữ lấy lòng người”*

*\* Sáng suốt trong việc phân tích tình hình thời cuộc:* thể hiện qua lời phủ dụ ở Nghệ An

- Khẳng định chủ quyền của dân tộc: *đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng*

- Lên án tội ác của giặc trong quá khứ: *giết hại nhân dân, vơ vét của cải*

- Nêu bật dã tâm của giặc trong lần này: *mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện*

- Nhắc lại truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta để khích lệ quân sĩ

- Kêu gọi tướng sĩ đồng tâm hiệp lực

- Ra kỉ luật nghiêm: *chớ có quen thói cũ, ăn ở hai lòng …không tha một ai*

→ Lời phủ dụ như một bài hịch ngắn gọn mà ý tứ sâu xa → kích thích lòng yêu nước và truyền thống quật cường của dân tộc.

*\* Sáng suốt trong việc dùng người*

- Khi Sở và Lân “mang gươm trên lưng xin chịu tội”, ông hiểu việc rút quân của hai vị tướng là do không địch nổi quân hùng tướng mạnh nhà Thanh nên phải rút về Tam Điệp để bảo toàn lực lượng và gây cho giặc sự chủ quan. Ông cũng hiểu đây là kế của Ngô Thì Nhậm nên 2 tướng không bị phạt mà còn được khen ngợi.

- Ông đánh giá rất cao Ngô Thì Nhậm, coi như một vị quân sư “đa mưu túc trí”→ khen chê đúng người, đúng việc

***c. Có tầm nhìn xa trông rộng***

- Thể hiện ở kế sách vừa tiến quân vừa tuyển binh sĩ, tạo nên cuộc tiến công thần tốc khiến cho kẻ địch không ngờ được mà đối phó.

- Vừa mới khởi binh đánh giặc, vậy mà Quang Trung tuyên bố “*phương lược tiến đánh đã có tính sẵn”, “chẳng qua hơn mươi ngày*” có thể đuổi giặc Thanh.

- Biết trước kẻ thù *“lớn gấp 10 nước mình”*, bị thua 1 trận *“ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù khiến việc binh đao không bao giờ dứt”* nên ông còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng để có thời gian *“yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng”* vì hoà bình và sự phát triển của dân tộc.

***d. Có tài tổ chức, dụng binh như thần***

- Vừa hành quân, vừa đánh giặc, theo kế hoạch từ 25 tháng chạp đến mùng 7 tháng giêng sẽ ăn tết ở Thăng Long, thực tế đã vượt mức 2 ngày → cuộc hành quân thần tốc.

- Hành quân xa, liên tục nhưng đội quân vẫn chỉnh tề cũng do tài tổ chức của người cầm quân.

- Cách đánh: bí mật, thần tốc, bất ngờ, linh hoạt

+ Ở Phú Xuyên: bắt sống toàn bộ quân giặc → giữ bí mật

+ Tại Hà Hồi: bí mật bao vây, bắc loa truyền gọi → địch sợ hãi, xin hàng

+ Trong trận Ngọc Hồi: ghép ván làm mộc che, dàn trận nhất tề xông tới đánh

***e. Vua Quang Trung oai phong lẫm liệt trong chiến trận***

- Hoàng đế Quang Trung là một tổng chỉ huy đến nay vẫn còn làm cho chúng ta kinh ngạc. Ông vừa hoạch định chiến lược, vừa trực tiếp tổ chức quân sĩ bài binh bố trận, vừa tự mình thống lĩnh một mũi tiến công, xông pha nơi trận tiền → Vua Quang Trung là linh hồn của chiến công vĩ đại

- Hình ảnh người anh hùng Quang Trung được khắc hoạ thật lẫm liệt: *“trong cảnh khói toả mù trời, cách gang tấc không thấy gì”,* nổi bật hình ảnh nhà vua *“cưỡi voi đi đốc thúc”* → Đây là hình ảnh người anh hùng chiến trận đẹp vào bậc nhất trong văn học Trung đại Việt Nam → Hoàng đế Quang Trung là một hình ảnh đẹp, tiêu biểu cho khí phách dân tộc.

\* **Các tác giả Ngô gia văn phái vốn trung thành với nhà Lê mà lại viết thực và hay như vậy về vua Quang Trung vì:**

- Với ý thức tôn trọng lịch sử, các tác giả Ngô gia văn phái – những trí thức, cựu thần của nhà Lê đã không thể bỏ qua sự thật vua Lê hèn nhát cõng rắn cắn gà nhà và chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn.

- Với niềm tự hào dân tộc, là những trí thức yêu nước, họ không thể không ngợi ca chiến thắng vĩ đại của dân tộc mà linh hồn chiến thắng đó là hoàng đế Quang Trung.

- Thể loại tiểu thuyết lịch sử chương hồi cũng góp phần tạo nên cảm hứng cho các tác giả viết nên những trang văn thực mà đẹp đến như vậy.

**2. Sư đại bại của quân Thanh và số phận của vua tôi Lê Chiêu Thống:**

**a. Quân Thanh**

- Kiêu căng, tự mãn, chủ quan vì vào Thăng Long quá dễ dàng

- Hèn nhát, bất tài: bị quân Tây Sơn tiến công bất ngờ, không kịp trở tay *“rụng rời sợ hãi”,* chống không nổi *“bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết”,* tướng giặc Sầm Nghi Đống phải thắt cổ tự tử => Cả đội binh hùng tướng mạnh chỉ biết đường ai nấy chạy, “*đêm ngày đi gấp, không dám nghỉ ngơi*”

**b. Vua tôi Lê Chiêu Thống**

- Khi có biến, quân Thanh tan rã, cả bọn vội vàng rời cung điện chạy trốn, cướp cả thuyền đánh cá của dân để qua sông.

- May mắn gặp được người thổ hào thương tình đón về cho ăn và chỉ đường cho chạy thoát thân. Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị, chúng chỉ biết *“nhìn nhau than thở, oán giận đến chảy nước mắt”*

=> Chúng như những kẻ cướp đường, một đám ăn mày, một bọn vong quốc.

**\* So sánh sự giống và khác nhau trong phần miêu tả cuộc tháo chạy của quân tướng nhà Thanh và của vua tôi Lê Chiêu Thống**.

\* Giống nhau: đều là kể chuyện xen kẽ với những chi tiết tả thực rất cụ thể, sinh động

\* Khác nhau:

**- Đoạn văn miêu tả cuộc tháo chạy của quân tướng nhà Thanh:**

+ Nhịp điệu nhanh, dồn dập, gấp gáp gợi sự hoảng hốt của kẻ thù.

+ Ngòi bút miêu tả khách quan nhưng vẫn hàm chứa tâm trạng hả hê sung sướng của người viết cũng như của cả dân tộc trước thắng lợi của quân Tây Sơn

- **Đoạn văn miêu tả cuộc tháo chạy của vua tôi Lê Chiêu Thống**:

+ Nhịp điệu chậm hơn gây được ấn tượng mạnh.

+ Ngòi bút đượm chút ngậm ngùi xót thương của tác giả - bề tôi của nhà Lê.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :**

*“Quân Thanh sang xâm lược nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

1. Những lời trên Quang Trung nói ở đâu? Ghi lại ngắn gọn nội dung đoạn trích trên.

2. Đọc đoạn văn này em thấy giống thể loại nào trong văn học trung đại? Kể tên 1 tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS được viết theo thể loại ấy (ghi rõ tên tác giả)

3. Câu nói “*Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị.*” nhằm khẳng định điều gì? Hãy chép hai câu trong bài “Sông núi nước Nam” có nội dung tương tự.

4. Từ đoạn trích trên, với những hiểu biết về xã hội, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh những người chiến sĩ đang ngày đêm bảo vệ Tổ quốc.

**Bài tập 2: Đọc đoạn văn:**

*“… Hôm sau, vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân. Các quân đều nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi. Khi đến núi Tam Điệp, Sở và Lân ra đón, đều mang gươm trên lưng mà xin chịu tội…”*

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Giải thích nhan đề của tác phẩm. Tác phẩm đó được viết theo thể loại nào?

3. Tóm tắt văn bản có chứa đoạn trích trên.

4. Trước hành động của hai tướng Sở và Lân, vua Quang Trung đã có quyết định như thế nào? Vì sao vị Hoàng đế lại có quyết định như vậy? Quyết định ấy cho ta hiểu gì về nhân vật?

**Bài tập 3:** Cho đoạn văn:

*“… Lần này ta ra thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mươi ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười lần nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng?”*

1. Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào? Nói về vấn đề gì?

2. Xác định 1 câu nghi vấn có trong đoạn trích trên và cho biết câu nghi vấn ấy được dùng với mục đích gì?

3. Qua đoạn trích trên, em hiểu người nói là người như thế nào? Trình bày ý hiểu của em bằng một đoạn văn quy nạp từ 8 đến 10 câu trong đó có câu kết là một câu cảm thán.

4. Khát vọng mang lại “phúc cho dân”, “điếu dân phạt tội” cũng đã được đề cập đến trong một văn bản ở chương trình Ngữ văn 8. Hãy ghi lại hai câu văn thể hiện tư tưởng đó. Cho biết tên tác giả, tác phẩm có chứa hai câu văn ấy.

**Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :**

*“Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức. Đoạn kén hạng lính khỏe mạnh, cứ mười người khênh một bức, lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ “nhất”, vua Quang Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi. Quân Thanh nổ súng bắn ra, chẳng trúng người nào cả. Nhân có gió bắc, quân Thanh bèn dùng ống phun khói lửa ra, khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì, hòng làm cho quân Nam rối loạn.* ***Không ngờ, trong chốc lát****, trời bỗng trở gió nam, thành ra quân Thanh lại tự làm hại mình.”*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Đoạn trích trên khắc họa cảnh tượng gì? Đoạn trích trên cho em hiểu gì về người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ?

3. Các cụm từ được in đậm trong đoạn trích giữ chức vụ ngữ pháp gì?

4. Viết một đoạn văn (1 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh đoàn kết của dân tộc khi Tổ quốc lâm nguy.

**Bài tập 5:**

**Phân tích hình tượng người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ trong hồi thứ 14 bằng một đoạn văn 20 câu. Trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp.**

**Bài tập 6**:

**Các tác giả Ngô gia văn phái vốn là quan trung thành với nhà Lê nhưng vẫn viết thực và hay về Quang Trung – Nguyễn Huệ. Vậy theo em, nguồn cảm hứng nào đã chi phối ngòi bút tác giả xây dựng hình ảnh người anh hùng này?**

**Bài tập 7:**

**Tìm hiểu sự khác nhau trong đoạn văn miêu tả cuộc chạy tháo thân của quân tướng nhà Thanh và đoạn văn miêu tả cuộc tháo chạy của vua tôi Lê Chiêu Thống.**

**Bài tập 8:**

**Qua hình tượng vua Quang Trung trong đoạn trích hồi thứ 14 của “Hoàng Lê nhất thống chí”, em có suy nghĩ gì về vai trò của người lãnh đạo đối với vận mệnh một quốc gia? (Viết thành đoạn văn khoảng 1 trang )**

**BÀI 3: NGUYỄN DU và “TRUYỆN KIỀU”**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. TÁC GIẢ**

Nguyễn Du (1765 – 1820) là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới. Tên chữ: Tố Như, hiệu Thanh Hiên. Quê Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

**1. Thời đại:** Nguyễn Du sinh trưởng trong một thời đại có nhiều biến động dữ dội: Xã hội phong kiến Việt Nam bước vào thời kì khủng hoảng trầm trọng, phong trào nông dân khởi nghĩa nổ ra liên tục mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn => Những thay đổi kinh thiên động địa ấy đã tác động mạnh tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút vào hiện thực.

**2. Gia đình:** Thuộc dòng dõi đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Cha đỗ tiến sĩ, từng làm quan tể tướng trong triều Lê và là người say mê nghệ thuật => Hoàn cảnh gia đình đã ảnh hưởng đến sự nảy nở thiên tài Nguyễn Du.

**3. Cuộc đời**

- Nhà thơ mồ côi cha năm 9 tuổi, mồ côi mẹ năm 12 tuổi.

- Trong những biến động dữ dội của lịch sử, nhà thơ đã sống nhiều năm lưu lạc, tiếp xúc với nhiều cảnh đời, con người khác nhau.

- Khi Nguyễn Ánh lên ngôi, ông làm quan bất đắc dĩ với triều Nguyễn và từng được cử đi sứ Trung Quốc, qua nhiều vùng đất Trung Hoa rộng lớn với nền văn hoá rực rỡ.

- Nguyễn Du là người thông minh, tài trí, hiểu biết sâu rộng về văn hoá dân tộc và văn chương Trung Quốc.

- Sự từng trải trong cuộc đời đã tạo cho Nguyễn Du một vốn sống phong phú và một trái tim biết yêu thương, thông cảm sâu sắc với những đau khổ của nhân dân. Chính nhà thơ đã từng viết: *“Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”* (Truyện Kiều). Ông cũng được Mộng Liên Đường đề cao *“…có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả ngàn đời…”*

**4. Sự nghiệp văn học:**

Là một thiên tài văn học, ông có nhiều tác phẩm có giá trị lớn bằng chữ Hán và chữ Nôm.

***- Các tập thơ chữ Hán:*** *Thanh Hiên thi tập, Bắc hành tạp lục, Nam trung tạp ngâm.*

***- Các tác phẩm chữ Nôm:*** *Văn chiêu hồn, Truyện Kiều, Thác lời trai phường nón, Văn tế Trường Lưu nhị nữ,…*

**II. TRUYỆN KIỀU**

**1. Nguồn gốc:** Mượn cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân ở Trung Quốc

**2. Nhan đề:**

- ***Đoạn trường tân thanh***(do tác giả đặt)

- ***Truyện Kiều*** (do nhân dân đặt, theo tên nhân vật chính)

**3. Sự sáng tạo của Nguyễn Du**

**- Nội dung:** Từ câu chuyện tình ở Trung Quốc đời Minh biến thành một khúc ca thương người bạc mệnh (vượt xa Thanh Tâm Tài Nhân ở tinh thần nhân đạo).

- **Nghệ thuật:** thể loại (chuyển thể từ văn xuôi thành thơ lục bát gồm 3254 câu), ngôn ngữ, nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả thiên nhiên, đặc biệt là bút pháp tả cảnh ngụ tình.

→ *“Truyện Kiều”* mãi là sáng tác văn chương đích thực của thiên tài văn học Nguyễn Du.

**4. Tóm tắt *Truyện Kiều***

**Phần 1: *Gặp gỡ và đính ước***

Gia đình Vương viên ngoại thuộc tầng lớp trung lưu, có ba người con: Thuý Kiều, Thuý Vân và Vương Quan. Thuý Kiều nổi tiếng tài sắc. Trong tiết thanh minh, nàng gặp Kim Trọng, một người hào hoa phong nhã. Sau đó hai người thề nguyện đính ước thuỷ chung với nhau suốt đời.

**Phần 2: *Gia biến và lưu lạc***

Khi Kim Trọng về hộ tang chú, gia đình Kiều mắc oan. Kiều phải dứt tình với Kim Trọng, bán mình cứu cha và em. Nàng rơi vào tay Mã Giám Sinh, Tú Bà, bọn trùm lầu xanh. Đau khổ, Kiều tự vẫn nhưng không chết. Nàng bị lừa trốn cùng Sở Khanh, bị bắt lại, bị đánh đập, nàng đành chịu tiếp khách. Ở lầu xanh, nàng gặp Thúc Sinh, một người buôn bán giàu có, chuộc nàng làm vợ lẽ. Nhưng chưa được một năm lại bị mẹ con Hoạn Thư – vợ cả, bày mưu bắt về đánh đập và bắt làm con ở. Khi Thúc Sinh trở về, nàng bị bắt hầu đàn, hầu rượu rồi ra ở Quan Âm các. Lo sợ, Kiều lại bỏ trốn khỏi nhà Hoạn Thư nhưng lại rơi vào lầu xanh khác. Ở đó, Kiều gặp Từ Hải, người anh hùng trí dũng. Nhờ uy danh Từ Hải, Kiều đã báo ân trả oán. Chẳng được bao lâu, Từ Hải mắc mưu Hồ Tôn Hiến chết đứng, Kiều bị làm nhục, ép gả cho viên thổ quan. Quá tủi nhục, Kiều tự vẫn ở sông Tiền Đường nhưng được sư Giác Duyên cứu sống.

**Phần 3: *Đoàn tụ***

 Lại nói về Kim Trọng, khi biết Thuý Kiều đã bán mình, cho dù gia đình đã gả Thuý Vân cho nhưng chàng vẫn không nguôi nhớ Kiều. Sau khi đã đỗ đạt làm quan, Kim Trọng đã cất công đi tìm Kiều. Đến sông Tiền Đường, biết nàng tự vẫn, Kim Trọng đã lập đàn giải oan. Tình cờ sư Giác Duyên đi ngang qua giúp Kiều đoàn tụ với gia đình. Gia đình ép Kiều nối lại duyên xưa với Kim Trọng. Từ chối không được, nàng đành thuận tình nhưng xin Kim Trọng đổi tình vợ chồng thành tình bạn bè.

**5. Giá trị tác phẩm**

**5.1. Giá trị nội dung**

**a. Giá trị hiện thực**

- Phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội đương thời: bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị và thế lực hắc ám chà đạp lên quyền sống của con người.

- Phơi bày nỗi khổ đau của con người, đặc biệt là số phận bi kịch của người phụ nữ.

**b. Giá trị nhân đạo**

- Bộc lộ niềm thương cảm sâu sắc trước những đau khổ của con người.

- Lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo đã chà đạp lên quyền sống của những người lương thiện.

- Trân trọng, đề cao vẻ đẹp và khát vọng chân chính của con người.

**5.2. Giá trị nghệ thuật**

**\* Về ngôn ngữ:** Tiếng Việt đã đạt tới đỉnh cao ngôn ngữ nghệ thuật.

**\* Về nghệ thuật tự sự: có sự phát triển vượt bậc**

Ngôn ngữ kể chuyện có cả 3 hình thức: Trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp (lời tác giả), nửa trực tiếp (lời tác giả nhưng mang suy nghĩ và giọng điệu của nhân vật)

\* **Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**

- Nhân vật chính diện thường được xây dựng theo lối lí tưởng hoá, được miêu tả bằng bút pháp ước lệ, nhưng vẫn rất sinh động.

- Nhân vật phản diện được khắc hoạ theo lối hiện thực hoá, bằng bút pháp tả thực, cụ thể.

**\* Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên đa dạng:** bên cạnh những bức tranh thiên nhiên chân thực, sinh động là những bức tranh tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Nêu những nét chính về thời đại, gia đình và cuộc đời Nguyễn Du đã ảnh hưởng tới việc sáng tác “Truyện Kiều”.**

**Bài tập 2: Trình bày những giá trị về nội dung và nghệ thuật của “Truyện Kiều”.**

**Bài tập 3: Viết một bài văn ngắn (1,5 trang) giới thiệu tác phẩm “Truyện Kiều” của Nguyễn Du.**

**Bài 4 CHỊ EM THÚY KIỀU**

 **Nguyễn Du**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát:**

**1. Vị trí đoạn trích:** Nằm ở phần thứ nhất của tác phẩm “Truyện Kiều” (*Gặp gỡ và đính ước),* giới thiệu gia cảnh Vương viên ngoại

**2. Bố cục:**

- 4 câu đầu: Giới thiệu khái quát 2 chị em

- 4 câu tiếp: Gợi tả vẻ đẹp Thúy Vân

- 12 câu tiếp: Gợi tả vẻ đẹp Thúy Kiều

- 4 câu cuối: Nhận xét chung về cuộc sống của 2 chị em

=> Kết cấu chặt chẽ, thể hiện cách miêu tả nhân vật tinh tế của Nguyễn Du.

**3. Bút pháp ước lệ:**

+ Sử dụng những quy ước trong biểu hiện nghệ thuật như dùng hình tượng thiên nhiên đẹp để nói về vẻ đẹp của con người

+ Không miêu tả tỉ mỉ, cụ thể mà chủ yếu gợi, tác động tới trí tưởng tượng của người đọc

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Giới thiệu chung (4 câu thơ đầu)**

- Cách giới thiệu ngắn gọn, đầy đủ: Hai người con gái đầu lòng của gia đình họ Vương đều đẹp (*tố nga*)

- Câu 3,4: sử dụng nghệ thuật tiểu đối, thành ngữ, bút pháp ước lệ → vẻ đẹp thanh cao, duyên dáng, trong trắng => Đó là vẻ đẹp hoàn hảo cả hình thể lẫn tâm hồn; cả hai đều đẹp đến độ hoàn mĩ: *“mười phân vẹn mười”* nhưng mỗi người có một vẻ đẹp riêng.

**2. Vẻ đẹp của Thúy Vân (4 câu tiếp theo)**

- “*Vân xem trang trọng khác vời”* → vừa giới thiệu, vừa khái quát đặc điểm nhân vật: vẻ đẹp cao sang, quý phái

- Hình ảnh ước lệ, nghệ thuật so sánh, ẩn dụ: lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để miêu tả từng nét đẹp của Thúy Vân: khuôn mặt tròn trịa, đầy đặn như trăng, lông mày sắc nét, nụ cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong trẻo, mái tóc đen, óng ả hơn mây, làn da trắng mịn màng hơn tuyết…

- Thủ pháp liệt kê: khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói → nổi bật vẻ đẹp riêng: phúc hậu, đoan trang

- Nhân hóa *“mây thua”, “tuyết nhường”: v*ẻ đẹp của Vân tạo sự hòa hợp, êm đềm với tự nhiên→ Nàng sẽ có cuộc đời bình lặng, suôn sẻ → chân dung mang tính cách số phận

**3. Vẻ đẹp của Thúy Kiều (12 câu )**

*-* ***“****Kiều càng sắc sảo mặn mà”:* khái quát đặc điểm nhân vật: sắc sảo về trí tuệ và mặn mà về tâm hồn

- Phép so sánh trong câu thơ: “*So bề tài sắc lại là phần hơn”*→ Kiều đẹp và có tài hơn Thúy Vân

***- Nhan sắc:***

+ Bút pháp ước lệ: *làn thu thủy* (làn nước mùa thu) → đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt; *nét xuân sơn* (nét núi mùa xuân) → đôi lông mày thanh tú

+ Không tả nhiều như Vân, tập trung gợi tả vẻ đẹp của đôi mắt (thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ) theo lối điểm nhãn, vẽ hồn cho nhân vật.

+ Nhân hóa: *hoa ghen, liễu hờn* → thiên nhiên cũng ghen ghét, đố kị với vẻ đẹp của nàng

+ Thành ngữ: *nghiêng nước nghiêng thành* → cực tả vẻ đẹp giai nhân

 ***- Tài năng:***

+ Thủ pháp liệt kê: Tài *cầm, kì, thi, họa* của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến.

+Tài đàn là sở trường, vượt lên trên mọi người (*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*)

***- Tâm hồn***: Cung đàn *Bạc mệnh* do Kiều sáng tác chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm.

→ Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của cả tài – sắc – tình; vẻ đẹp ấy khiến tạo hóa đố kị, hờn ghen → Nàng sẽ có cuộc đời éo le, đau khổ → chân dung mang tính cách số phận

\* Nghệ thuật xây dựng nhân vật:thủ pháp đòn bẩy (chân dung Vân được miêu tả trước để làm nổi bật Kiều, tác giả chỉ dùng 4 câu để tả Vân trong khi dành tới 12 câu để cực tả vẻ đẹp của Kiều. Vẻ đẹp của Vân chủ yếu là ngoại hình, của Kiều là cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn).

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Cho hai câu thơ sau:**

“ *Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da*”

“ *Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*”

1. Hai câu thơ trên nằm trong văn bản nào? Thuộc tác phẩm nào? Vị trí của đoạn trích có chứa hai câu thơ trên trong tác phẩm?

2. Mỗi câu thơ trên nói về nhân vật nào?

3. Hai cách miêu tả sắc đẹp của hai nhân vật ấy có gì giống và khác nhau? Sự miêu tả khác nhau ấy có liên quan gì đến tính cách và số phận của mỗi nhân vật?

4. Qua đoạn trích có chứa 2 câu thơ trên, hãy nhận xét về nghệ thuật tả người của tác giả?

**Bài tập 2: Một trong những thành công nổi bật của Nguyễn Du trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” là sử dụng bút pháp ước lệ để miêu tả các nhân vật.**

1. Em hiểu thế nào là bút pháp ước lệ?

2. Chép lại chính xác 2 dòng thơ tả Thúy Vân, 2 dòng thơ tả Thúy Kiều và chỉ ra các hình ảnh ước lệ trong những câu thơ đó.

3. Viết một đoạn văn (12 câu, diễn dịch, có sử dụng 1 câu bị động) phân tích 4 câu thơ gợi tả vẻ đẹp của Thúy Vân trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”.

**Bài tập 3: Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” rất tiêu biểu cho nghệ thuật tả người của Nguyễn Du.**

1. Chép nguyên văn 8 dòng thơ Nguyễn Du miêu tả nhan sắc Thúy Vân, Thúy Kiều.
2. Vì sao tác giả lại chọn miêu tả Thúy Vân trước Thúy Kiều?
3. Chỉ ra 2 hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên.
4. Viết 1 đoạn văn (quy nạp 12 câu) phân tích nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật của Nguyễn Du trong đoạn thơ trên.

**Bài tập 4: Một văn bản trong sách Ngữ văn 9 có câu: *“Làn thu thủy, nét xuân sơn”*.**

1. Hãy chép lại 9 câu thơ tiếp câu thơ trên.

2. Đoạn thơ em vừa chép có trong tác phẩm nào, do ai sáng tác? Kể tên nhân vật được nói đến trong đoạn trích.

3. Từ *“hờn”* trong câu thứ 2 của đoạn thơ trên bị một bạn chép nhầm thành từ *“buồn”.* Em hãy giải thích ngắn gọn cho bạn hiểu rằng chép sai như vậy đã làm ảnh hưởng lớn đến ý nghĩa câu thơ.

4. Để phân tích đoạn thơ đó, một học sinh có câu: *Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều mang một vẻ đẹp “sắc sảo mặn mà” về cả tài lẫn sắc.*

a. Nếu dùng câu văn trên làm mở đoạn của một đoạn văn theo kiểu Tổng – phân – hợp thì đoạn văn ấy sẽ mang đề tài gì ?

b. Viết tiếp sau câu mở đoạn trên khoảng từ 12 -> 14 câu để hoàn chỉnh đoạn văn với đề tài em vừa xác định. Trong đoạn văn có một câu ghép đẳng lập (gạch 1 gạch dưới câu ghép đó).

**Bài tập 5: Đây là câu mở đầu một đoạn văn nghị luận trong bài làm của một học sinh: *“Với Thúy Kiều, Nguyễn Du không chỉ gợi tả vẻ đẹp hình thức mà nhà thơ còn nhấn mạnh vẻ đẹp tài năng, tâm hồn của nàng”.***

1. Hãy cho biết đoạn văn trước viết về đề tài gì? Đoạn văn chứa câu đó có đề tài gì?
2. Lấy câu văn trên làm câu chủ đề, hãy viết đoạn văn theo cách diễn dịch (12 câu, chỉ ra 3 phép liên kết đã được sử dụng trong đoạn văn).

**Bài tập 6:**  **Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”, chân dung hai nàng Kiều hiện lên thật đẹp. Theo em, trong cuộc sống hiện nay, vẻ đẹp của người phụ nữ được thể hiện ở những phương diện nào? Viết một đoạn văn (1 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này.**

**Bài 5 CẢNH NGÀY XUÂN**

 **Nguyễn Du**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát:**

**1. Vị trí đoạn trích:** thuộc phần 1 của tác phẩm “Truyện Kiều” (*Gặp gỡ và đính ước*), liền sau đoạn “Chị em Thúy Kiều”

**2. Bố cục:**Bố cục theo trình tự thời gian của cuộc du xuân

- 4 câu đầu: Khung cảnh ngày xuân

- 8 câu tiếp: Khung cảnh lễ hội trong tiết thanh minh

- 6 câu cuối: Cảnh chị em Kiều du xuân trở về

**3. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình:**

Mượn cảnh vật để gửi gắm tâm trạng. (Cảnh không đơn thuần là bức tranh thiên nhiên mà còn là bức tranh tâm trạng. Cảnh ở đây là phương tiện miêu tả còn tâm trạng là mục đích miêu tả)

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân (4 câu đầu)**

**\*** 2 cầu đầu: vừa nói thời gian, vừa gợi không gian

- Hình ảnh nhân hóa - ẩn dụ: *con én đưa thoi* => Ngày xuân thấm thoắt trôi mau, đã sang tháng thứ ba, tháng cuối cùng của mùa xuân, cánh chim én vẫn rộn ràng bay liệng như thoi đưa giữa bầu trời trong sáng

- *Thiều quang chín chục…*: gợi lên ánh sáng trong trẻo, tinh khôi

- Từ “*đã”*: gợi cảm giác tiếc nuối khi ngày xuân trôi đi quá nhanh

\* 2 câu sau: bức họa tuyệt đẹp về mùa xuân

- Thảm cỏ xanh, vài bông lê trắng, màu sắc hài hòa đến mức tuyệt diệu → gợi nên không gian khoáng đạt, trong trẻo, nhẹ nhàng và thanh khiết

- Đảo ngữ “*trắng điểm”* gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân: mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống,

- Chữ “*điểm”* làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn, chứ không tĩnh tại

=> Bức tranh xuân thể hiện tâm hồn con người tươi vui, phấn chấn qua cái nhìn thiên nhiên trong trẻo, tươi tắn, hồn nhiên

**2. Cảnh lễ hội trong tiết thanh minh (8 câu tiếp)**

- Tác giả đã tách từ “*lễ hội*” ra làm đôi để gợi tả hai hoạt động diễn ra cùng một lúc:

+ *Lễ tảo mộ*: dọn dẹp, sửa sang phần mộ của người thân, thắp hương, đốt vàng mã

+ *Hội đạp thanh*: chơi xuân ở chốn đồng quê

- Các danh từ: *yến anh, chị em, tài tử, giai nhân* → sự đông vui, nhiều người cùng đến hội

- Các động từ: *sắm sửa, dập dìu* → không khí rộn ràng, náo nhiệt

- Các tính từ: *gần xa, nô nức* → tâm trạng náo nức của người đi hội

- Cách nói ẩn dụ “*nô nức yến anh”* gợi lên hình ảnh từng đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân như chim én, chim oanh ríu rít

- Hình ảnh so sánh “*ngựa xe như nước, áo quần như nêm*” gợi tả sự tấp nập, đông đúc

- Trong lễ tảo mộ, người ta rắc những thoi vàng, tiền giấy để tưởng nhớ người đã khuất

=> Khắc họa và làm sống dậy một lễ hội xa xưa → nhà thơ trân trọng vẻ đẹp và giá trị của truyền thống văn hóa dân tộc.

**3. Cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về (6 câu cuối)**

- Bức tranh xuân vẫn mang cái thanh, cái dịu của mùa xuân nhưng không còn sự rộn ràng, náo nức như khi chính hội.

- Cảnh: nhạt dần, lặng dần, mọi chuyển động đều nhẹ nhàng (*tà tà, thanh thanh, thơ thẩn*)

- Không gian mang dáng dấp nhỏ hẹp, phảng phất buồn (*ngọn tiểu khê, nho nhỏ*)

- Những từ láy *(tà tà, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ)*: không chỉ biểu đạt sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người

+ Từ *thơ thẩn* có sức gợi rất lớn cho thấy tâm trạng bần thần, tiếc nuối, lặng buồn của chị em Kiều khi du xuân trở về

+ Từ *nao nao* như đã nhuốm màu tâm trạng lên cảnh vật: cảm giác bâng khuâng xao xuyến về một ngày xuân đang còn mà sự linh cảm về điều sắp xảy ra đã xuất hiện *(gặp mộ Đạm Tiên và chàng thư sinh Kim Trọng “phong thư tài mạo tót vời”)*

*-* Nghệ thuật: tả cảnh ngụ tình, từ ngữ giàu chất tạo hình

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1:** *Cho câu thơ sau:*

*“Ngày xuân con én đưa thoi”*

1. Chép nối tiếp 3 câu thơ để hoàn chỉnh đoạn thơ.

2. Đoạn thơ em vừa chép thuộc đoạn trích nào? Vị trí của đoạn trích ấy trong tác phẩm?

3. Hình ảnh *“con én đưa thoi”* trong đoạn trích trên được hiểu như thế nào?

4. Trong một bài thơ đã học ở lớp 9, hình ảnh *“thoi”* cũng được dùng để tả loài vật. Em hãy chép lại câu thơ có hình ảnh đó. Nghĩa chung của hình ảnh “thoi” trong hai câu thơ đó là gì?

5. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ đã chép ở câu (1).

**Bài tập 2:** *Cho câu thơ sau:*

*“Thanh minh trong tiết tháng ba”*

1. Chép nối tiếp 7 câu thơ để hoàn chỉnh đoạn thơ. Nội dung đoạn thơ em vừa chép là gì?

2. Tìm một thành ngữ có trong đoạn thơ vừa chép và giải nghĩa thành ngữ đó.

3. Viết đoạn văn Tổng – phân - hợp khoảng 12 phân tích đoạn thơ trên, trong đoạn có sử dụng 1 câu ghép.

4. Thông qua buổi du xuân của chị em Thúy Kiều, tác giả đã khắc họa một lễ hội truyền thống xa xưa.

Theo em, lễ hội truyền thống ấy ngày nay còn được duy trì không? Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng 1 đoạn văn (1 trang giấy)

**Bài tập 3:**

 **Qua đoạn trích “Cảnh ngày xuân”, Nguyễn Du đã tái hiện khung cảnh lễ hội thật tưng bừng, náo nhiệt. Bằng những hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn (1 trang giấy) trình bày những suy nghĩ của em về văn hóa ứng xử khi tham gia lễ hội của giới trẻ hiện nay.**

**Bài tập 4:**

 **Chép lại chính xác những câu thơ miêu tả cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về trong đoạn trích “Cảnh ngày xuân” và trả lời các câu hỏi sau:**

1. *Nao nao* là từ láy diễn tả tâm trạng con người. Vậy mà Nguyễn Du lại viết: *Nao nao dòng nước uốn quanh*. Cách dùng từ như vậy mang lại ý nghĩa như thế nào cho câu thơ?

2. Trong *Truyện Kiều*, cách dùng từ tả tâm trạng người để tả cảnh vật không chỉ xuất hiện một lần. Hãy chép lại hai câu thơ liền nhau trong đoạn *Kiều ở lầu Ngưng Bích* có cách dùng từ như vậy.

3. Nêu cảm nhận của em về những câu thơ em vừa chép bằng một đoạn văn khoảng 10 câu theo kiểu quy nạp, trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích rõ).

**Bài tập 5: Hoa cỏ mùa xuân trong thơ cổ Trung Quốc thật đẹp: “Phương thảo liên thiên bích – Lê chi sổ điểm hoa” (Cỏ thơm liền với trời xanh – Trên cành lê có mấy bông hoa). Nguyễn Du cũng có những câu thơ tuyệt bút khi viết về cảnh mùa xuân.**

1.Hãy chép chính xác bốn câu thơ đầu của đoạn trích “Cảnh ngày xuân” và giới thiệu vị trí của đoạn trích.

2. Xác định từ Hán Việt có trong đoạn thơ em vừa chép và giải thích ý nghĩa. Qua đó nhận xét về cách sử dụng từ ngữ của tác giả trong đoạn thơ .

3. So sánh với hai câu thơ cổ của Trung Quốc, chỉ ra sự sáng tạo của Nguyễn Du khi viết về bức tranh mùa xuân.

**Bài 6 KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**

 **Nguyễn Du**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát:**

**1. Vị trí đoạn trích:** thuộc phần 2 của tác phẩm “Truyện Kiều” (*Gia biến và lưu lạc*). Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Tú Bà vờ hứa hẹn, đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới.

**2. Bố cục**

- 6 câu đầu: Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều

- 8 câu tiếp: Nỗi nhớ thương Kim Trọng và cha mẹ của nàng

- 8 câu cuối: Tâm trạng đau buồn, âu lo của Kiều thể hiện qua cách nhìn cảnh vật

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Kiều khi ở lầu Ngưng Bích (6 câu đầu)**

- Cách nói ẩn dụ: *khóa xuân* cho thấy thực chất Kiều đang bị giam lỏng

- *non xa, trăng gần*: hình ảnh lầu Ngưng Bích chơi vơi, đơn độc giữa mênh mang trời nước

- *bốn bề bát ngát xa trông*: sự rợn ngợp của không gian

→ Từ lầu Ngưng Bích nhìn ra chỉ thấy những dãy núi mờ xa, những cồn cát bụi bay mù mịt, cái lầu chơi vơi ấy đang giam hãm một thân phận trơ trọi, không sự giao lưu giữa người với người

- Hình ảnh *non xa, trăng gần, cát vàng, bụi hồng* vừa có thể hiểu là cảnh thực, cũng có thể hiểu là hình ảnh mang tính ước lệ → gợi sự mênh mông, rợn ngợp của không gian

- Cụm từ *mây sớm đèn khuya* → thời gian tuần hoàn, khép kín, giam hãm con người

- Từ *bẽ bàng*→ tâm trạng xấu hổ, buồn tủi xót xa cho thân phận mình

- Cả không gian và thời gian đều giam hãm, bủa vây lấy con người → Kiều rơi vào hoàn cảnh cô đơn tuyệt đối.

**2. Nỗi nhớ người thân của Kiều khi ở lầu Ngưng Bích (8 câu thơ tiếp)**

**a. Nỗi nhớ Kim Trọng**

- Kiều nhớ tới Kim Trọng trước vì nàng đã bán mình chuộc cha, phần nào làm tròn chữ hiếu, nhưng nàng lại cảm thấy mình là kẻ phụ tình, lỗi hẹn với Kim Trọng → phù hợp với quy luật tâm lí, thể hiện sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du

- Kiều nhớ tới lời thề đôi lứa *(Tưởng người dưới nguyệt chén đồng)*; tưởng tượng cảnh Kim Trọng đang đau đáu chờ tin mà uổng công vô ích *(Tin sương luống những rày trông mai chờ)*

→ Nhớ về Kim Trọng với tâm trạng đau đớn xót xa

- Câu thơ *Bên trời góc bể bơ vơ* → mở ra một không gian rộng lớn, mênh mông và không gian ấy càng làm nổi bật sự cô đơn của nàng.

- *Tấm son* là hình ảnh ẩn dụ,có 2 cách hiểu:

+ Tấm lòng son là tấm lòng thương nhớ Kim Trọng không bao giờ nguôi quên

+ Tấm lòng son của Kiều bị vùi dập hoen ố, biết bao giờ mới gột rửa được.

→ Kiều thật sâu sắc, thủy chung, thiết tha

**b. Nỗi nhớ cha mẹ**

- Nàng xót xa cha mẹ sớm chiều tựa cửa ngóng trông con (*Xót người….)*

- Nàng lo lắng cha mẹ tuổi già sức yếu mà nàng không được tự tay chăm sóc (Q*uạt nồng ấp lạnh*…)

- Nàng tưởng tượng cha mẹ ngày một thêm già yếu (*Có khi gốc tử đã vừa người ôm*)

- Thành ngữ, câu hỏi tu từ, điển cố *sân Lai, gốc tử* → tâm trạng thương nhớ, lòng hiếu thảo của Kiều

- Cụm từ “*cách mấy nắng mưa*” vừa chỉ thời gian cách xa bao mùa mưa nắng, vừa nói lên sức mạnh tàn phá của tự nhiên, của nắng mưa đối với cảnh vật và con người

→ Kiều luôn xót thương, day dứt vì mình không thể chăm sóc cha mẹ.

=> Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên đi cảnh ngộ bản thân để nghĩ về Kim Trọng, nghĩ về cha mẹ → Kiều là người tình thủy chung, người con hiếu thảo, người có tấm lòng vị tha, nhân hậu.

- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm → khắc họa rõ nét tâm trạng của nhân vật

**3. Tâm trạng buồn lo cùa Kiều – Bức tranh tâm cảnh (8 câu cuối)**

**-** Đây là bức tranh tâm cảnh, mỗi cảnh đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều:

+ Hình ảnh “*cánh buồm thấp thoáng*”: thân phận nhỏ bé, chìm nổi vô định, sự cô đơn, khơi gợi nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương

+ Hình ảnh “*hoa trôi man mác”*: thân phận lênh đênh vô định, không biết đi về đâu

+ Hình ảnh “*nội cỏ rầu rầu”*: tâm trạng bi thương về tương lai mịt mờ

+ Hình ảnh “*gió cuốn mặt duềnh, ầm ầm tiếng sóng”*: sự bàng hoàng lo sợ, hãi hùng trước những tai ương đang rình rập

- Cảnh được nhìn qua tâm trạng Kiều: từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh tới động, nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, kinh sợ

- Điệp ngữ *buồn trông* đứng đầu 4 câu tạo âm hưởng trầm buồn.

- Điệp ngữ kết hợp với các từ láy, câu hỏi tu từ đã diễn tả nỗi buồn nhiều sắc độ, dằng dặc, triền miên như những lớp sóng đang dồn dập, tới tấp xô đến cuộc đời Kiều → *buồn trông* trở thành điệp khúc của đoạn thơ và cũng là điệp khúc của tâm trạng.

- Nghệ thuật ẩn dụ, tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Cho câu thơ:** *“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng”*

1. Chép chính xác 7 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.

2. Đoạn thơ vừa chép nằm ở đoạn trích nào? Thuộc tác phẩm nào? Xác định vị trí của đoạn trích trong tác phẩm.

3. Giải nghĩa các cụm từ sau: *chén đồng, tấm son, quạt nồng ấp lạnh, sân Lai, gốc tử.*

4. *“Người dưới nguyệt chén đồng”* và *“người tựa cửa hôm mai”* trong đoạn trích là những ai? Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng ở hai hình ảnh này? T/dụng của biện pháp tu từ ấy?

5. Vì sao tác giả lại để Kiều nhớ đến *“người dưới nguyệt chén đồng”* trước *“người tựa cửa hôm mai”*?

6. Viết khoảng 12 câu văn nối tiếp câu mở đoạn sau để hoàn thành một đoạn văn theo cách tổng phân hợp:*Trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, Kiều hiện lên là người con gái thủy chung, hiếu thảo, vị tha.*

**Bài tập 2: Cho câu thơ:** *“Xót người tựa cửa hôm mai”*

1. Chép chính xác 3 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ. Nội dung của đoạn thơ em vừa chép là gì?

2. Chỉ ra các thành ngữ, điển cố có trong đoạn thơ và giải thích ý nghĩa của chúng. Việc sử dụng các thành ngữ, điển cố ấy nhằm mục đích gì?

3. Viết 1 đoạn văn (12 câu, quy nạp, có 1 câu cảm thán) phân tích đoạn thơ đã chép.

**Bài tập 3: Cho câu thơ:** *“Buồn trông cửa bể chiều hôm”*

1. Chép chính xác 7 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.

2. Đoạn thơ vừa chép nằm ở đoạn trích nào? Thuộc tác phẩm nào? Xác định vị trí của đoạn trích trong tác phẩm.

3. Đoạn thơ đó đơn thuần là tả cảnh hay tả cảnh ngụ tình? Vì sao có thể khẳng định như vậy? Theo em, nghệ thuật tả cảnh và tả cảnh ngụ tình có điểm gì giống và khác nhau?

4. Viết 1 đoạn văn (12-14 câu, diễn dịch, có 1 câu hỏi tu từ) phân tích đoạn thơ đã chép.

**Bài tập 4: Nêu điểm giống nhau của hai nhân vật Vũ Nương và Thúy Kiều trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ) và *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)**

**Bài tập 5+6: Trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, Kiều hiện lên là người con gái thủy chung, hiếu thảo, vị tha. Từ những hiểu biết về văn bản kết hợp với những hiểu biết về xã hội, hãy viết một đoạn văn (1 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về lòng vị tha (lòng hiếu thảo) trong cuộc sống.**

**Bài 7 LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA**

 **Nguyễn Đình Chiểu**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả: Nguyễn Đình Chiểu**

- Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888), tục gọi là Đồ Chiểu

- Quê cha ở tỉnh Thừa Thiên, quê mẹ ở tỉnh Gia Định

- Ông thi đỗ tú tài 21 tuổi, 6 năm sau ông bị mù, đường công danh nghẽn lối, cuộc sống khó khăn. Nhưng ông ngẩng cao đầu để sống có ích: Làm một thầy giáo, làm một thầy thuốc, làm một nhà thơ

- Khi thực dân Pháp xâm lược Nam Kỳ, ông còn làm quân sư cho các lãnh tụ nghĩa quân; viết văn thơ để khích lệ tinh thần chiến đấu của các nghĩa sĩ.

- Ông sống thanh cao, trong sạch giữa tình yêu thương, kính trọng của đồng bào lục tỉnh Nam Kỳ

- Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương yêu nước, “là ngôi sao sáng trong văn nghệ dân tộc” (Phạm Văn Đồng)

- Các tác phẩm chính là: ***Truyện Lục Vân Tiên; Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc; Thơ điếu Trương Định;*** Truyện thơ dài ***“Ngư tiền y thuật vấn đáp”,…***

**2. Tác phẩm: “Truyện Lục Vân Tiên”.**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**

Truyện Lục Vân Tiên được sáng tác vào cuối thế kỷ 19 trước khi Pháp xâm lược Nam Kỳ

**b. Giá trị tác phẩm**

*\* Giá trị nội dung:*

- Giá trị hiện thực

+ Phản ánh xã hội phong kiến khủng hoảng nghiêm trọng

+ Phản ánh hiện thực đời sống nhân dân trong thế kỷ XIX

- Giá trị nhân đạo

 + Đề cao, ca ngợi tinh thần nghĩa hiệp sẵn sàng cứu khốn, phò nguy

 + Ca ngợi đạo lý trọng tình nghĩa giữa người với người trong xã hội

 + Thể hiện khát vọng của nhân dân hướng tới lẽ công bằng và điều tốt đẹp trong cuộc đời (thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà)

*\* Giá trị nghệ thuật*

- Kết thúc có hậu → mô típ truyện dân gian

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Chủ yếu thông qua hành động, cử chỉ, lời nói để bộc lộ những phẩm chất cao đẹp của nhân vật chính diện và những nét xấu của nhân vật phản diện

- Ngôn ngữ bình dị, dân dã, đậm màu sắc Nam Bộ

**3. Đoạn trích:** Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

- Đoạn trích nằm ở phần đầu của truyện

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Nhân vật Lục Vân Tiên**

*\* Lục Vân Tiên là một nhân vật lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ trong văn học truyền thống và cũng là quan niệm của dân gia,**là hình mẫu lí tưởng về đạo lí nhân nghĩa, hành động cứu nước giúp đời.*

- Hành động đánh cướp → tính cách anh hùng → tinh thần xả thân vì nghĩa của Lục Vân Tiên:

+ Động cơ đánh cướp: vì thương xót nhân dân phải bồng bế nhau chạy loạn: “*Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ /Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”.*

+ Tinh thần dũng cảm xả thân vì nghĩa: thủ pháp đối lập → làm nổi bật vẻ đẹp và sức mạnh của Lục Vân Tiên. Ca ngợi uy dũng của chàng, tác giả so sánh với Triệu Tử Long

- Thái độ, cách cư xử của Lục Vân Tiên với Kiều Nguyệt Nga:

+ *Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe nầy*?” → Sự quan tâm, sẵn sàng giúp đỡ

+ An ủi: “*Ta đã trừ dòng lâu la”*

+ Hỏi về hoàn cảnh của họ, lí do vì sao họ rơi vào tay bọn cướp

+ Khước từ tạ ơn → từ chối lời mời ghé thăm nhà của Kiều Nguyệt Nga để cha nàng đền ơn

=> Đối với Lục Vân Tiên, làm việc nghĩa là một bổn phận, một lẽ tự nhiên như chàng đã nói *“Làm ơn há dễ trông người trả ơn”*

**2. Nhân vật Kiều Nguyệt Nga**

*\*Nhân vật Kiều Nguyệt Nga: Hình mẫu của vẻ đẹp đoan trang, trọng ân nghĩa, thủy chung:*

- Đối với Lục Vân Tiên, nàng tự xưng một cách khiêm nhường: “*chút tôi”, “tiện thiếp*”, đồng thời gọi Lục Vân Tiên là “*quân tử’* một cách trân trọng: *“Trước xe quân tử tạm ngồi/ Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa”* → Mọi cử chỉ, lời lẽ của Kiều Nguyệt Nga đều toát lên vẻ đoan trang, sự khiêm nhường, trọng lễ nghĩa.

- Nổi bật ở Kiều Nguyệt Nga là lòng biết ơn, sự coi trọng ân nghĩa. Với nàng, ơn nghĩa của Vân Tiên là cái ơn trọng, không chỉ là ơn cứu mạng mà còn cứu cả cuộc đời trong trắng của nàng.

- Nàng áy náy, băn khoăn tìm cách trả ơn, dù hiểu rằng có đền đáp mấy cũng là chưa đủ.

→ Kiều Nguyệt Nga là hình ảnh mẫu mực về vẻ đẹp của con người trọng ân nghĩa, thủy chung, tiết hạnh, chinh phục được tình cảm yêu mến của nhân dân.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Câu 1. Viết một đoạn văn (10 câu) giới thiệu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu**

**Câu 2: Viết một đoạn văn giới thiệu về “Truyện Lục Vân Tiên”.**

**Câu 3. Qua đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”, chứng minh rằng Lục Vân Tiên là hình mẫu lí tưởng về đạo lí nhân nghĩa, hành động cứu nước giúp đời.**

**Câu 4. Viết một đoạn văn (10 câu) phân tích vẻ đẹp nhân vật Kiều Nguyệt Nga trong đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” của Nguyễn Đình Chiểu**

**Câu 5. Chép chính xác câu thơ nói lên quan niệm về người anh hùng của nhân vật Lục Vân Tiên trong đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”. Em hiểu câu thơ ấy như thế nào?**

- Câu thơ thể hiện rõ nhất quan niệm về người anh hùng:

*Nhớ câu kiến nghĩa bất vi*

*Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*

- Nội dung câu thơ: “Thấy việc nghĩa không làm thì không phải là anh hùng”

**-** Từ hành động đó của Vân Tiên, ta hiểu được quan niệm anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu: phải có tài trí phi thường để thấy hoạn nạn thì sẵn sàng cứu giúp vô tư đem lại điều tốt đẹp cho mọi người; người anh hùng phải là người hành động vì nghĩa, vì lẽ phải, vì lẽ công bằng

**Câu 6. Em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng nhân vật và nghệ thuật sử dụng từ ngữ của Nguyễn Đình Chiểu qua đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”?**

- Miêu tả nhân vật qua cử chỉ, hành động, lời nói, thể hiện được tính cách, bản chất nhân vật: Vân Tiên chính trực, dũng cảm xả thân vì nghĩa; Nguyệt Nga đoan trang, trân trọng ân nghĩa.

- Sử dụng ngôn ngữ mộc mạc bình dị, gần với lời nói thông thường, mang màu sắc Nam Bộ, phù hợp với diễn biến tình tiết truyện.

+ Ngôn ngữ trần thuật ngắn gọn, thiên về kể hành động, ít miêu tả, câu thơ sử dụng nhiều động từ chỉ hành động nhanh, mạnh (*bẻ cây, xông vô, phủ vây bịt bùng, tả đột hữu xung, vỡ tan*…)

+ Ngôn ngữ nhân vật Vân Tiên giản dị, mộc mạc, bộc lộ tính cách cương trực, mạnh mẽ.

+ Ngôn ngữ nhân vật Nguyệt Nga ý nhị, lễ độ mà chân thành.

+ Ngôn ngữ tác phẩm đậm chất Nam Bộ, gần với lời nói thường ngày.

**Câu 7. Qua đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”, ta thấy nhà thơ đã gửi gắm quan niệm về người anh hùng thông qua nhân vật Lục Vân Tiên. Hãy viết một đoạn văn (một trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về người anh hùng trong thời đại ngày nay.**

*- Giải thích khái niệm người anh hùng:* là người thấy hoạn nạn sẵn sàng cứu giúp vô tư đem lại điều tốt đẹp cho mọi người; người anh hùng phải là người hành động vì chính nghĩa, vì lẽ phải, vì lẽ công bằng.

*- Chỉ ra các biểu hiện:* bênh vực, che chở cho những người yếu đuối, không có khả năng tự vệ (cứu người bị nạn trong trường hợp nguy cấp: đuối nước, hỏa hoạn, bị tấn công…); dám đứng lên bảo vệ lẽ công bằng, quyền lợi chính đáng của mọi người, của tập thể, của một cá nhân đang bị xâm phạm…; đấu tranh chống lại những cái xấu xa, tội lỗi, những hiện tượng tiêu cực (đấu tranh chống tội phạm, tham ô, lãng phí…)

*- Ý nghĩa:* luôn được mọi người yêu mến, tôn trọng, khâm phục; mang lại niềm vui, hạnh phúc cho con người; làm cho đất nước phát triển và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn…

*-Bàn luận nâng cao:* Bên cạnh đó, vẫn có những kẻ hèn nhát, không dám đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực vì sợ trả thù, sợ ảnh hưởng đến quyền lợi của bản thân…=> làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội…

*- Biện pháp phát huy:* Giáo dục lối sống lành mạnh, tinh thần dũng cảm; biểu dương những tấm gương, những việc làm cao thượng vì lợi ích của cộng đồng, của con người…

*- Liên hệ bản thân:* cần rèn luyện tinh thần vượt khó vươn lên, tích cực đấu tranh với những thói quen xấu của bản thân, biết quan tâm, chia sẻ, yêu thương mọi người, dám nhận và sửa chữa những lỗi lầm của mình…

**THƠ HIỆN ĐẠI**

**Bài 1 ĐỒNG CHÍ**

**Chính Hữu**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả**

Chính Hữu là nhà thơ chiến sĩ. Sáng tác của ông chủ yếu tập trung vào hình ảnh người lính trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ với giọng thơ giản dị, sâu lắng, hàm súc.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**Bài thơ được viết vào đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.

**b. Bố cục.**

- Đoạn 1: 7 câu thơ đầu: Lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí.

- Đoạn 2: 10 câu tiếp: Những biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của nó.

- Đoạn 3: 3 câu cuối: Biểu tượng đẹp về tình đồng chí.

**c. Nhan đề:** “Đồng chí” nghĩa là cùng chung chí hướng, lí tưởng. Đồng chí là cách gọi tên một tình cảm mới, xuất hiện và trở nên phổ biến từ sau cách mạng tháng Tám (1945). Đây cũng là cách xưng hô phổ biến của những người trong cùng một đoàn thể cách mạng. Tình đồng chí là biểu tượng của tình cảm cách mạng, của con người cách mạng trong thời đại mới.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Những cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính trong kháng chiến chống Pháp qua 7 câu thơ đầu bài thơ “Đồng chí”**

*\** Sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân

- “*Quê anh*” là vùng đất ven biển “*nước mặn đồng chua”*

- “*Làng tôi”* là vùng trung du cằn cỗi “*đất cày lên sỏi đá”*

- Hình ảnh đối xứng “*quê anh*” và “*làng tôi*”cùng với các thành ngữ trên đã diễn tả những điểm chung về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó

\* Chung lí tưởng, nhiệm vụ chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc: “*Súng bên súng, đầu sát bên đầu”*: Hình ảnh sóng đôi và phép hoán dụ → hình ảnh những người lính kề vai sát cánh, tâm đầu ý hợp cùng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

\* Chung gian khổ thiếu thốn của cuộc đời người lính (*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ)*

- Từ “*đôi xa lạ”*→ trở thành *“đôi tri kỉ”*, họ hiểu bạn như hiểu chính mình → gắn bó, khăng khít

- Hai tiếng “*đồng chí”* vang lên thật thiêng liêng, đẹp đẽ. Câu thơ thứ 7 chỉ có một từ với hai tiếng và dấu chấm than tạo thành một nốt nhấn, vang lên như một tiếng gọi thiết tha, vừa như một phát hiện, một lời khẳng định, đồng thời lại như một bản lề gắn kết hai đoạn thơ.

**2. Những biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của tình cảm ấy**

*a. Trước hết, tình đồng chí là sự thấu hiểu và chia sẻ những tâm tư hoàn cảnh, nỗi niềm của nhau :*

- Họ sẵn sàng để lại tất cả, những thân thương, quý giá nhất để ra đi vì nghĩa lớn.

- Từ “*mặc kệ”* làm cho người lính mang dáng dấp mạnh mẽ, dứt khoát của một bậc trượng phu nhưng thực ra những người lính ấy vẫn nặng lòng gắn bó với quê hương. Hình ảnh hoán dụ và nhân hóa *“giếng nước gốc đa”* → gợi nhớ đến quê hương xứ sở, đến những người mẹ, người vợ… vẫn ngày đêm mong ngóng họ trở về.

- Trong mỗi người lính ấy, hình bóng quê hương vẫn luôn thường trực → nỗi nhớ 2 chiều → tâm tư ấy, nỗi nhớ ấy của *anh* và cũng là của *tôi*, là đồng chí họ thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau.

*b. Tình đồng chí còn là sự đồng cam cộng khổ, cùng nhau chia sẻ những gian lao của cuộc đời người lính :*

- Hình ảnh *anh* và*tôi* lại xuất hiện sóng đôi: Họ đều đã từng trải qua những cơn sốt rét, hoàn cảnh thiếu thốn thuốc men, trang phục phong phanh: *“áo rách vai, quần có vài mảnh vá, chân không giày”*→ Khó khăn gian khổ được tái hiện chân thực

- Nụ cười buốt giá → lạc quan yêu đời: không khó khăn gian khổ nào có thể dập tắt niềm tin và nghị lực của người lính

*c. Tình đồng chí còn là sự đoàn kết, động viên nhau*

- Cử chỉ “*tay nắm lấy bàn tay”* là hình ảnh đẹp nhất của sự sẻ chia thầm lặng mà đầy sức mạnh giữa những người lính; là biểu hiện và cũng là biểu tượng của tinh thần đoàn kết, cảm thông, yêu thương

=> Người lính như được tiếp thêm sức mạnh, động viên nhau vượt qua gian khó, vững niềm tin về một tương lai tất thắng.

**3. Bức tranh đẹp mang ý nghĩa biểu tượng về tình đồng chí.**

- Câu thơ đầu tiên thật ngắn gọn, hàm súc

+ *Đêm nay* → thời gian

+ *Rừng hoang* → không gian → Hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, khắc nghiệt

+ *Sương muối* → thời tiết

- Hai từ đồng nghĩa *“cạnh” “bên”* đặt sát nhau → tình đồng đội keo sơn, gắn bó khăng khít

- Tư thế “*chờ giặc tới”* diễn tả sự chủ động, hiên ngang, sẵn sàng chiến đấu

- *“Đầu súng trăng treo’’* là hình ảnh thực được nhận ra từ những đêm hành quân phục kích của chính tác giả; là hình ảnh giàu sức tạo hình gợi lên liên tưởng bất ngờ, kì thú: súng và trăng là gần và xa, là thực tại và mộng mơ, là chiến tranh và hòa bình, là chiến sĩ và thi sĩ, …. → Những người lính cầm súng vì lí tưởng cao đẹp: bảo vệ quê hương, giành lại độc lập, hòa bình cho Tổ quốc.

→ Ba câu cuối là một bức chạm khắc đẹp đẽ về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Cho câu thơ sau:**

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua”*

1. Câu thơ trên trích từ tác phẩm nào? Trình bày hiểu biết của em về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

2. Bài thơ được làm theo thể thơ nào? Nhan đề bài thơ có ý nghĩa gì?

3. Chép chính xác 6 câu tiếp theo câu thơ trên. Nêu nội dung chính được biểu hiện trong đoạn thơ vừa chép?

4. Có thể thay từ “*đôi*” trong cụm từ “*đôi người xa lạ*” thành từ “*hai*” được không? Vì sao?

5. Phân loại theo cấu tạo ngữ pháp, dòng thơ cuối là kiểu câu gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong đoạn thơ.

6. Viết đoạn văn theo cách diễn dịch phân tích đoạn thơ đã chép ở câu (c), trong đó có sử dụng 1 câu bị động.

7. Kể tên một bài thơ khác cũng viết về đề tài người lính trong chương trình Ngữ văn 9 (ghi rõ tên tác giả).

**Bài tập 2: Trong bài thơ “Đồng chí”, Chính Hữu đã viết rất xúc động về người chiến sĩ:**

*(…) Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

 *…*

 *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*

1. Em hãy chép hoàn chỉnh đoạn thơ trên.

2. Sức nặng tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt và dồn tụ vào dòng thơ gây ấn tượng sâu đậm, đó là câu nào trong đoạn thơ em vừa chép?

3. Trong câu thơ “*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*”, nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy? Câu thơ này gợi nhớ tới bài ca dao nào mà ở đó cũng vời vợi một nỗi nhớ quê hương của người ra đi? (Chép chính xác bài ca dao đó)

4. Viết 1 đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận Tổng - phân - hợp, phân tích đoạn thơ đã chép ở phần (a), trong đoạn có sử dụng 1 câu phủ định.

**Bài tập 3: Cho câu văn:**

*Không chỉ là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau mà đồng chí còn là cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính.*

1. Nếu dùng câu văn trên làm câu mở đoạn của 1 đoạn T-P-H thì đoạn văn ấy sẽ mang đề tài gì?

2. Viết 1 đoạn văn (8-10 câu, kiểu T-P-H) sử dụng câu trên làm câu mở đoạn (trong đó có 1 câu ghép và câu kết là 1 câu hỏi tu từ)

**Bài tập 4 : *Những câu thơ đó đã vẽ nên một bức tranh đẹp mang ý nghĩa biểu tượng về tình đồng chí.***

1. Chép chính xác những câu thơ trong bài “Đồng chí” tương ứng với nhận định trên.

2. Về câu thơ cuối bài “Đồng chí”, nhà thơ Chính Hữu kể rằng: “Lúc đầu tôi viết là *“Đầu súng mảnh trăng treo*”, sau đó bớt đi một chữ. Theo em, nhà thơ đã bỏ đi chữ nào? Việc bỏ bớt một chữ làm câu thơ thay đổi ra sao?

3. Viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp) phân tích đoạn thơ vừa chép (có sử dụng lời dẫn trực tiếp và 1 câu cảm thán – gạch chân, chú thích rõ).

**Bài tập 5 : Viết 1 đoạn văn (T-P-H, 12 câu) phân tích hình tượng người lính cách mạng trong bài thơ “Đồng chí”.**

**Bài tập 6 : Mang vẻ đẹp của một loài hoa đồng nội, bài thơ “Đồng chí” được bắt đầu bằng những câu thơ thật giản dị:**

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*……*

*Đồng chí!*

1. Hãy tìm và giải thích ý nghĩa của những từ Hán Việt có trong đoạn thơ trên. Tại sao tác giả lại dùng những từ này trong đoạn thơ có nhiều từ thuần Việt?

2. Điều gì khiến cho những người lính từ “xa lạ” trở thành “tri kỉ”, thành “đồng chí” của nhau?

3. Trong bài “Đồng chí”, hình tượng thơ toàn bài đã được tạo ra bằng ba đường nét: người lính, khẩu súng, vầng trăng. Hãy phân tích khổ thơ chứa đựng đầy đủ “ba đường nét” đó (đoạn văn TPH khoảng 12 câu)

4. Câu thơ “*Miệng cười buốt giá*” và “*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*” trong bài “Đồng chí” gợi cho em liên tưởng đến tiếng cười và cái bắt tay có trong tác phẩm nào của chương trình Ngữ văn 9 tập 1? Hãy chép lại những câu có hình ảnh đó, ghi rõ tác giả. Theo em, trong tác phẩm của mình, nhà thơ muốn khẳng định điều gì chiến tranh không thể phá hủy?

**Bài tập 7: Từ bài thơ “Đồng chí”, em có suy nghĩ gì về những người lính đang ngày đêm bảo vệ Tổ quốc hiện nay? (Viết khoảng 1 trang giấy).**

**Bài tập 8: Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa những người lính – những người bạn trong chiến đấu đã giúp họ vượt qua tất cả khó khăn gian khổ. Từ đó, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của tình bạn trong đời sống của mỗi con người.**

**Bài 2 BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

 **Phạm Tiến Duật**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Phạm Tiến Duật (1941 – 2007), quê Phú Thọ

- Là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ.

- Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc.

**2. Tác phẩm.**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**Bài thơ được sáng tác năm 1969 – thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt, đặc biệt là tại tuyến đường Trường Sơn và tác giả cũng đang là một người lính trên tuyến đường ấy.

**b. Ý nghĩa nhan đề.**

- Nhan đề bài thơ dài, tưởng như có chỗ thừa nhưng thu hút người đọc ở sự độc đáo của nó.

- Nhan đề làm nổi bật hình ảnh của toàn bài: những chiếc xe không kính.

- Hai chữ “bài thơ” nói lên cách khai thác hiện thực: không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính và hiện thực chiến tranh mà chủ yếu khai thác chất thơ của hiện thực ấy. Đó là chất thơ của tuổi trẻ Việt Nam hiên ngang, dũng cảm.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Hình ảnh những chiếc xe không kính**

**-** Tác giả giải thích nguyên nhân xe không kính bằng cách nói phủ định + câu thơ gần với văn xuôi + giọng điệu thản nhiên (hai câu đầu)

- Điệp ngữ *“bom”* + những động từ mạnh *“giật”,“rung”* ⭢ sự dữ dội, khốc liệt của chiến tranh ngày càng gia tăng.

 “ *Không có kính, rồi xe không có đèn*

 *Không có mui xe, thùng xe có xước”*

- Điệp ngữ *“không có”* + nghệ thuật liệt kê ⭢ miêu tả hình ảnh những chiếc xe ngày càng méo mó, biến dạng, trần trụi hơn và những gian khổ, khó khăn của người lính phải trải qua ngày càng chồng chất.

⭢ Những chiếc xe không kính vốn không hiếm trong chiến tranh nhưng phải có một hồn thơ nhạy cảm với nét ngang tàng, tinh nghịch thích cái lạ như Phạm Tiến Duật mới nhận ra được và đưa nó vào thành hình tượng thơ độc đáo của thời chiến tranh chống Mĩ.

**2. Hình ảnh những người chiến sĩ lái xe**

**a. Tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm**

- Đảo ngữ “ung dung” với nhịp thơ 2/2/2 → tư thế hiên ngang, tinh thần vững vàng, tự tin và bình thản.

- Họ đã biến những nguy hiểm trở ngại trên đường thành niềm vui khi được tiếp xúc trực tiếp với không gian bên ngoài qua ô cửa kính vỡ.

+ Niềm vui ấy được miêu tả chân thực đến từng chi tiết qua những hình ảnh nhân hóa, so sánh và điệp ngữ (*Nhìn thấy gió xoa vào mắt đắng*….*Như sa như ùa vào buồng lái.)*

+ Không còn kính chắn gió, xe lại chạy với tốc độ nhanh → người lính phải đối mặt với bao khó khăn: “gió vào xoa mắt đắng”, “cánh chim” như sa, như ùa… vào buồng lái. Đó là những ấn tượng thực nhưng qua cách cảm nhận của họ đã trở thành những hình ảnh lãng mạn.

+ Điệp ngữ “nhìn”→ một niềm sảng khoái bất tận.

+ Tư thế “nhìn thẳng”→ không chỉ là nhìn về phía trước mà còn là nhìn thẳng vào gian khổ, hi sinh, không run sợ, né tránh. Lời thơ nhẹ nhõm, trôi chảy như những chiếc xe vun vút chạy trên đường.

**b. Tinh thần lạc quan, coi thường hiểm nguy**

- Trên con đường chi viện cho miền Nam, người lính trải qua nhiều gian khổ:“*bụi phun tóc trắng như người già*”, rồi “*mưa tuôn mưa xối như ngoài trời*”…

- Mặc dù vậy, họ chấp nhận thử thách như một điều tất yếu: “*chưa cần rửa”, “chưa cần thay...* ”

- Cấu trúc lặp *“Không có … ừ thì…”, “Không có … chưa cần…”:* giống như lời nói thường ngày nhưng cũng rất cứng cỏi → Sự bình thản của họ đã đạt đến mức vô tư với thái độ “phớt tỉnh”cũng rất trẻ trung.

- Chi tiết “*phì phèo châm điếu thuốc/ Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*”=>Niềm vui và tiếng cười của những người lính trẻ sôi nổi, tinh nghịch cứ vút lên trên những gian khổ khắc nghiệt của chiến tranh.

- Câu thơ với sáu thanh bằng “*mưa ngừng gió lùa khô mau thôi*” gợi cảm giác nhẹ nhõm, ung dung, lạc quan.

**c. Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết**

- Từ trong bom đạn hiểm nguy, tiểu đội xe không kính đã được hình thành và gắn bó với nhau “*Những chiếc xe....họp thành tiểu đội”*

*-* Thật thoải mái, ngang tàng mà thắm tình đồng đội khi họ biến những chiếc xe không kính thành cơ hội để *“bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”*

- Cái *“bắt tay”* → sự cảm thông, chia sẻ giữa những người lính cùng chung hoàn cảnh chiến đấu => một cử chỉ giản dị nhưng đủ làm ấm lòng nhau

*-* Họ có cách định nghĩa về gia đình độc đáo, mới lạ và hóm hỉnh:*“Chung bát đũa* *nghĩa là gia đình đấy”*→ những người lính coi nhau là anh em, ruột thịt, là gia đình của nhau.

- Từ láy *“chông chênh”* gợi tả những khó khăn, gian khổ mà người chiến sĩ phải trải qua nhưng họ vẫn kề vai sát cánh bên nhau.

- Điệp ngữ *“lại đi”* + nhịp 2/2 → nhịp quay tuần hoàn của bánh xe → ý chí sẵn sàng tiến lên phía trước

- Hình ảnh *“trời xanh”* → ẩn dụ cho nền hòa bình, hi vọng

=> Người lính luôn tràn đầy sự lạc quan, yêu đời trong tình đồng chí, đồng đội thắm thiết.

**d. Ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước**

- Điệp ngữ “không có” + phép liệt kê như nhấn mạnh sự thiếu thốn đến trần trụi của chiếc xe, đồng thời còn cho ta thấy mức độ ác liệt của chiến trường.

- Từ ngữ tương ứng “ vẫn …. chỉ cần có” làm cho giọng thơ, ý thơ trở nên mạnh mẽ, hào hùng.

- Nghệ thuật nhân hóa + hình ảnh đối lập giữa cái “có” và cái “không có”, giữa tinh thần với vật chất, giữa cái bên trong và cái bên ngoài nhằm khẳng định không gì có thể ngăn cản được xe chạy bởi nó không chỉ chạy bằng động cơ máy móc mà còn chạy bằng động cơ tinh thần *“vì miền Nam phía trước”.*

- Hình ảnh hoán dụ, ẩn dụ *“trái tim”:*

+ Hoán dụ: chỉ người chiến sĩ lái xe với phẩm chất và tâm hồn cao đẹp.

+ Ẩn dụ cho tình yêu thương, sự dũng cảm, lẽ sống cao đẹp của người chiến sĩ với bản lĩnh hiên ngang, tinh thần lạc quan, niềm tin mãnh liệt vào ngày thống nhất đất nước.

+ Là nhãn tự bài thơ, cô đúc ý toàn bài và để lại cảm xúc trong lòng người đọc.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1:** Cho câu thơ sau: *“Không có kính không phải vì xe không có kính*

1. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

2. Bài thơ đó được làm theo thể thơ nào? Nhan đề bài thơ có ý nghĩa gì?

3. Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ trên. Việc sử dụng liên tiếp các từ phủ định như vậy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?

4. Chép 2 câu thơ liên tiếp trong tác phẩm trên cũng có những từ phủ định.

5.Viết đoạn văn theo phép lập luận quy nạp (12 câu) nêu cảm nhận của em về hình ảnh những chiếc xe không kính trong bài thơ *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* (trong đó có 1 câu bị động)

**Bài tập 2: Viết về những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn, trong *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ:** *Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

1. Chép 3 câu nối tiếp để hoàn chỉnh khổ thơ.

2. Viết một đoạn văn (12 câu; TPH) phân tích khổ thơ vừa chép để thấy được những cảm giác, ấn tượng của người lái xe trong chiếc xe không kính trên đường ra trận đã được tác giả diễn tả rất cụ thể, sinh động.

3. Kể tên một bài thơ khác cũng viết về đề tài người lính trong chương trình Ngữ văn 9.

**Bài tập 3: Trong *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”*, nhà thơ Phạm Tiến Duật đã khắc họa được hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn sôi nổi, hiên ngang, dũng cảm.**

Hăy triển khai nội dung trên thành một đoạn văn nghị luận theo phương pháp T-P-H có độ dài 12 câu, trong đó có sử dụng 1 câu hỏi tu từ.

**Bài tập 4: Hình ảnh người lính trong bài thơ *Đồng chí* và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* có điểm gì giống và khác nhau?**

**Bài tập 5: Qua tác phẩm*****Bài thơ về tiểu đội xe không kính,* hãy viết một đoạn văn (diễn dịch; 12 câu) làm rõ tư thế hiên ngang của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn những năm chống Mĩ.**

**Bài tập 6: Ngôn ngữ và giọng điệu của *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* có đặc điểm gì nổi bật? Ngôn ngữ và giọng điệu ấy có tác dụng như thế nào trong việc khắc họa hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn?**

**Bài tập 7: Cho câu thơ sau:** *Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

1. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

2. Bài thơ đó được làm theo thể thơ nào? Chép chính xác khổ thơ có chứa câu thơ trên.

3. Chỉ ra từ láy trong khổ thơ vừa chép và giải thích ý nghĩa của từ láy ấy. Trong một bài thơ đã học ở chương trình Ngữ văn 8 cũng có từ láy em vừa tìm. Chép chính xác câu thơ có từ láy ấy và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

4. Viết 1 đoạn văn (12 câu, TPH, 1 câu hỏi tu từ và 1 phép thế) để phân tích khổ thơ vừa chép.

**Bài tập 8: Viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp) phân tích tình đồng chí, đồng đội của những người lính lái xe trong*****Bài thơ về tiểu đội xe không kính*.**

**Bài tập 9: Phân tích vẻ đẹp của khổ cuối tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính bằng một đoạn văn (12 câu, TPH; có 1 câu cảm thán và một câu phủ định)***

**Bài tập 10: Qua *Bài thơ về tiểu đội xe không kính,* em hiểu thêm điều gì về thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ?** *(viết đoạn văn nghị luận khoảng 1 trang giấy)*

**Bài tập 11: Lòng yêu nước chính là động lực tinh thần giúp người lính vượt qua muôn ngàn gian khổ để đem lại hòa bình cho đất nước. Từ đó, em có suy nghĩ gì về lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay*?*** *(viết đoạn văn nghị luận khoảng 1 trang giấy****)***

**Bài 3 ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

 **Huy Cận**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Huy Cận (1919- 2005) là cây bút nổi tiếng của phong trào Thơ mới đồng thời là một nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam.

**2. Tác phẩm.**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- Bài thơ được viết vào năm 1958, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở vùng mỏ Quảng Ninh. (Đây là thời kì đất nước đã thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp và miền Bắc đang bước vào xây dựng cuộc sống mới)

- Bài thơ được in trong tập *“Trời mỗi ngày lại sáng”*.

**b. Bố cục**

- Đoạn 1: 2 khổ thơ đầu: Cảnh đoàn thuyền **ra khơi** khi **hoàng hôn xuống**.

- Đoạn 2: 4 khổ tiếp: Cảnh đoàn thuyền **đánh cá** trên **biển đêm**

- Đoạn 3: khổ thơ cuối: Cảnh đoàn thuyền **trở về** khi **bình minh lên** .

=> Bố cục theo hành trình một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá, hành trình ấy cũng gắn với sự chuyển biến của thời gian → tạo khung cảnh không gian và thời gian có giá trị làm nền cho hoạt động của đoàn thuyền: không gian bao la cho đoàn thuyền tự do vẫy vùng, bước di chuyển phóng khoáng, bay bổng. Thời gian, vũ trụ biến chuyển theo nhịp tuần hoàn từ hoàng hôn đến bình minh, điểm nhịp cho hoạt động của đoàn thuyền

**c. Cảm hứng chủ đạo:** Trong bài thơ có hai nguồn cảm hứng bao trùm và hòa với nhau: Cảm hứng về lao động và cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ, vốn là một nét nổi bật của hồn thơ Huy Cận.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. *Âm hưởng bài ca lao động ngân vang khỏe khoắn trong cảnh đoàn thuyền ra khơi*** (khổ1, 2)

**Khổ 1.** **Cảnh ra khơi trong buổi hoàng hôn thật huy hoàng, tráng lệ**

\* 2 câu đầu: **Thiên nhiên, vũ trụ**

- Hình ảnh *“mặt trời xuống biển”* → nhìn từ con thuyền đang ra khơi hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn…

- So sánh, nhân hóa và ẩn dụ *“ sóng cài then, đêm sập cửa”* → vũ trụ hiện lên như một ngôi nhà lớn, với màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa…

→ Cảnh biển vào đêm thật đẹp, kì vĩ, tráng lệ như thần thoại đồng thời gợi sự gần gũi, thân quen, gợi sự bình yên đối với những người dân chài.

\* 2 câu sau: **Người lao động**

- *“Đoàn thuyền”* → cả tập thể đầy sức mạnh chứ không phải là một con thuyền đơn độc ra khơi

- Từ *“lại”* → gợi sự đối lập: đất trời như chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi thì ngược lại, con người bắt đầu vào hoạt động→ vừa gợi thế chủ động của con người vừa diễn tả công việc lao động thường xuyên, liên tục.

- Hình ảnh *“câu hát căng buồm”* ẩn dụ biến cái ảo thành cái thực: câu hát tạo sức mạnh vật chất, góp gió căng buồm ra khơi

→ Khí thế mạnh mẽ của đoàn thuyền và niềm vui của người lao động.

**=>Thiên nhiên như dọn dẹp để chuẩn bị nghỉ ngơi, ngược lại con người lại bắt đầu một chuyến ra khơi** → **không khí lao động khẩn trương không quản ngày đêm để làm giàu cho quê hương đất nước.**

 **Khổ 2. Câu hát ca ngợi cuộc sống làm chủ tự do, ca ngợi sự giàu đẹp của biển cả quê hương.**

- Từ *“ bạc”* và phép liệt kê → sự phong phú các loài cá, sự giàu có, quý giá của biển cả

- Hình ảnh so sánh *“cá thu … như đoàn thoi”,* hình ảnh nhân hóa tinh tế *“đến dệt lưới ta đoàn cá ơi”*- gọi cá vào lưới: biển không chỉ giàu có mà còn có vẻ đẹp kì thú → mong muốn công việc đánh cá thu được kết quả tốt đẹp.

- Từ *“ta”* → đầy tự hào, kiêu hãnh trong tư thế làm chủ

 **=> Cảnh ra khơi huy hoàng đầy khí thế hứa hẹn sự thắng lợi.**

***\*Chốt toàn đoạn: Khí thế mạnh mẽ, hào hứng của người lao động trong mỗi buổi xuất quân chinh phục biển cả và niềm vui, sức mạnh của người lao động làm chủ cuộc đời, làm chủ biển khơi.***

***2. Cảnh đoàn thuyền đánh cá thật đẹp trên biển đêm*** *(khổ 3 + 4 + 5 +6)*

**Khổ 3**. **Cảnh đoàn thuyền lướt sóng ra khơi, tìm luồng cá, bủa lưới vây giăng mang vẻ đẹp vừa hùng tráng, vừa thơ mộng**

- Hình ảnh liên tưởng, nói quá “*lái gió”*, *“buồm trăng”*: Một con thuyền có gió làm lái, trăng làm buồm → trở nên kì vĩ, lớn lao sánh ngang tầm vũ trụ. Hình ảnh thơ gợi sự nhịp nhàng, hòa quyện của đoàn thuyền với biển trời.

- Động từ *“lướt”* vừa diễn tả sức mạnh của đoàn thuyền *“lướt giữa mây cao biển bằng”*, vừa thể hiện tầm vóc con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ biển trời.

- các động từ*“ ra, đậu, dò bụng biển, dàn đan, vây giăng ”*: Công việc đánh cá được dàn đan như một thế trận hào hùng. Cuộc lao động là cuộc chiến đấu chinh phục thiên nhiên → Người dân chài khéo léo như một nghệ sĩ và vừa như một chiến sĩ với tâm hồn phóng khoáng, dũng cảm, đầy quyết tâm chinh phục biển khơi.

  **=>**  **Như vậy, tầm vóc của con người và đoàn thuyền đã được nâng lên hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên vũ trụ. Hình ảnh thơ thật lãng mạn bay bổng và con người có tâm hồn cũng thật vui vẻ, phơi phới. Công việc lao động đã trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên.**

**Khổ 4.** **Sự giàu có và vẻ đẹp rực rỡ lấp lánh của biển cả**

- Liệt kê tên các loại cá quý (ngon, có giá trị kinh tế cao) + sự phối sắc tài tình qua việc sử dụng các tình từ chỉ màu sắc “đen hồng”, “vàng chóe” → tạo nên bức tranh sơn mài nhiều màu sắc→sự giàu có của biển cả quê hương.

- Hình ảnh ẩn dụ độc đáo *“cá song lấp lánh đuốc đen hồng”* đã gợi ra cảnh những con cá song giống như ngọn đuốc đang lao đi trong luồng nước dưới ánh trăng lấp lánh.

- *“cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe”* → Ánh trăng in xuống mặt nước, những con cá quẫy đuôi như quẫy ánh trăng tan ra khiến cảnh biển đêm rực rỡ, lấp lánh như một đêm hội. Loài cá quý được nhân hóa qua tiếng gọi “*em”* thân thiết → sinh động, gần gũi

- *“Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”* là hình ảnh nhân hóa độc đáo:Tiếng *“thở”* khiến đêm lung linh, huyền ảo và biển đêm như linh hồn con người, phập phồng sự sống.

=> **Tình yêu biển cả của người lao động.**

**Khổ 5.** **Tiếng hát gọi cá vào lưới**

- *“Ta hát bài ca gọi cá vào”* → sự thân thiết giữa người đánh cá với biển khơi + niềm vui, tình yêu đối với lao động.

- *“Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao*” → *“gõ thuyền”* là công việc thực của người đánh cá nhưng cái độc đáo là vầng trăng đã được nhân hóa, tham gia lao động cùng con người → hình ảnh lãng mạn đầy chất thơ, làm đẹp thêm công việc lao động đánh cá

- *“Biển cho ta cá như lòng mẹ. Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”* → Phép so sánh và nhân hóa → lời hát ân tình + sự thân thiết, ưu ái của biển cả đối với con người + tấm lòng biết ơn của con người với biển quê hương.

**=> Tiếng hát căng tràn mặt biển gọi cá vào lưới cùng lòng biết ơn biển cả quê hương**

**Khổ 6.** **Bức phác họa khỏe khoắn về tư thế người dân chài.**

- Cụm từ *“xoăn tay”* giàu tính tạo hình → gợi những đôi bàn tay kéo lưới gân guốc với những bắp tay cuồn cuộn

- Những con cá quẫy dưới ánh sáng của rạng đông và lóe lên màu hồng → khung cảnh thật rạng rỡ, huy hoàng.

- Từ *“bạc”, “vàng”* vừa gợi màu sắc sáng đẹp, vừa gợi sự quý giá, giàu có của biển cả ban tặng cho con người cần cù dũng cảm.

- Nhịp 2/2/3*“lưới xếp buồm lên đón nắng hồng”* tạo một sự nhịp nhàng giữa lao động của con người với sự vận hành của vũ trụ.

=> **Vẻ khỏe khoắn, rắn rỏi của người dân chài hiện lên sừng sững trên nền trời đang sáng dần, ửng hồng - người kéo lưới đã trở thành trung tâm trong bức tranh sơn mài.**

***\* Chốt toàn đoạn:* *Như vậy, trong tư thế làm chủ, con người đã hòa nhập với kích thước rộng lớn của thiên nhiên, vũ trụ. Không chỉ hòa hợp, họ còn nổi bật ở vị trí trung tâm với sức mạnh chinh phục biển khơi.***

**3. *Cảnh đoàn thuyền trở về trong bình minh*** (khổ cuối)

**2 câu đầu: Quang cảnh chạy đua giữa đoàn thuyền với mặt trời**

- Hình ảnh *“Câu hát căng buồm với gió khơi”* lặp lại như một điệp khúc (thay từ “với”) →niềm vui, sự phấn khởi trước thành quả lao động gửi vào câu hát tạo sức mạnh cùng gió căng buồm cho thuyền trở về

- Từ “*hát”* → lặp đi lặp lại như một điệp khúc của một bài ca lao động. Chữ *“hát”* xuất hiện bốn lần trong bài thơ, đem lại âm điệu tươi vui khỏe khoắn của một khúc ca lao động đầy hào hứng, say mê. Nếu như tiếng hát lúc trước thể hiện niềm vui khi lao động thì tiếng hát sau lại thể hiện sự phấn khởi vì kết quả lao động sau một đêm làm việc hăng say.

- Hình ảnh hoán dụ, nhân hóa, nói quá “*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”* kĩ vĩ và tráng lệ → đoàn thuyền trở về trong tư thế hào hùng: *“chạy đua”* thể hiện khí thế mạnh mẽ, sức lực vẫn dồi dào của người lao động

**=> Cuộc chạy đua kì thú giữa con người với thiên nhiên.**

**2 câu cuối: Kết quả cuộc chạy đua**

- Hình ảnh sóng đôi*“mặt trời đội biển / mắt cá huy hoàng”* → khi mặt trời đội biển nhô lên, đoàn thuyền đã về bến, cá đã phơi đầy trên bãi → đoàn thuyền đã về đích trước.

- “ *mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”* → ánh mặt trời phản chiếu lấp lánh trong hàng triệu mắt cá, điểm tô cho thành quả lao động thêm rực rỡ.

- Hình ảnh mặt trời, đoàn thuyền, câu hát vừa mở đầu, vừa khép lại bài thơ → kết cấu đầu cuối tương ứng

→ hoàn chỉnh một vòng quay của vũ trụ, một hành trình ra khơi đánh cá

→ tạo sắc màu, âm hưởng mới: mặt trời của bình minh báo hiệu sự sống sinh sôi nảy nở, mở ra niềm tin về tương lai tươi sáng của cuộc sống mới.

=>**Trong cuộc chạy đua, đoàn thuyền đầy ắp cá đã về đích trước trong niềm vui phơi phới. Ý thơ phảng phất không khí thần thoại, anh hùng ca, diễn tả sự chiến thắng của con người trước thiên nhiên, biển trời**

***\* Chốt toàn đoạn: Bài ca lao động khép lại thật hùng tráng với cảnh đoàn thuyền đánh cá chiến thắng trở về trong bình minh rực rỡ, tráng lệ****.*

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1.** Mở đầu một sáng tác, một nhà thơ viết:

 *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

Và tác giả khép lại bài thơ bằng bốn câu:

*Câu hát căng buồm với gió khơi...*

*...Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*

1. Những câu thơ trên thuộc tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

2. Bài thơ được làm theo thể thơ nào? Chỉ ra mạch cảm xúc của bài thơ?

3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ “*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*”

4. Chép lại chính xác hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ trên thể hiện rõ nhất lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương.

5. Viết một đoạn văn (12 câu, diễn dịch, có sử dụng 1 phép thế để liên kết và 1 câu cảm thán) làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh ở khổ thơ trên.

**Bài tập 2:**

1. Trong bài thơ “Cành phong lan bể”, Chế Lan Viên có viết: *“Con cá song cầm đuốc dẫn thơ về”…* Ở bài “Đoàn thuyền đánh cá”, Huy Cận cũng có một câu thơ giàu hình ảnh tương tự. Hãy chép chính xác khổ thơ đó theo văn bản trong Ngữ văn 9 và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. Con cá song và ngọn đuốc là những sự vật vốn rất xa nhau trong thực tế nhưng nhà thơ Huy Cận lại có một sự liên tưởng gần gũi. Vì sao vậy? Câu thơ của ông giúp người đọc hiểu thêm những gì về thiên nhiên và tài quan sát của nhà thơ?

3. Dưới đây là câu chủ đề cho một đoạn văn trình bày cảm nhận về khổ thơ đã chép ở câu (1): *Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương.*

Hãy sử dụng câu chủ đề trên để viết một đoạn văn (12 câu, diễn dịch, có 1 câu ghép và 1 thành phần tình thái).

**Bài tập 3:** Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận có nhiều từ “hát”, cả bài thơ cũng vang lên rộn ràng như một khúc ca.

1. Đó là khúc ca gì? Hãy chép lại những câu thơ có từ “hát” trong bài.

2. Những câu thơ vừa chép miêu tả khúc hát của ai? Khúc hát ấy thể hiện điều gì trong tâm hồn họ?

3. Viết một đoạn văn (8-10 câu, TPH) phân tích khổ 2 của bài thơ để thấy khúc hát ra khơi của người lao động vang lên thật hào sảng, say mê.

**Bài tập 4:** Trong khổ đầu bài “Đoàn thuyền đánh cá”, nhà thơ Huy Cận đã viết: *“Câu hát căng buồm cùng gió khơi”*

1. Chép chính xác khổ thơ có câu thơ trên.

2. Viết 1 đoạn văn (12 câu, diễn dịch, có 1 câu ghép) phân tích khổ thơ vừa chép.

3. Trong bài thơ trên có một câu khác, cũng với hình ảnh, chi tiết được lặp lại gần như nguyên vẹn. Đó là câu thơ nào? Mỗi câu thơ mang ý nghĩa gì? Em hãy nêu tác dụng của việc lặp lại ấy?

**Bài tập 5:** Cho câu thơ sau: *“Thuyền ta lái gió với buồm trăng”*

1. Chép chính xác khổ thơ có câu thơ trên.

2. Hình ảnh cánh buồm trong khổ thơ vừa chép gợi liên tưởng đến câu thơ nào đã học trong chương trình Ngữ văn THCS? Chép chính xác câu thơ ấy (ghi rõ tên tác giả, tác phẩm) và chỉ ra sự giống nhau trong cách miêu tả hình ảnh này ở hai bài thơ.

3. Viết 1 đoạn văn (12 câu, quy nạp, có 1 câu cảm thán) phân tích khổ thơ đã chép ở câu (1).

**Bài tập 6:** Cho câu thơ sau: *“Ta hát bài ca gọi cá vào”*

1. Chép chính xác khổ thơ có câu thơ trên.

2. Chi ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong 2 câu cuối khổ thơ và nêu tác dụng.

3. Viết 1 đoạn văn (12 câu, quy nạp, có 1 câu cảm thán) phân tích khổ thơ đã chép ở câu (1).

**Bài tập 7:** Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động. Từ bài thơ và thực tế hiện nay, em có suy nghĩ gì về vai trò của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống của mỗi con người?

**Bài 4 BẾP LỬA**

 **Bằng Việt**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Bằng Việt (tên thật là Nguyễn Việt Bằng), sinh năm 1941, quê ở Hà Tây

- Ông thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mĩ

- Thơ ông trong trẻo, mượt mà; thường gắn liền với kỉ niệm tuổi thơ và ước mơ của tuổi trẻ

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** *“Bếp lửa”* được sáng tác 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài

**b. Bố cục:** 2 phần

- Phần 1: Những kỉ niệm về tuổi thơ và tình bà cháu (khổ 1,2,3,4)

- Phần 2: Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa khi người cháu đã trưởng thành (khổ 5,6,7)

**c. Mạch cảm xúc:** đi từ hồi tưởng đến hiện tại, từ kỉ niệm đến suy ngẫm, từ đó diễn tả niềm kính yêu vô hạn và những suy ngẫm sâu sắc của người cháu về bà và bếp lửa quê hương.

**II. Phân tích tác phẩm**

***1. Dòng hồi tưởng được bắt đầu từ hình ảnh thân thương, ấm áp: bếp lửa (Khổ 1)***

- Ba tiếng “một bếp lửa” trở thành điệp khúc mở đầu bài thơ với giọng điệu sâu lắng

- Từ láy “*chờn vờn”* → bếp lửa thực được cảm nhận bằng thị giác lúc vươn cao, lúc lại vờn xuống thấp ẩn hiện trong sương sớm; bếp lửa ấy luôn ám ảnh tâm trí cháu, trong nỗi nhớ, theo thời gian.

- *“ấp iu”* → gợi bàn tay khéo léo và sự nâng niu, kiên nhẫn của người nhóm lửa

- Trong kí ức của cháu, hình ảnh bếp lửa vừa gần gũi, thân thuộc lại vừa sống động, lung linh.

- Bếp lửa ấy đã đánh thức dòng cảm xúc của cháu về bà: “*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*” → trào dâng một cảm xúc thương bà mãnh liệt.

- Hình ảnh ẩn dụ “*biết mấy nắng mưa*” chỉ những vất vả, hi sinh mà bà đã trải qua.

- Từ “*thương*”→ tình cảm dồn nén sâu sắc của cháu: thấu hiểu, yêu thương và biết ơn bà; lòng thương bà luôn bền bỉ trong tâm hồn cháu

***\* Chốt toàn đoạn:Bếp lửa trở đi trở lại trong câu thơ gắn với hình ảnh người bà chứng tỏ lòng yêu thương bà luôn bền bỉ trong tâm hồn cháu.***

***2. Những kỉ niệm tuổi ấu thơ bên người bà (khổ 2, 3, 4)***

**Khổ 2. Tuổi thơ nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn**

- Trong kí ức của cháu, đoạn đời đói khổ năm 4 tuổi hiện lên thật cụ thể với hình ảnh “*bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy”.*

- Thành ngữ *“đói mòn đói mỏi”* gợi những nỗi ám ảnh xót xa về nạn đói khủng khiếp năm 1945.

- Khói bếp đã trở thành một ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn cháu:*“quen mùi khói, khói hun nhèm mắt”*

- Chi tiết “*sống mũi còn cay*” vừa tả thực cuộc sống tuổi thơ gian khổ vừa tượng trưng cho sự xúc động mãnh liệt khi nhớ về quá khứ.

→ Kỉ niệm tuổi ấu thơ gian khổ, nhọc nhằn hiện lên thật cụ thể, như vẫn còn tươi mới, vẹn nguyên trong lòng cháu.

**Khổ 3.Tuổi thơ ấy còn có cái gian khổ chung của thời kì kháng chiến chống Pháp:**

- Khi nhớ về kỉ niệm, dòng hồi tưởng còn gắn với tiếng chim tu hú, âm thanh quen thuộc của tuổi thơ cứ cuộn xoáy trong lòng người xa xứ.

- Năm lần tiếng chim vang lên thảng thốt → gợi nhớ, gợi thương

- Điệp ngữ và câu hỏi tu từ *“Tu hú ơi .. cánh đồng xa?”* đã tạo nên những cung bậc khác nhau của âm thanh → từ đó nỗi nhớ của người cháu mỗi lúc càng trở nên mạnh mẽ, da diết, khắc khoải.

- Nhớ nhất vẫn là tuổi thơ cháu được sống trong tình yêu thương, đùm bọc, cưu mang của bà.

- Bố đi công tác xa, cháu ở với bà → hoàn cảnh điển hình của những gia đình VN trong kháng chiến.

- Các từ ngữ: *“bà dạy”, “bà bảo”, “bà chăm”* → sự chăm chút của bà đối với đứa cháu nhỏ.

- Chữ *“bà”* và *“cháu”* được điệp lại 4 lần gợi tả tình bà cháu quấn quýt yêu thương: Bà là chỗ dựa lớn lao cho cháu, thay thế và lấp đầy tất cả; bà là sự kết hợp giữa tình cha, nghĩa mẹ, công thầy.

**Khổ 4*.* Một kỉ niệm cháu vẫn nhớ ngọn ngành**: *“Năm giặc đốt làng……….bình yên”*

-Mặc dù phải chống chọi với bao khó khăn, vất vả nhưng bà dặn cháu … “*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên*”→ bà luôn bình tĩnh, vững lòng, vượt qua mọi thử thách khốc liệt của chiến tranh, làm tròn nhiệm vụ hậu phương

- Bếp lửa ân cần ấm cúng, nhẫn nại của bà tương phản với ngọn lửa hung tàn, thiêu hủy của giặc

→ Bà là người kiên cường và giàu đức hi sinh.

***\* Chốt toàn đoạn: Sự kết hợp hài hòa yếu tố biểu cảm - tự sự - miêu tả đã khiến cho dòng cảm xúc vừa miên man vừa tạo những dấu ấn rất sống động, sâu đậm về người bà.***

***3. Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa (khổ 5, 6, 7)***

**Khổ 5. Hình ảnh bà luôn gắn liền với hình ảnh bếp lửa, ngọn lửa**

- Hình ảnh “*ngọn lửa*” → ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng cho ánh sáng, hơi ấm và sự sống.

- Bếp lửa mà bà nhen “sớm sớm chiều chiều” không phải chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà đã sáng bừng lên thành ngọn lửa bất diệt, ngọn lửa của tình yêu thương “luôn ủ sẵn” trong lòng bà, ngọn lửa của niềm tin vô cùng “dai dẳng”, bền bỉ và bất diệt.

- Ngọn lửa → những kỉ niệm, niềm tin thiêng liêng kì diệu nâng bước cháu trên đường đời

- Điệp ngữ “*một ngọn lửa*” nhấn mạnh và làm nổi bật tình yêu thương ấm áp bà dành cho cháu => Bà là người nhóm lửa - giữ lửa - truyền lửa: sự sống, niềm tin …cho các thế hệ nối tiếp

**Khổ 6. Ngẫm suy về sự tần tảo, đức hi sinh chăm lo cho mọi người của bà**

**Ý 1 ( 7 câu đầu) : “Lận đận đời bà………………..tuổi nhỏ”**

- Đảo ngữ + từ láy + ẩn dụ → cuộc đời bà là 1 cuộc đời đầy vất vả gian truân.

→ Bà - hình ảnh người phụ nữ Việt Nam giàu lòng yêu thương, giàu đức hi sinh.

- Từ *“nhóm” (nhóm bếp lửa, nhóm nồi xôi*) mang nghĩa gốc → hoạt động làm cho lửa bén và cháy lên.

- Từ “*nhóm” (nhóm niềm yêu thương, nhóm dậy cả tâm tình tuổi nhỏ*) được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ → khơi dậy, làm sáng lên niềm thương yêu, những kí ức đẹp, có giá trị trong cuộc đời con người.

- Điệp từ “*nhóm*”: nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm: nhóm bếp lửa → khơi dậy tình yêu thương, sự sống, niềm tin

**Ý 2 (câu cuối: Suy ngẫm về hình ảnh bếp lửa**

-*“Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”:*Câu cảm thán + cấu trúc đảo → ngạc nhiên, ngỡ ngàng như khám phá ra một điều kì diệu giữa cuộc đời bình dị.

→ Bếp lửa ấy luôn hiện diện cùng bà - với vẻ đẹp tần tảo, nhẫn nại và đầy yêu thương → Nhớ về bếp lửa, nhớ về bà, nhớ về cội nguồn → cháu hiểu được linh hồn của một dân tộc vất vả, gian lao mà tình nghĩa.

***\* Chốt toàn đoạn: Từ ngọn lửa của bà, cháu hiểu được linh hồn của một dân tộc vất vả, gian lao mà tình nghĩa => nhớ về bếp lửa, nhớ về bà, nhớ về cội nguồn với niềm tri ân sâu nặng.***

***4. Nỗi nhớ khôn nguôi trong xa cách (Khổ 7)***

- Khổ thơ cuối cùng là lời tự bạch của người cháu khi đã trưởng thành

- “*Giờ cháu đã đi xa*” + chấm câu giữa dòng thơ → khoảng cách về không gian, thời gian

- Điệp ngữ *“có*” + hoán dụ “*khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà*, *niềm vui trăm ngả”* → cuộc sống đủ đầy, hiện đại

- Câu hỏi tu từ + từ*“nhưng*”→ nỗi nhớ khôn nguôi với niềm hi vọng thiết tha đau đáu về bà - bếp lửa - quê hương - đất nước.

***\* Chốt toàn đoạn: Khẳng định tình cảm ơn nghĩa, đạo lí thủy chung cao đẹp của người VN được nuôi dưỡng trong mỗi hồn người từ thuở ấu thơ và trở nên bất diệt***

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1.** Cho câu thơ sau: *Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*

1. Câu thơ trên thuộc tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

2. Bài thơ được làm theo thể thơ nào? Chỉ ra mạch cảm xúc của bài thơ?

3. Chép chính xác 2 câu nối tiếp câu thơ trên. Chỉ ra các từ láy có trong đoạn thơ vừa chép? Các từ láy ấy giúp ta hình dung được điều gì về hình ảnh “bếp lửa” và người nhóm lửa mà tác giả đang hướng tới?

4. Viết một đoạn văn ( 8 câu, diễn dịch) phân tích đoạn thơ vừa chép.

5. Trong đoạn thơ em vừa chép có đề cập đến một tình cảm rất thiêng liêng. Hãy cho biết đó là tình cảm gì và kể tên một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn THCS viết về tình cảm ấy? (ghi rõ tên tác giả)

**Bài tập 2: Ở bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt), trong dòng hồi tưởng, người cháu nhớ lại:**

*… “Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi”…*

1. Chép chính xác 2 câu thơ nối tiếp để hoàn chỉnh đoạn thơ.

2. “Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi” được nhắc tới trong bài thơ gợi nhớ về thời điểm nào của đất nước? Việc nhà thơ tách từ “mòn mỏi” thành “đói mòn đói mỏi” có tác dụng gì?

3. Viết một đoạn văn (10 câu; quy nạp) phân tích đoạn thơ trên (có sử dụng 1 câu ghép)

**Bài tập 3:**

1. Mở đầu bài thơ*“Khi con tu hú”* nhà thơ Tố Hữu đã viết: *“Khi con tu hú gọi bầy”.* Âm thanh của tiếng chim tu hú ấy gợi cho em nhớ tới đoạn thơ nào trong bài thơ “Bếp lửa”? Chép lại chính xác đoạn thơ ấy.

2. Hình ảnh tiếng chim tu hú xuất hiện trong bài thơ có ý nghĩa như thế nào?

3. Bằng một đoạn văn T-P-H khoảng 12 câu, hãy phân tích nội dung đoạn thơ em vừa chép.

**Bài tập 4: Cho câu thơ sau:** *Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

1. Chép các câu tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ trên.

2. So sánh sự việc đã xảy ra với lời bà dặn cháu trong đoạn thơ, ta thấy một phương châm hội thoại đã bị vi phạm. Đó là phương châm nào? Sự không tuân thủ phương châm hội thoại như vậy có ý nghĩa gì?

3. Viết một đoạn văn (12 câu, TPH, có 1 câu cảm thán) làm rõ hình ảnh người bà trong đoạn thơ vừa chép.

**Bài tập 5:** Trong bài thơ *“Bếp lửa”* nhà thơ Bằng Việt có viết:

*“Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen ..... niềm tin dai dẳng...”*

1. Vì sao ở hai câu cuối, tác giả dùng từ “ngọn lửa” mà không nhắc lại từ *“bếp lửa”*? Ngọn lửa ở đây có ý nghĩa gì? Em hiểu những câu trên như thế nào?

2. Viết một đoạn văn (8 – 10 câu) nêu nhận xét về ý nghĩa tượng trưng của hình tượng bếp lửa trong bài thơ

**Bài tập 6:** Cho câu thơ: *“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

1. Chép chính xác 7 câu thơ nối tiếp câu thơ trên.

2. Trong những dòng thơ em vừa chép có hiện tượng dùng từ chuyển nghĩa. Chỉ ra những từ đó và cho biết ý nghĩa biểu đạt của nó trong câu thơ

3. Cho những từ: *le lói, líu riu*. Theo em, những từ này có thể thay thế cho từ *“ấp iu”* trong đoạn thơ em vừa chép được không? Vì sao?

4. Đoạn thơ được trích dẫn là những suy ngẫm của người cháu về người bà kính yêu. Hãy triển khai nội dung trên bằng một đoạn văn quy nạp 12 câu (có 1 câu bị động và một lời dẫn trực tiếp)

**Bài tập 7:** Trong bài thơ *“Bếp lửa”,* Bằng Việt đã viết: *“… Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

1. Chép hoàn thiện đoạn cuối bài thơ.

2. Đoạn thơ trên là lời của nhân vật nào, nói về ai và về điều gì?

3. Xét về mục đích nói, câu cuối bài thơ là kiểu câu gì? Tác dụng của kiểu câu đó đối với đoạn thơ?

4. Chỉ ra ý nghĩa triết lí thầm kín mà sâu sắc được tác giả gửi gắm qua bài thơ.

5. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu, em hãy phân tích đoạn thơ trên để thấy được tình cảm sâu nặng với bà, với quê hương, đất nước của người cháu.

**Bài tập 7: Từ bài thơ “Bếp lửa”, hãy nêu những suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi con người.**

**Bài tập 8. “Bếp lửa” là lời tâm tình được dệt bằng biết bao kỉ niệm tuổi thơ, dưới đây là một đoạn trong bài thơ :**

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*

a.Tìm thành phần biệt lập cảm thán trong đoạn thơ trên.

b**.** Trong các từ***nhóm*** trên, từ nào được dùng với nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Chuyển nghĩa theo phương thức nào? Giải thích ý nghĩa của mỗi từ ***nhóm***đó?

c**.** Trong bài thơ, hai lần tác giả dùng cụm từ “***biết mấy nắng mưa***” để nói về cuộc đời bà. Chép hai câu thơ có cụm từ ấy trong bài thơ

d. Lòng vị tha, đức hi sinh của bà khiến cho ***bếp lửa*** luôn cháy trong tâm hồn cháu, sáng mãi với thời gian.Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em về lòng vị tha của con người trong cuộc sống. (bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi)

**Bài 5 ÁNH TRĂNG**

 **Nguyễn Duy**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả:**Nguyễn Duy (1948), quê ở Thanh Hóa, là nhà thơ quân đội trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

**2. Tác phẩm**

**a. Xuất xứ:** Rút từ tập “Ánh trăng”- giải A của Hội nhà văn (1984)

**b. Hoàn cảnh sáng tác***:* năm 1978, khi đất nước hòa bình đã được 3 năm, Nguyễn Duy đang là đại diện thường trú của báo Văn nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh

**c. Phương thức biểu đạt:**Biểu cảm + tự sự. PTBĐ chính là biểu cảm (Bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện nhỏ gắn với những mốc thời gian trong cuộc đời con người: hồi nhỏ, hồi chiến tranh ở rừng, từ hồi về thành phố, tình huống mất điện trong cuộc sống hiện tại. Dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình cũng men theo dòng tự sự mà bộc lộ).

**d. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng trong bài thơ:**

- Là thiên nhiên hồn nhiên tươi mát, là hình ảnh của đất nước bình dị hiền hòa

- Là vẻ đẹp vĩnh hằng của đời sống.

- Là người bạn tri kỷ suốt thời tuổi nhỏ rồi thời chiến tranh ở rừng của tác giả.

- Là quá khứ nghĩa tình đẹp đẽ, vẹn nguyên, chẳng phai mờ.

- Là nhân chứng bao dung mà nghiêm khắc làm thay đổi nhận thức, cách sống của con người.

**e. Ý nghĩa nhan đề:**

*“Ánh trăng”* là ánh sáng của vầng trăng, ánh sáng soi rọi lương tâm, soi vào những góc khuất trong tâm hồn của con người khiến cho con người phải *“giật mình”* thức tỉnh. *“Giật mình”* để nhận ra bấy lâu nay mình đã vô tình bạc bẽo, lãng quên đi quá khứ, “giật mình” để thay đổi cách sống cho hợp với đạo lí ân nghĩa thủy chung.

Như vậy, với cách đặt nhan đề cho tác phẩm là *“Ánh trăng”,* tác giả đã hé lộ cho người đọc về chủ đề của bài thơ: thái độ đối với quá khứ, với những người đã khuất và cả đối với chính mình sao cho hợp với đạo lí *“uống nước nhớ nguồn*”.

**g. Chủ đề bài thơ:**

Từ một câu chuyện riêng, bài thơ cất lên lời tự nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu. “Ánh trăng” nằm trong mạch cảm xúc “uống nước nhớ nguồn”, gợi lên đạo lí sống thủy chung đã trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta.

**h. Ý nghĩa khái quát:**

*“Ánh trăng”* không chỉ là chuyện của riêng nhà thơ, chuyện của một người mà có ý nghĩa với cả một thế hệ (thế hệ từng trải qua những năm tháng dài gian khổ của chiến tranh, từng gắn bó với thiên nhiên, sống với nhân dân tình nghĩa, giờ được sống trong hòa bình, được tiếp xúc với nhiều tiện nghi hiện đại). Hơn thế, bài thơ còn có ý nghĩa với nhiều người, nhiều thời bởi nó đặt ra vấn đề thái độ đối với quá khứ, với những người đã khuất và cả đối với chính mình.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Hai khổ thơ đầu: Sự gắn bó giữa con người và vầng trăng trong quá khứ**

- Giọng kể thủ thỉ, tâm tình cùng điệp từ “hồi”→ gợi lại một quãng thời gian dài từ thời niên thiếu đến lúc trưởng thành: *“Hồi nhỏ sống với đồng… vầng trăng thành tri kỉ”*

- Cuộc sống vất vả, gian lao nhưng con người sống thật giản dị, gần gũi với thiên nhiên: *với đồng, với sông, với bể, ở rừng.* Phép liệt kê cùng điệp từ *với* diễn tả một thời thơ ấu hạnh phúc, được sống với thiên nhiên trong một không gian bao la.

- Vầng trăng tuổi thơ đã đi vào cuộc đời người lính tự nhiên mà sâu sắc: *Hồi chiến tranh ở rừng/ vầng trăng thành tri kỉ*.

- Trong những năm tháng ấy, mọi buồn vui của con người đều gắn liền với vầng trăng:

*“Trần trụi với thiên nhiên… cái vầng trăng tình nghĩa”*

- Tác giả khẳng định tình cảm giữa con người và vầng trăng là “*tri kỉ”,* là *“tình nghĩa”.* Phép nhân hoá cho thấy trăng là người bạn sẻ chia mọi vui buồn, trăng xoa dịu những đau thương của chiến tranh bằng ánh sáng mát trong.

- Trăng còn là người bạn đồng hành trên mỗi bước đường gian lao, là quá khứ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ.

- Với sự gắn bó tình nghĩa ấy, nhà thơ đã từng tâm niệm “*không bao giờ quên”* nhưng từ *ngỡ* ở đầu câu thơ thứ ba vừa gợi sự bâng khuâng, nuối tiếc vừa như báo trước một điều thay đổi lớn lao.

**2. Khổ 3: Mối quan hệ giữa con người và vầng trăng khi hoàn cảnh sống đổi thay:**

- Hoàn cảnh sống của con người trong hiện tại và quá khứ đã có sự đối lập. “*Ánh điện cửa gương”* là cách nói hoán dụ tượng trưng cho một cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại, xa rời thiên nhiên.

- Từ đó nhà thơ diễn tả sự đổi thay trong tình cảm của con người. Vầng trăng *tri kỉ, tình nghĩa* ngày nào giờ đây đã trở thành “người dưng”, thậm chí là “*người dưng qua đường”.* Phép nhân hóa trăng “*đi qua ngõ”* nhưng con người hờ hững, thờ ơ, không còn nhận ra trăng đã từng là người bạn tri kỉ, tình nghĩa một thời.

- Câu chuyện tâm tình được kể rất giản dị, mộc mạc, nhịp thơ chậm, những chữ đầu của câu thơ không viết hoa diễn tả dòng suy nghĩ miên man của nhà thơ.

- Điều đó cho thấy sự lãng quên của con người với vầng trăng diễn ra một cách âm thầm, lặng lẽ và ngay cả con người cũng chẳng hề nhận ra.

**3. Khổ 4: Tình huống bất ngờ xảy ra làm chuyển mạch cảm nghĩ của nhân vật trữ tình**

- Cuộc gặp gỡ giữa người và trăng giúp con người nhận ra bao điều.

- Hai từ láy *thình lình, đột ngột* được đảo trật tự, tạo nên nhịp thơ nhanh, gấp gáp, đầy kịch tính nhấn mạnh sự việc bất thường: *đèn điện tắt, phòng tối om.* Theo phản xạ tự nhiên, con người “*vội bật tung cửa sổ”,* hối hả, khẩn trương đi tìm nguồn sáng.

- Và tình cờ mà như được sắp đặt, vầng trăng tròn vành vạnh đã chờ bên ngoài ô cửa tự bao giờ. Trăng không phải chỉ khi đèn điện tắt mới “*đột ngột”* xuất hiện. Từ láy “*đột ngột”* diễn tả trạng thái cảm xúc thảng thốt của nhà thơ khi nhận ra trăng vẫn tròn, vẫn toả sáng, vẫn đồng hành cùng con người…

- Giọng thơ đột ngột cất cao để nhấn mạnh vào tình huống bất thường của cuộc sống.

- Đây là khổ thơ quan trọng trong toàn bài. Chính cái khoảnh khắc “đèn điện tắt” đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ.

**4. Khổ 5: Sự xúc động mãnh liệt của nhà thơ khi gặp lại vầng trăng:** *“Ngửa mặt lên nhìn mặt…. như là sông là rừng”*

- Câu thơ *“ngửa mặt lên nhìn mặt”* diễn tả hành động con người đối diện với vầng trăng trong tư thế lặng im có phần thành kính. Từ *mặt* được điệp lại hai lần tạo nên sự đa nghĩa của ý thơ.

- Vầng trăng lúc này được nhân hoá như một con người có suy nghĩ, có tâm hồn. Nhà thơ đối diện với vầng trăng cũng là đang hướng về quá khứ nghĩa tình.

- Cuộc đối thoại không lời ấy khiến con người *rưng rưng* xúc động. Từ láy “r*ưng rưng”* không chỉ đặc tả đôi mắt ngấn lệ mà còn cho thấy nỗi xúc động của con người trào dâng từ tận đáy lòng.

- Trong khoảnh khắc đó, những kỉ niệm sống động ùa về: “*như là đồng là bể/ như là sông là rừng”.*

*-* Phép so sánh, liệt kê, điệp từ trong hai câu thơ đã diễn tả cảm xúc nghẹn ngào, thổn thức của con người. Cuộc gặp gỡ lắng xuống với bao suy cảm.

- Trăng làm sống dậy những hình ảnh của thiên nhiên, những kỉ niệm ấu thơ, những nghĩa tình của một thời gian lao chiến đấu. Tất cả tưởng như đã lãng quên nhưng bỗng ào ạt dội về trong nỗi nhớ.

- Như vậy, ánh trăng không chỉ soi sáng những góc tối trong căn phòng mà còn soi sáng cả những góc khuất trong tâm hồn, đánh thức lương tâm con người.

**5. Khổ thơ thứ 6: Những suy ngẫm sâu sắc và triết lí của nhà thơ qua hình tượng trăng:** *“Trăng cứ…. giật mình”*

- Trong cuộc gặp gỡ không lời này, trăng và người có sự đối lập: *Trăng cứ tròn vành vạnh* dẫu cho *người vô tình.*

- Vầng trăng *tròn vành vạnh* trở thành biểu tượng cho quá khứ đẹp đẽ, vẹn nguyên, biểu tượng cho sự tròn đầy, thuỷ chung của quá khứ, dù cho con người có đổi thay.

- Phép nhân hoá “*ánh trăng im phăng phắc”* khiến hình ảnh vầng trăng hiện ra như một con người cụ thể. - Trăng như một người bạn với cái nhìn vô cùng nghiêm khắc mà vẫn độ lượng bao dung đang nhắc nhở con người đừng quên đi quá khứ.

- Nếu như vầng trăng tròn chính là quá khứ thuỷ chung nghĩa tình thì ánh trăng chính là vầng hào quang của quá khứ, là ánh sáng của lương tâm, đang rọi soi để xua đi những khuất tối trong tâm hồn.

- Sự im lặng của vầng trăng khiến cho nhân vật trữ tình *giật mình.* Đó là cái “giật mình” thật đáng trân trọng. Nó thể hiện sự trăn trở, tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn và để không chìm vào quên lãng.

- Qua đó, Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về đạo lí ân nghĩa thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn của dân tộc.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Cho câu thơ sau:** *“Hồi nhỏ sống với đồng”*

1. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày đôi nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác.

2. Bài thơ được làm theo thể thơ nào? Kể tên 2 bài thơ đã học (ghi rõ tác giả) trong chương trình Ngữ văn THCS cũng làm theo thể thơ này?

3. Nêu chủ đề, mạch cảm xúc và ý nghĩa khái quát của bài thơ.

4. Chép 7 câu nối tiếp câu thơ trên. Nội dung của đoạn thơ vừa chép là gì?

5. Từ “tri kỉ” trong đoạn thơ trên còn xuất hiện ở một bài thơ khác. Hãy chép lại câu thơ ấy (ghi rõ tên tác giả, tác phẩm) và giải thích ý nghĩa của từ “tri kỉ”.

5. Viết một đoạn văn (12 câu - TPH) phân tích đoạn thơ vừa chép (có sử dụng 1 câu bị động và 1 câu ghép)

**Bài tập 2: Cho câu thơ sau:** *“Từ hồi về thành phố”*

1. Chép 3 câu tiếp để hoàn thiện khổ thơ. Khổ thơ em vừa chép nói về điều gì?

2. Trong khổ thơ đó, nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Tác dụng của các biện pháp ấy?

3. Em có nhận xét gì về giọng điệu của khổ thơ này so với hai khổ đầu của bài thơ? Vì sao tác giả lại sử dụng giọng điệu ấy?

4. Nhan đề bài thơ có ý nghĩa gì?

5. Viết 1 đoạn văn (10 câu, diễn dịch) phân tích khổ thơ trên (có sử dụng 1 câu cảm thán)

**Bài tập 3: “Ở khổ thơ này, giọng thơ đột ngột cất cao…”**

1. Nhận định trên đúng với khổ thơ nào trong bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy? Chép lại khổ thơ đó.

2. Có ý kiến cho rằng khổ thơ vừa chép đóng vai trò quan trọng trong cấu tứ toàn bài. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

3. Từ “buyn-đinh” trong bài thơ có nghĩa là gì? Xét về nguồn gốc, từ này thuộc loại từ nào? Ý nghĩa của việc sử dụng từ “buyn-đinh” trong bài thơ?

4. Phân tích khổ thơ trên bằng 1 đoạn văn khoảng 10 câu (TPH), trong đó có sử dụng lời dẫn trực tiếp.

5. Chép lại 3 đoạn thơ có hình ảnh trăng trong các văn bản đã học ở SGK Ngữ văn 9 (ghi tên tác phẩm, t.giả)

**Bài tập 4:** Mở đầu bài thơ “Ánh trăng”, Nguyễn Duy đã viết:

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với bể*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỉ*

1. Hình ảnh “đồng”, “sông”, “bể”, “rừng” còn được nhắc đến ở một khổ khác của bài. Hãy chép khổ thơ ấy.

2. Theo em, các hình ảnh “đồng”, “sông”, “bể”, “rừng” ở hai khổ thơ đó có gì khác nhau?

3. Hãy giải nghĩa các từ “mặt” trong khổ thơ vừa chép. Từ “mặt” nào được dùng với nghĩa gốc, từ “mặt” nào được dùng với nghĩa chuyển? Có thể thay từ “mặt” thứ hai bằng từ “trăng” để tránh lặp từ không? Vì sao?

4. Bài thơ “Ánh trăng” gợi ta nhớ đến những câu tục ngữ nào về truyền thống đạo lí của con người VN?

5. Viết 1 đoạn văn (10 câu, diễn dịch) phân tích khổ thơ trên (có sử dụng 1 câu hỏi tu từ).

**Bài tập 5:** **Trăng là một đề tài quen thuộc trong thơ. Trong bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy có câu:**

 *“Trăng cứ tròn vành vạnh”*

1. Chép chính xác khổ thơ có câu thơ trên.

2. “Ánh trăng” có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình. Hãy chỉ ra yếu tố tự sự trong bài thơ.

3. Vì sao nhà thơ chỉ viết hoa các chữ cái ở đầu mỗi khổ thơ?

4. Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh “vầng trăng” nhưng đến cuối tác phẩm, nhà thơ lại dùng hình ảnh “ánh trăng”. Hãy giải thích tại sao lại có sự thay đổi ấy?

5. Phân tích khổ thơ trên bằng 1 đoạn văn khoảng 10 câu (quy nạp), trong đó có sử dụng câu ghép.

**Bài tập 6: Hãy chỉ ra những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Ánh trăng”.**

**Bài tập 7: Bài thơ “Ánh trăng” là lời nhắc nhở về đạo lí thủy chung, tình nghĩa của con người. Hãy viết 1 đoạn văn (1 trang giấy) nêu suy nghĩ của em về đạo lí ấy trong cuộc sống hiện nay.**

**Bài 6**  **MÙA XUÂN NHO NHỎ**

 **Thanh Hải**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả**

**-** Thanh Hải (1930 – 1980), quê ở Thừa Thiên – Huế, là một nhà thơ cách mạng.

- Thơ của ông có giọng điệu trong sáng, cảm xúc chân thành, lắng đọng.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh***:* tháng 11/1980, khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh (không đầy 1 tháng trước khi ông qua đời). Lúc này, đất nước đã hòa bình, thống nhất nhưng vẫn còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn.

**b. Chủ đề:** Bài thơ thể hiện niềm yêu mến tha thiết với cuộc sống, với đất nước và ước nguyện của nhà thơ.

**c. Bố cục - Mạch cảm xúc**

+ Khổ 1 (gồm 6 dòng thơ): Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên.

+ Khổ 2, 3: Cảm xúc về mùa xuân đất nước.

+ Khổ 4, 5: Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ .

+ Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

**d. Ý nghĩa nhan đề**

- “ *Mùa xuân nho nhỏ*” là một sáng tạo độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ. ***Mùa xuân*** là một khái niệm chỉ thời gian, từ ***nho nhỏ*** lại làm hình ảnh mùa xuân hiện lên có hình khối rõ ràng, cụ thể, gợi một mùa xuân với vẻ đẹp riêng.

- Hình ảnh “*mùa xuân nho nhỏ”* là một ẩn dụ đẹp, là biểu tượng cho những gì tinh tuý, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.

- Thể hiện sự thống nhất giữa cái riêng với cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng.

- Thể hiện nguyện ước của nhà thơ muốn làm một mùa xuân - nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng lại rất khiêm nhường chỉ là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Hình ảnh mùa xuân thiên nhiên qua cảm xúc của nhà thơ**

- Bức tranh thiên nhiên mùa xuân được hiện lên qua những hình ảnh chọn lọc

- *Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, chim chiền chiện hót* → những hình ảnh giản dị, tươi đẹp mang đặc trưng của xứ Huế.

- Bức tranh màu sắc thật hài hòa, âm thanh tươi vui, rộn rã với không gian cao rộng.

- Động từ “*mọc*” + đảo ngữ → sức sống mãnh liệt của bông hoa giữa mênh mông sông nước → sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của tác giả trước mùa xuân.

- Phép nhân hóa → chim chiền chiện trở nên gần gũi, thân thiết như một người bạn → trìu mến, thiết tha

- *Giọt long lanh:* hiểu theo hai nghĩa → giọt sương hay là giọt mưa xuân long lanh trong ánh sáng mặt trời → âm thanh của tiếng chim chiền chiện (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác) →Âm thanh của tiếng chim lúc đầu được tác giả cảm nhận bằng thính giác (*hót vang trời*) sau đó chuyển sang thị giác (*từng giọt long lanh rơi*) và cuối cùng là xúc giác (*tôi đưa tay tôi hứng*) → thể hiện niềm trân trọng và say sưa ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời vào xuân.

**2. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước**

- Hình ảnh sóng đôi *“người cầm súng” và “người ra đồng*” biểu trưng cho hai nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc

*-* Hình ảnh trùng điệp “*lộc giắt đầy*”, “*lộc trải dài*” → mùa xuân đất trời trải dài trong màu xanh bất tận.

*- “Lộc”:* chồi non, cành biếc của mùa xuân → ẩn dụ chỉ những thành quả, hạnh phúc, là những may mắn tốt lành,….→ mùa xuân đã tiếp thêm khí thế, nghị lực cho con người hay chính họ đã đem mùa xuân đến mọi miền đất nước?

- “*Tất cả như hối hả/ Tất cả như xôn xao”:* Điệp ngữ và từ láy tạo nhịp điệu vui tươi, mạnh mẽ, khẩn trương đầy phấn chấn → con người dạt dào niềm tin yêu, hòa vào nhịp sống của dân tộc.

- Nhân hóa đất nước “*vất vả và gian lao*” gợi hình ảnh một người mẹ tần tảo → cái nhìn sâu sắc và tự hào về Tổ quốc.

- So sánh “*Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước*”→ ngợi ca vẻ đẹp và sự trường tồn của đất nước đang hướng về tương lai; từ “cứ” thể hiện ý chí, quyết tâm sắt đá góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước.

=>Tác giả thể hiện niềm cảm phục, tự hào, tin tưởng mãnh liệt vào sức sống bền bỉ, vững vàng của đất nước, vào khí thế đi lên của dân tộc.

**3. Tâm nguyện của nhà thơ**

- Tâm nguyện của nhà thơ là khát vọng hòa nhập và dâng hiến cho đời.

- Những hình ảnh “*một con chim - một cành hoa”* được lặp lại→ tạo nên sự ứng đối chặt chẽ thể hiện ước nguyện được cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên.

*- “Một nốt trầm xao xuyến*” trong bản hòa ca đất nước là hình ảnh ẩn dụ gợi sự dâng hiến khiêm nhường nhưng không làm mất đi nét riêng của mỗi người.

- Điệp ngữ “ta làm”→ ước nguyện được cống hiến chân thành và tha thiết.

- Đại từ “ta” tạo được sắc thái trang trọng, thiêng liêng, thể hiện nguyện ước cống hiến đó là khát vọng chung của nhiều người → thể hiện sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của bài thơ

- “*Một mùa xuân nho nhỏ*”: ẩn dụ - biểu tượng cho những gì tinh tuý, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người→ thể hiện nguyện ước của nhà thơ muốn làm một mùa xuân - nghĩa là sống đẹp, với sức sống, sự tươi trẻ của mình nhưng lại rất khiêm nhường, chỉ là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước.

- Đảo ngữ “lặng lẽ dâng” cho thấy cách cống hiến không ồn ào, khoa trương mà âm thầm, bền bỉ.

- Hình ảnh hoán dụ và điệp ngữ “dù là” → cống hiến trọn đời, bất chấp thời gian và tuổi tác

=> Dù nhà thơ đang ở những ngày cuối cùng của cuộc đời vẫn khao khát, vẫn tha thiết được sống đẹp, được cống hiến cho đất nước.

**4. Lời ngợi ca quê hương đất nước**

- Bài thơ kết thúc bằng một âm điệu dân ca xứ Huê mênh mang và thiết tha, biểu lộ niềm tin yêu của tác giả vào cuộc đời, vào đất nước: “Câu Nam ai Nam bình”→ trong câu ca dịu dàng, trìu mến vẫn có cả man mác buồn thương nhưng trào dâng lên là một cảm xúc tin yêu thiết tha.

- Điệp ngữ “*nước non ngàn dặm*” đã khẳng định sự bao la, rộng lớn của đất nước, vẻ đẹp nên thơ và tình người đằm thắm của quê hương xứ Huế.

- Nhịp thơ chậm dần sâu lắng → ý nguyện của người con tha thiết với vẻ đẹp quê hương đất nước mình.

**=>** “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho Tổ quốc, góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của đất nước.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Cho câu thơ sau:**

*Mọc giữa dòng sông xanh*

1. Chép nối tiếp 5 câu thơ tiếp theo. Đoạn thơ vừa chép nằm trong bài thơ nào? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác?

2. Nội dung của đoạn thơ em vừa chép là gì ?

3. Vì sao đoạn thơ không dùng từ “xuân” nhưng người đọc vẫn cảm nhận được khung cảnh mùa xuân thiên nhiên xứ Huế tươi sáng, thơ mộng, giàu sức sống ? Hãy tìm các tín hiệu mùa xuân để lí giải điều đó.

4. Hai câu đầu trong đoạn thơ trên gợi em nhớ tới hai câu thơ nào đã học cũng viết về mùa xuân ? Hãy so sánh để chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa các câu thơ đó.

5. Viết 1 đoạn văn (12 câu, diễn dịch, 1câu bị động, 1 khởi ngữ) phân tích đoạn thơ đã chép.

**Bài tập 2: Cho câu thơ :**

 *Mùa xuân người cầm súng*

1. Chép chính xác 5 câu thơ nối tiếp câu thơ trên.

2. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ vừa chép.

3. Từ “lộc” trong đoạn thơ vừa chép được hiểu như thế nào? Vì sao hình ảnh “người cầm súng” lại được tác giả miêu tả là “lộc giắt đầy trên lưng”?

4. Viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp, 1 câu ghép + 1 phép nối) phân tích đoạn thơ vừa chép.

**Bài tập 3: Bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ*” của Thanh Hải có hai câu thơ :**

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

1. Chép chính xác 6 câu thơ trước hai câu thơ trên và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

2. Trong bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ*”, hình ảnh mùa xuân có những ý nghĩa biểu tượng nào? Nêu mối quan hệ giữa các hình ảnh ấy.

3. Trong phần đầu bài thơ, tác giả dùng đại từ “tôi” sang phần sau lại dùng đại từ “ta”. Sự thay đổi cách xưng hô như vậy có ý nghĩa gì?

4. Viết một đoạn văn (12 câu, TPH, 1 câu ghép + 1 phép nối) phân tích đoạn thơ vừa chép.

**Bài tập 4: Đã có rất nhiều nhà thơ sáng tạo nên những hình ảnh đất nước rất đẹp. Thế nhưng nếu đọc “*Mùa xuân nho nhỏ*” của Thanh Hải, ta không thể quên khổ thơ:**

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước*

1. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ trên và phân tích tác dụng của chúng.

2. Viết 1 đoạn văn (12 câu, quy nạp, 1 phép lặp và 1 câu hỏi tu từ) để phân tích khổ thơ trên.

**Bài tập 5: Trong “Mùa xuân nho nhỏ”, nhà thơ Thanh Hải nguyện làm một con chim, một cành hoa và một nốt nhạc trầm để kết thành:**

 *Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

1. Nhan đề “Mùa xuân nho nhỏ” được cấu tạo bởi những từ loại nào? Việc kết hợp các từ loại ấy có tác dụng gì ?

2. Nốt nhạc trầm trong bài thơ có nét riêng gì ? Điều đó góp phần thể hiện ước nguyện nào của tác giả?

3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn (12 câu, TPH, có sử dụng 1 câu phủ định và phép thế) để làm rõ tâm niệm của nhà thơ.

**Bài 7 VIẾNG LĂNG BÁC**

 **Viễn Phương**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Viễn Phương (1928 – 2005) tên khai sinh là Phan Thanh Viễn quê ở An Giang.

- Thơ Viễn Phương thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm và chất mơ mộng ngay trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt ở chiến trường.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ “Viếng lăng Bác” được sáng tác năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác.

**b. Cảm hứng bao trùm:** niềm xúc động thiêng liêng thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau.

**c. Mạch cảm xúc:**Vận động theo trình tự cuộc vào lăng viếng Bác: Cảm xúc về cảnh bên ngoài lăng (khổ 1) → Cảm xúc về dòng người bất tận ngày ngày vào lăng viếng Bác (khổ 2) → Cảm xúc khi vào trong lăng nhìn thấy Bác đang yên giấc (khổ 3) → Niềm mong ước thiết tha khi sắp phải trở về miền Nam (khổ cuối) → Mạch cảm xúc tạo nên 1 bố cục đơn giản, tự nhiên, hợp lí

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Khổ 1: Cảm xúc trước cảnh bên ngoài lăng**

- Câu thơ đầu tiên giản dị như một lời thông báo → tâm trạng xúc động, sau bao năm mong mỏi mới được ra viếng Bác

+ Cách xưng hô “*con - Bác”* theo phong cách Nam Bộ → vừa gần gũi, thân thương, vừa trân trọng, thành kính như tình cảm của người con với Cha lâu ngày gặp lại.

+ Cách nói giảm, nói tránh *“thăm” thay cho “viếng”* → giảm nỗi đau thương mất mát, đồng thời khẳng định Bác còn sống mãi trong tâm tưỏng của mọi người.

- Bên lăng Bác *“hàng tre bát ngát” “trong sương”* là hình ảnh thực, hết sức quen thuộc, thân thương của làng quê đất nước Việt Nam.

- Hàng tre *“xanh xanh Việt Nam/ Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”* là hình ảnh ẩn dụ biểu tượng của dân tộc Việt Nam với vẻ đẹp thanh cao và sức sống bền bỉ, kiên cường.

+ Thành ngữ *“bão táp mưa sa”*: những khó khăn, gian khổ nhân dân ta đã vượt qua trong hành trình dựng nước và giữ nước

+ *“đứng thẳng hàng”:* tinh thần đoàn kết, phẩm chất kiên cường, vững vàng vượt qua mọi thử thách

+ *“Ôi!”:* từ cảm thán, biểu thị niềm xúc động tự hào trước hình ảnh hàng tre, trước vẻ đẹp của dân tộc Việt Nam.

→ Hàng tre ấy như đội quân danh dự bảo vệ giấc ngủ cho Người

=> Thể hiện những xúc cảm chân thành của nhà thơ, của nhân dân đối với Bác.

***2.* Khổ 2: Cảm xúc trước hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác**

 Có hai cặp câu với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi độc đáo:

- Hình ảnh thực *“mặt trời trên lăng”* được nhân hóa *“ngày ngày đi qua”* chiêm ngưỡng *“mặt trời trong lăng”*.

+ Hình ảnh ẩn dụ *“mặt trời trong lăng”:* Nếu mặt trời tự nhiên vĩ đại, bất diệt, mang lại sự sống cho muôn loài thì với dân tộc Việt Nam, Bác đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc, là vị lãnh tụ vĩ đại sống mãi trong trái tim mọi người.

+ *“rất đỏ”*: là ẩn dụ cho phẩm chất cách mạng cao đẹp của Bác, cả một đời vì nước vì dân.

- Hình ảnh thực “*dòng người đi trong thương nhớ”*: ngày ngày dòng người vào lăng viếng Bác trong lòng tiếc thương kính cẩn.

+ Đó còn là hình ảnh ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi một không gian tràn ngập nỗi nhớ thương.

+ Hình ảnh ẩn dụ độc đáo: “dòng người - tràng hoa” → không chỉ là tràng hoa người, còn là hoa của lòng nhớ thương, biết ơn, thành kính… hoa của cuộc đời đã nở dưới ánh sáng của Bác… tất cả đang thành kính dâng lên “bảy mươi chín mùa xuân”

+ Hình ảnh hoán dụ *“ bẩy mươi chín mùa xuân”* lại chứa đựng bên trong một hình ảnh ẩn dụ đẹp (mùa xuân) → Cuộc đời của Bác đẹp như những mùa xuân.

+ Phép ẩn dụ, điệp ngữ *“ngày ngày”* vừa gợi ấn tượng về cõi trường sinh, vừa gợi tấm lòng biết ơn, thành kính không nguôi nhớ Bác.

=> Khổ thơ vừa là lời ngợi ca sự vĩ đại, bất tử của Bác Hồ vừa thể hiện lòng ngưỡng mộ, tôn kính và biết ơn vô hạn của nhân dân, đối với Bác.

**3. Cảm xúc và suy nghĩ** **của nhà thơ khi vào trong lăng viếng Bác**

**\*** Niềm biết ơn thành kính đã chuyển sang niềm xúc động nghẹn ngào.

**-** Hai câu đầu:khung cảnh, không khí trang nghiêm, thanh tĩnh

+ Cách nói giảm: “*giấc ngủ bình yên”* gợi sự bất tử của Bác và lòng kính yêu Người.

+ Hình ảnh *“vầng trăng sáng dịu hiền”:* diễn tả đúng ánh sáng dịu nhẹ của không gian trong lăng vừa gợi liên tưởng đến tâm hồn cao đẹp và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Người.

- Hai câu sau: Cảm xúc ngưỡng mộ như lắng xuống nhường chỗ cho nỗi đau xót không thể kìm nén.

+ Hình ảnh ẩn dụ *“trời xanh”* khẳng định: Bác bao dung, vĩ đại và trường tồn cùng thời gian.

+ Dù vẫn tin như thế nhưng không thể đau xót vì sự ra đi của Người. Nỗi đau xót đã được nhà thơ biểu hiện rất cụ thể, trực tiếp *“ mà sao nghe nhói ở trong tim!”.*

+ Cấu trúc đối lập (*vẫn biết – mà sao*) + câu cảm thán → nỗi đau quặn thắt, tê tái trong đáy sâu tâm hồn, lòng xót thương vô hạn không thể nguôi ngoai.

+ Nhịp thơ đột ngột ngắt 4/3 như một tiếng nấc đau đớn, nức nở, nghẹn ngào.

**4. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn được ở mãi bên Bác**

- *“ Mai về miền Nam thương trào nước mắt”* giản dị như một lời giã biệt.

+ *“trào nước mắt”:* lòng thương nhớ kìm nén đến lúc này vỡ òa thành nước mắt.

- Biết rằng sắp phải rời lăng Bác, tác giả ước *“Muốn làm con chim ... trung hiếu chốn này”* → Luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa Bác, ước nguyện được hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật bên lăng để được ở mãi bên Bác.

- Hình ảnh cây tre xuất hiện ở đầu bài thơ được khép lại cuối bài với một nét nghĩa bổ sung *“cây tre trung hiếu”* tạo kết cấu đầu cuối tương ứng.

- Nhân hóa - ẩn dụ *“cây tre trung hiếu”* → niềm tin và tình cảm thủy chung son sắt của cả dân tộc ta quyết đi theo con đường mà Người đã chọn.

- Điệp ngữ *“ muốn làm”* cùng phép liệt kê tăng cấp và nhịp thơ dồn dập thiết tha gợi tâm trạng lưu luyến, ước muốn hoá thân, sự tự nguyện chân thành của tác giả. Ước nguyện thành kính của Viễn Phương cũng là mong ước chung của những người đã hoặc chưa một lần gặp Bác.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Cho câu thơ:** *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

1. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày đôi nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác.

2. Bài thơ được làm theo thể thơ nào? Nêu chủ đề và mạch cảm xúc của bài thơ.

3. Chép 3 câu nối tiếp câu thơ trên. Nội dung của đoạn thơ vừa chép là gì?

4. Phần in đậm trong câu thơ: ***Ôi!*** *Hàng tre xanh xanh Việt Nam* là thành phần biệt lập cảm thán hay câu cảm thán?

5. Viết một đoạn văn (12 câu – diễn dịch) phân tích đoạn thơ vừa chép (có sử dụng 1 câu ghép + phép nối)

**Bài tập 2:** **Cho câu thơ sau:**

*“...Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

1. Chép hoàn thiện khổ thơ có chứa câu thơ trên.

2. Từ “***mặt trời***” trong câu thơ thứ hai được chuyển nghĩa theo phương thức nào? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

3. Viết một đoạn văn (12 câu – TPH) phân tích đoạn thơ vừa chép (có sử dụng 1 câu bị động + phép thế).

4. Kể tên một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết về Bác Hồ (ghi rõ tên tác giả).

**Bài tập 3:** Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đẩu tác phẩm của mình, một nhà thơ viết: *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác…*

Và sau đó, tác giả thấy:

*… Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!...*

1. Những câu thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ đó.

2. Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Bác đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ “thăm” và cụm từ “giấc ngủ bình yên”?

3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp, có sử dụng 1 phép lặp và 1 câu chứa thành phần phụ chú) để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của t.giả đối với Bác khi vào trong lăng.

4. Trăng cũng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca. Hãy chép chính xác một câu thơ khác (đã học) cũng có hình ảnh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

**Bài tập 4:** **Cho câu thơ sau:**

*“...Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

1. Chép hoàn thiện khổ thơ có chứa câu thơ trên.

2. Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh “hàng tre bát ngát” ở câu thơ thứ hai và “cây tre trung hiếu” ở câu cuối bài thơ.

3. Việc lặp lại một hình ảnh (chi tiết) ở đầu và cuối tác phẩm như trên có tác dụng gì? Kể tên một bài thơ đã học (ghi rõ tên tác giả) có đặc điểm tương tự.

4. Viết một đoạn văn (12 câu – diễn dịch) phân tích đoạn thơ vừa chép (có 1 câu phủ định + phép thế).

5. Kể tên một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về Bác Hồ (ghi rõ tên tác giả).

**Bài tập 5:** ***Bài thơ là niềm xúc động và tấm lòng thành kính của người con miền Nam đối với Bác.***

1. Nhận định trên gợi em nhớ tới bài thơ nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9? Tác giả bài thơ đó là ai?

2. Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng một hệ thống hình ảnh ẩn dụ vô cùng độc đáo để viết về Bác Hồ kính yêu. Đó là những hình ảnh nào? Vì sao tác giả lại lựa chọn cách diễn đạt như vậy?

3. Chép chính xác khổ cuối bài thơ trên. Trong khổ thơ này, tác giả sử dụng một biện pháp tu từ rất hiệu quả để thể hiện ước nguyện chân thành của mình. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ ấy và phân tích tác dụng.

4. Một bài thơ khác đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng thể hiện tâm nguyện thiết tha của tác giả. Hãy chép lại những câu thơ ấy và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

5. Viết 1 đoạn văn (1 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về tình cảm của người dân Việt Nam đối vối Bác

**Bài tập 6:** “Viếng lăng Bác” là b***ài thơ ân tình, cảm động của*** Viễn Phương viết về Bác Hồ kính yêu.

1. Em hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. Ở khổ thơ thứ hai, tác giả viết:

*...Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

Chỉ ra một hình ảnh thực và một hình ảnh ẩn dụ sóng đôi với nhau trong hai câu thơ trên. Việc xây dựng cặp hình ảnh sóng đôi đó có tác dụng gì?

3. Hòa trong dòng người vào lăng viếng Bác, nhà thơ Viễn Phương xúc động bày tỏ:

*… Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!...*

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch, em hãy làm rõ cảm xúc và suy nghĩ của tác giả thể hiện ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối và câu chứa thành phần biệt lập tình thái (gạch dưới, chú thích rõ phép nối và thành phần biệt lập tình thái).

4. Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng viết về Bác Hồ, ghi rõ tên tác giả.

**Bài tập 7:** **Từ tấm lòng, tình cảm của nhà thơ Viễn Phương đối với Bác Hồ, em hãy nêu suy nghĩ của mình về lòng biết ơn trong cuộc sống.**

**Bài 8 SANG THU**

 **Hữu Thỉnh**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Hữu Thỉnh: Sinh 1942, quê Vĩnh Phúc

- Là nhà thơ chiến sĩ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ.

- Thơ Hữu Thỉnh ấm áp tình người và giàu sức gợi cảm.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- 1977, đất nước thống nhất được hai năm.

- Rút trong tập “ Từ chiến hào đến thành phố”

**b. Ý nghĩa nhan đề**

“Sang thu” vừa là nghĩa thực vừa mang nghĩa ẩn dụ: Đó là những biến chuyển của thiên nhiên phút giao mùa từ hạ sang thu nhưng trong từng cảnh sang thu của đất trời, tạo vật là hồn người sang thu.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Tín hiệu thu về trong không gian gần và hẹp (khổ 1)**

***a. Nhà thơ dùng mọi giác quan để cảm nhận những tín hiệu thu về***

- Trước hết là những cảm nhận bằng khứu giác và xúc giác:

+ “*Hương ổi*” phả vào gió se lan tỏa trong không gian nơi vườn thôn, ngõ xóm.

+ Từ *“phả”* gợi hương thơm nồng nàn như sánh lại, gợi sự vận động nhẹ nhàng của gió đưa hương.

- Tiếp đó là cảm nhận bằng thị giác:

+ *“Sương chùng chình”*: nhân hóa sương thu cố ý đi chậm lại, quấn quýt bên ngõ xóm đường làng.

+ *“Ngõ”* vừa là một không gian cụ thể vừa là hình ảnh ẩn dụ về ngõ thời gian thông giữa hai mùa.

=> Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình như **hương** và **gió,** mờ ảo như s**ương**, nhỏ hẹp và gần như **ngõ** → đó là cảm nhận rất riêng của nhà thơ.

***b. Cảm xúc của nhà thơ.***

- *“Bỗng”* là cảm giác bất ngờ, ngạc nhiên, đột ngột khi nhận ra hương thơm quen thuộc, đặc trưng của mùa thu đồng bằng Bắc bộ

- *“Hình như”:* cảm giác mơ hồ mong manh, ***cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến*** đậm chất thi sĩ.

=> Cảm nhận tinh tế gợi hình bóng con người chín chắn và trầm ngâm, một tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết.

**2. Những cảm nhận về biến chuyển của đất trời sang thu trong không gian cao và rộng (khổ 2)**

- *“Sông dềnh dàng”:* phép nhân hoá và từ láy gợi hình ảnh dòng sông trôi chậm rãi, thanh thản như đang lắng lại, trầm tư suy ngẫm.

- *“ Chim bắt đầu vội vã”:* nghệ thuật nhân hoá + từ láy → hơi thu se lạnh khiến lũ chimbắt đầu vội vã bay về phương Nam tránh rét.

- Nghệ thuật miêu tả + phép đối gợi sự vận động tương phản của dòng sông và bầy chim → bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa sống động

- Từ “*được lúc”, “bắt đầu”* tinh tế diễn tả những hoạt động mới chớm diễn ra, nhẹ, khẽ, rất đúng với thời tiết lúc giao mùa

- Phép nhân hóa *“đám mây mùa hạ” “vắt nửa mình sang thu”:* gợi hình ảnh đám mây lưu luyến bắc chiếc cầu mỏng như dải lụa treo trên bầu trời; ranh giới nửa nghiêng về mùa hạ, nửa nghiêng về mùa thu → Dù có sự vội vã của chim, không khí thu vẫn là không khí lắng đọng, chậm rãi.

- Mượn hình ảnh không gian để miêu tả thời gian, hai câu thơ trên rất đẹp về mặt tạo hình, rất tinh trong cảm nhận.

=> Sự cảm nhận tinh tế, cảm xúc say sưa, tâm hồn giao cảm, tình yêu thiên nhiên…

**3. Những cảm nhận về tạo vật sang thu bằng chiều sâu suy ngẫm (khổ 3)**

- Phép đối lập: nắng *vẫn còn* nhưng mưa đã *vơi dần* cho thấy sắc hạ đã nhạt dần và sắc thu đậm nét hơn.

- Các từ ngữ: *“ vẫn còn”, “ đã vơi dần”, “ cũng bớt bất ngờ”* → thời tiết đi vào chừng mực, vào thế ổn định mang tính đặc trưng của mưa nắng lúc giao mùa sang thu → vừa tả cảnh, vừa kín đáo bộc lộ cảm xúc của lòng người→ quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm.

- *“ Sấm cũng bớt bất ngờ”* và *“hàng cây đứng tuổi”* → 2 tầng ý nghĩa: tả thực và ẩn dụ

+ Tả thực: sang thu, sấm thưa và nhỏ dần, không đủ sức lay động hàng cây đã bao mùa thay lá.

+ Nghệ thuật nhân hoá: *bất ngờ + đứng tuổi* → trạng thái của con người.

+ Hình ảnh ẩn dụ:

\* Sấm: tượng trưng cho những vang động bất ngờ, những khó khăn, chông gai trắc trở…của ngoại cảnh, của cuộc đời.

\* Hàng cây đứng tuổi: tượng trưng cho con người từng trải.

=> **Con người từng trải sẽ vững vàng hơn trước những thử thách của cuộc đời**: sẽ sâu sắc thêm, chín chắn thêm. Mặt khác người ta lại phải khẩn trương hơn, gấp gáp hơn…. Từ mùa thu thiên nhiên liên tưởng đến mùa thu của đời người, câu thơ mang ý vị triết lí sâu xa.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Cho câu thơ :** *“Bỗng nhận ra hương ổi”*

1. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ đó?

2. Chép hoàn thiện khổ thơ có câu thơ trên. Nội dung đoạn thơ vừa chép là gì?

3. Để cảm nhận những tín hiệu báo thu về, nhà thơ đã sử dụng những giác quan nào? Dựa vào đâu mà em biết điều đó? Vì sao dùng các giác quan để nhận biết mà nhà thơ lại viết: “Hình như thu đã về”?

4. Chỉ ra một thành phần biệt lập có trong khổ thơ vừa chép và gọi tên thành phần biệt lập ấy.

5. Viết một đoạn văn (TPH, 12 câu, có 1 câu bị động và 1 khởi ngữ) phân tích khổ thơ đã chép.

6. Kể tên 2 bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 được làm cùng thể loại với bài thơ trên (ghi rõ t.g)

**Bài tập 2: Cho câu thơ :** *“Sông được lúc dềnh dàng”*

1. Chỉ ra từ láy có trong câu thơ trên và giải nghĩa từ láy đó.

2. Tìm trong bài thơ một từ láy khác đồng nghĩa với từ láy vừa tìm. Có thể đổi vị trí 2 từ láy này cho nhau được hay không? Vì sao?

3. Chép hoàn thiện khổ thơ có câu thơ trên. Nội dung đoạn thơ vừa chép là gì?

4. Viết một đoạn văn (TPH, 12 câu, có 1 câu ghép và 1 phép nối) phân tích khổ thơ đã chép.

**Bài tập 3: Trong bài thơ “Mưa”, Trần Đăng Khoa có những câu thơ thật ấn tượng:**

*“Sấm*

 *Ghé xuống sân*

 *Khanh khách*

 *Cười”*

1. Hình ảnh “sấm” gợi cho em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn 9? Chép hoàn thiện khổ thơ có hình ảnh “sấm”. Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác.

2. Sử dụng một câu bị động để thể hiện nội dung đoạn thơ vừa chép.

3. Viết một đoạn văn (TPH, 12 câu, có 1 câu ghép và 1 phép nối) phân tích khổ thơ đã chép.

4. Chép lại hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ trên có sử dụng phép nhân hóa, miêu tả sự vận động tương phản của sự vật hiện tượng tự nhiên. Chỉ ra và giải thích 2 từ mang ý nghĩa đối lập ấy.

**Bài tập 4 : Trong bài “Chiều sông Thương”, Hữu Thỉnh có những câu thơ thật đẹp:**

*“Đám mây trên Việt Yên*

*Rủ bóng về Bố Hạ”*

1. Hai câu thơ trên gợi liên tưởng đến những câu thơ đã học trong một bài thơ của chương trình Ngữ văn 9. Hãy chép lại những câu thơ ấy và cho biết tên bài thơ.

2. Viết một đoạn văn (TPH, 12 câu, có 1 câu bị động và 1 thành phần tình thái) để phân tích khổ thơ có chứa những câu thơ vừa chép.

3. Cho câu văn: “**Đối với mỗi nhà thơ**, mỗi mùa thu là một niềm riêng được cảm nhận bằng một cách riêng”.

a. Xác định thành phần câu được in đậm trong câu văn trên.

b. Hình ảnh “hàng cây đứng tuổi” trong bài thơ được nói đến ở câu 1 được cảm nhận bằng *một cách riêng* và gửi gắm *niềm riêng* gì?

**Bài tập 5:** **Cho câu thơ :** *“Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi”*

1. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật trong 2 câu thơ trên. Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật ấy đem lại hiệu quả nghệ thuật gì cho nội dung câu thơ?

2. Cùng diễn tả biến chuyển của đất trời trong khoảnh khắc giao mùa nhưng hệ thống hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ lại có chi tiết khác biệt. Nếu như ở khổ thơ đầu, nhà thơ sử dụng những tín hiệu như ‘hương ổi, gió se” – tín hiệu đặc trưng của mùa thu, thì ở khổ thơ cuối, tác giả lại sử dụng các hình ảnh “nắng, mưa, sấm” - tín hiệu đặc trưng của mùa hạ. Theo em, cách lựa chọn những chi tiết, hình ảnh miêu tả như thế của Hữu Thỉnh có hợp lí không? Vì sao?

3. Có ý kiến cho rằng hai câu thơ trên thuần túy chỉ tả cảnh. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Giải thích ý hiểu của em bằng một đoạn văn từ 6-8 câu.

4. Bằng những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (1 trang giấy) trình bày những suy nghĩ về những khó khăn, thử thách mà thế hệ trẻ gặp phải trên đường đời cùng cách ứng xử cần thiết trước những khó khăn, thử thách ấy.

**Bài 9 NÓI VỚI CON**

 **Y Phương**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

***1. Tác giả:***

- Y Phương tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, dân tộc Tày, sinh năm 1948, quê ở Cao Bằng.

- Thơ Y Phương thể hiện tâm hồn trong sáng, chân thật, mạnh mẽ và cách tư duy hình ảnh của con người miền núi.

***2. Tác phẩm***

*a. Hoàn cảnh sáng tác:* năm 1980, đất nước đã hòa bình thống nhất nhưng vô cùng khó khăn, thiếu thốn

*b. Mạch cảm xúc:* Từ tình cảm gia đình mở rộng ra là tình cảm với quê hương, từ các kỷ niệm nâng lên thành lẽ sống. Mượn lời nói với con, nhà thơ gợi về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người → bộc lộ niềm tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của quê hương

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng (khổ 1)**

**a.** **Trước hết, người cha nói với con về tình cảm gia đình** **– cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành:**

 *Chân phải/ bước tới cha Một bước/ chạm tiếng nói*

 *Chân trái/ bước tới mẹ Hai bước/ tới tiếng cười*

- Hình ảnh cụ thể gợi không khí gia đình đầm ấm và hạnh phúc. Từng bước đi, từng tiếng nói cười của con đều được cha mẹ chăm chút và vui mừng đón nhận → Đó là công lao trời biển mà con phải khắc cốt ghi xương.

- Nhịp thơ 2/3 cùng cấu trúc đối xứng, điệp từ, điệp cấu trúc câu: “*chân phải – chân trái, một bước – hai bước”, “ tiếng nói - tiếng cười”…*→một khung cảnh cụ thể: đứa con đang tập đi, lúc thì sà vào lòng mẹ, lúc thì níu lấy tay cha, cả ngôi nhà như rung lên trong tiếng nói, tiếng cười.

- Điệp ngữ “*bước tới*” và động từ “c*hạm*” → nổi bật cái hồn bức tranh về gia đình hạnh phúc.

=> con là kết quả của một tình yêu đẹp, con sinh ra trong hạnh phúc và lớn lên bằng tình yêu thương, trong sự nâng đón, vỗ về, dìu dắt của cha mẹ. Tấm lòng của mẹ cha là cái đích để con hướng tới.

**b. Ngoài ra, người cha còn nói cho con biết, con lớn lên trong sự đùm bọc của quê hương.**

- “*Người đồng mình*” chỉ những người sống trên cùng một miền đất, cùng quê hương, cùng dân tộc…→ cách gọi rất độc đáo, gần gũi và thân thương

- Các động từ “ *cài, ken*” vừa diễn tả động tác khéo léo vừa thể hiện cuộc sống lao động gắn bó, hoà quyện niềm vui.

- “*Rừng cho hoa - con đường cho những tấm lòng*”: hình ảnh ẩn dụ + nhân hóa → người cha muốn con biết quê hương mình là một vùng quê giàu truyền thống văn hoá mà cũng thật nghĩa tình. Chính những điều đẹp đẽ của quê hương đã hun đúc nên tâm hồn cao đẹp của con người.

**2. Cha nói với con về sức sống bền bỉ, mãnh liệt của quê hương:**

- Điệp ngữ “ng*ười đồng mình”* khẳng định phẩm chất của con người là phẩm chất của quê hương. Lời nói mộc mạc, giản dị mà gợi bao yêu thương, gần gũi.

- Cụm từ “*thương lắm con ơi*” → tình cảm yêu thương được bộc lộ trực tiếp.

- Các từ ngữ “*cao đo”, “xa nuôi”* → một bản lĩnh sống đẹp biết lo toan, mong ước

- Những hình ảnh đặc sắc trong các câu thơ “*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói*” đó là tấm lòng thuỷ chung với nơi chôn rau cắt rốn dẫu quê hương còn nhiều cực nhọc, đói nghèo

- Cách sống hồn nhiên “*như sông như suối/ lên thác xuống ghềnh/ không lo cực nhọc* → diễn tả một cuộc sống tràn đầy niềm vui và lạc quan trước những khó khăn vất vả.

- Từ trái nghĩa, điệp ngữ, cách so sánh cụ thể, kiểu câu ngắn dài khác nhau → tự hào + khẳng định: người dân miền núi tuy cuộc sống hôm nay còn vất vả, khó nhọc nhưng họ vẫn sống mạnh mẽ, khoáng đạt , bền bỉ, gắn bó tha thiết với quê hương.

→ Người cha ước mong, hi vọng người con phải biết:

+ Yêu quý, tự hào với truyền thống đó của quê hương để tiếp tục sống tình nghĩa, thuỷ chung.

+ Muốn con phải biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí của mình.

- Cách nói đối lập tương phản “*Người đồng mình thô sơ da thịt/ chẳng mấy ai nhỏ bé*” → mộc mạc, giản dị nhưng giàu chí khí, niềm tin.

 - “ *Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ còn quê hương thì làm phong tục”*

+ Nghĩa tả thực: “*đục đá kê cao*” → hành động có thực thường thấy ở miền núi.

+ Nghĩa ẩn dụ: nói “*đục đá kê cao quê hương”* → muốn khái quát về tinh thần tự tôn, ý thức bảo tồn cội nguồn.

- Kết thúc bài thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò của người cha mong muốn con mình phải tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, hãy lấy những tình cảm đó làm hành trang để vững bước trên đường đời. “ *Con ơi tuy thô sơ da thịt/ Lên đường/ Không bao giờ nhỏ bé được/ Nghe con”*

→ Câu thơ ngắn lại, có câu chỉ có hai tiếng → khắc sâu điều mà người cha muốn khuyên con:

+ sống cho cao đẹp, không bao giờ được sống tầm thường, sống “*nhỏ bé*” trước thiên hạ

 + phải biết giữ lấy cốt cách giản dị, mộc mạc của “*người đồng mình*”.

 + con cần tự tin vững bước trên đường đời, tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương yêu dấu.

- Hai tiếng “*nghe con*” vang lên thiết tha → tấm lòng cha bao la.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Đọc câu thơ sau:**

*Chân phải bước tới cha*

a. Câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác tác phẩm ấy?

b. Chép nối tiếp 3 câu để hoàn thành đoạn thơ. Nội dung của đoạn thơ em vừa chép là gì?

c. Viết 1 đoạn văn (10 câu – TPH, có 1 câu ghép và 1 khởi ngữ) để phân tích đoạn thơ trên.

d. Kể tên 1 bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết về tình cảm gia đình gắn liền với tình yêu quê hương đất nước (ghi rõ tác giả)

**Bài tập 2: Cho câu thơ sau:**

*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

a. Chép nối tiếp để hoàn thành đoạn thơ. Bài thơ có đoạn vừa chép được làm theo thể thơ nào? Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn thể thơ ấy?

b. Trình bày mạch cảm xúc và chủ đề của bài thơ trên.

c. “Người đồng mình” được nhắc đến trong đoạn thơ là ai? Em có nhận xét gì về cách gọi ấy?

d. Chỉ ra câu thơ có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.

e. Viết 1 đoạn văn (12 câu – quy nạp, có 1 câu bị động và 1 phép lặp) để phân tích đoạn thơ trên.

**Bài tập 3: Cho câu thơ sau:**

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

a. Chép nối tiếp để hoàn thành đoạn thơ. Trong đoạn thơ em vừa chép có một câu lặp lại gần như nguyên vẹn với một câu thơ ở khổ trước, chỉ khác một chữ. Hãy chỉ ra sự khác nhau ấy và giải thích tại sao lại có sự khác nhau đó?

b. Một thành phần biệt lập được sử dụng khá nhiều trong bài thơ trên. Đó là thành phần biệt lập nào? Ghi lại các câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập ấy và cho biết tác dụng của chúng đối với bài thơ.

c. Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?

d. Dựa vào đoạn thơ vừa chép, hãy viết một đoạn văn (12 câu – TPH, 1 câu ghép + phép lặp) làm rõ những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và lời nhắc nhở của cha đối với con.

**Bài tập 4: Cho câu thơ sau:**

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

1. Chép nối tiếp để hoàn thành đoạn thơ. Chỉ ra thành phần gọi – đáp trong đoạn thơ vừa chép.

2. Xác định dòng thơ có từ phủ định trong đoạn thơ trên. Tác giả sử dụng từ phủ định ấy để khẳng định điều gì?

3. Từ bài thơ trên và những hiểu biết về xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về cội nguồn của mỗi con người, qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay.

**Bài tập 5:** Viết đoạn văn (12 câu – quy nạp, 1 câu cảm thán + phép nối) nêu suy nghĩ của em về những điều mà cha nói với con qua khổ thơ sau: *Người đồng mình thô sơ da thịt...*

 *... Còn quê hương thì làm phong tục.*

**Bài tập 6: Mở đầu bài thơ** “**Nói với con**”, nhà thơ Y Phương viết:

 *Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

 *Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười*

1. Chép nối tiếp để hoàn thành đoạn thơ.

2. Cách miêu tả bước chân con “chạm tiếng nói”, “tới tiếng cười” có gì đặc biệt? Qua đó, tác giả thể hiện được điều gì?

3. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của con người.

**TRUYỆN HIỆN ĐẠI**

**Bài 1 LÀNG**

 **Kim Lân**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả :**

Kim Lân (1920-2007), quê Bắc Ninh; là nhà văn có sở trường về truyện ngắn; có sự am hiểu và gắn bó với nông thôn và người nông dân.

**2. Tác phẩm :**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**: Truyện “Làng” được viết 1948, thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ.

**b. Tình huống truyện:** Ông Hai vốn rất yêu và tự hào về làng Chợ Dầu, vậy mà chính ông lại nghe được cái tin làng mình theo giặc.

**\* Tác dụng:**

- Làm bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai.

- Tạo nên nút thắt của câu chuyện, đặt nhân vật vào tình huống thử thách để bộc lộ chiều sâu tâm trạng

- Góp phần khắc họa chủ đề của tác phẩm: Lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến lớn rộng bao trùm lên tình yêu làng.

**c. Nhan đề :**

- Nếu đặt tên truyện là “Làng Chợ Dầu” thì đó là danh từ riêng chỉ một địa danh cụ thể, nó gợi cho người đọc tình yêu làng, yêu nước chỉ trong phạm vi làng Chợ Dầu của ông Hai. Như vậy chủ đề tác phẩm bị thu hẹp.

- “Làng” là danh từ chung, Kim Lân đặt tên truyện là “Làng” làm nội dung truyện mang tính khái quát hơn, chủ đề sâu sắc, rộng lớn hơn. Nhan đề “Làng” giúp người đọc hiểu tình yêu làng quê, yêu đất nước không phải chỉ có ở một ông Hai làng Chợ Dầu mà là tình cảm mang tính truyền thống của mọi người nông dân ở mọi làng quê Việt Nam.

**d. Tóm tắt đoạn trích:**

Ông Hai là một người rất yêu và tự hào về làng Chợ Dầu của mình nhưng vì hoàn cảnh, ông không được ở lại làng để tham gia kháng chiến. Lúc nào ông cũng nhớ làng và mong muốn được quay về. Tại nơi tản cư, ông Hai đột ngột nghe tin làng ông theo giặc. Ông cảm thấy bàng hoàng, sững sờ rồi xấu hổ, tủi nhục. Suốt mấy ngày liền ông chẳng dám đi đâu và luôn mang trong mình nỗi ám ảnh nặng nề vì làng Chợ Dầu của ông đã là làng Việt gian bán nước. Ông càng bế tắc và tuyệt vọng khi bà chủ nhà nơi ông tản cư biết chuyện và đánh tiếng đuổi gia đình ông đi. Ông chỉ còn biết trút nỗi lòng mình vào việc trò chuyện với đứa con út. Tình yêu làng, yêu nước, yêu kháng chiến đã dẫn đến một cuộc xung đột nội tâm khi ông phải lựa chọn theo kháng chiến hay trở về làng .Ông đã quyết định một cách đau đớn nhưng dứt khoát sẽ một lòng ủng hộ kháng chiến, mặc dù vậy, ông vẫn muốn đứa con nhỏ khắc ghi về làng Chợ Dầu – nơi chôn rau cắt rốn của mình. Khi tin làng theo giặc được cải chính, ông Hai đã rất sung sướng và đi khoe với mọi người.

**e. Cốt truyện tâm lí:**

 Là loại cốt truyện không xây dựng dựa trên các biến cố, sự kiến bên ngoài mà chú trọng đến các tình huống bên trong nội tâm nhân vật, miêu tả các diễn biến tâm lí, từ đó làm nổi bật tính cách nhân vật và chủ đề tác phẩm.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Diễn biến tâm trạng ông Hai trong đoạn trích “Làng”**

**a. Trước khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc:**

- Suốt cuộc đời gắn bó với quê hương → vì giặc ngoại xâm, ông Hai phải rời làng đi tản cư.

- Ông luôn đau đáu nhớ quê, “*ông nghĩ đến những ngày làm việc cùng anh em,…ông lại muốn về làng…Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá*” → tình yêu sâu nặng.

- Ông Hai còn rất quan tâm đến cuộc kháng chiến: thường xuyên ra phòng thông tin để chờ nghe tin tức. Trước những tin chiến thắng của quân ta, ông không giấu được cảm xúc: “*Ruột gan ông cứ múa cả lên…náo nức…bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc*” → Đó là niềm vui của một con người gắn bó tình cảm của mình với vận mệnh dân tộc, là niềm vui mộc mạc của tấm lòng yêu nước chân thành.

→ Ông Hai là hình ảnh một người nông dân thuần phác, nhiệt thành, trong trái tim nhân hậu của ông có cả làng quê và đất nước.

**b.** **Tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc:**

***\* Khi mới nghe tin***:

- Bàng hoàng, sững sờ, đau đớn, xót xa*“cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân”*

- Ông nghi ngờ hỏi lại*“liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại...”*

*-* Tủi hổ, tìm cách đánh trống lảng: *cười nhạt thếch và đi về; “cúi gằm mặt xuống mà đi”*

***\* Về đến nhà***

- Đau xót, tủi thân: *nằm vật ra giường, nước mắt cứ giàn ra*

- Thương con: *Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư?*

- Oán trách, căm giận những kẻ phản bội, đầu hàng bán nước

- Vẫn nuôi hi vọng và niềm tin vào những người ở làng: “*Ông kiểm điểm từng người trong đầu. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...”*

- Ông nghĩ tới sự tẩy chay của mọi người, lo lắng tới tương lai của gia đình, của làng mình.

***\* Khi trò chuyện với bà Hai:***

- Bực bội, buồn bã, đau khổ, gắt vợ một cách vô cớ

- Trằn trọc thở dài, lo lắng tới mức chân tay nhủn ra → không khí ngột ngạt, căng thẳng.

**\* *Suốt mấy ngày sau:***

- Ông không dám đi đâu, quanh quẩn ở nhà, nghe ngóng tình hình bên ngoài: “*Một đám đông túm lại, ông cũng để ý…. Lúc nào ông cũng nơm nớp dường như người ta đang để ý…. Cứ* *thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam – nhông... là ông lùi ra một góc nhà, nín thít. Thôi lại chuyện ấy rồi!*” → Tác giả đã diễn tả rất cụ thể nỗi ám ảnh nặng nề biến thành sự sợ hãi thường xuyên trong ông Hai cùng với nỗi đau xót, tủi hổ của ông trước cái tin làng mình theo giặc.

***\* Khi mụ chủ nhà biết chuyện*** có ý muốn đuổi khéo gia đình ông đi:

- Ông đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng bế tắc hoàn toàn, những câu hỏi liên tiếp cuộn trào trong đầu ông: “*Biết đem nhau đi đâu bây giờ? Biết đâu người ta chứa bố con ông mà đi? Thật là tuyệt đường sinh sống*!”

- Chính trong giây phút tuyệt vọng ấy, ông lão đã chớm có ý định: “*Hay là quay về làng?”.* Nhưng rồi ông cảm thấy “*rợn cả người*” vì làng ông đã theo Tây. Ông đã gạt bỏ ý nghĩ ấy vì “*về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ”*.

- Cuối cùng, ông đã quyết định một cách đau đớn nhưng dứt khoát: “*Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù*” → Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu, cũng không thể mạnh hơn tình yêu đất nước.

***\* Ông trò chuyện với đứa con út.***

- Hỏi con về làng mình → nhớ làng, muốn khắc sâu vào trái tim con tình yêu với làng

- Khi nghe con nói: “*Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh*”, nước mắt ông Hai cứ giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má → xúc động nghẹn ngào khẳng định: “*ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ*” → tình cảm, lòng trung thành với kháng chiến, với cụ Hồ. Đó là tấm lòng trước sau như một với cách mạng của ông.

**c. Tâm trạng ông Hai khi** **làng Chợ Dầu yêu quý của ông không phải là làng Việt gian.**

- Ông Hai hả hê, sung sướng đi khoe với mọi người việc Tây đốt nhà mình bởi lẽ:

+ Đó là bằng chứng làng ông không theo giặc

+ Nỗi vui mừng khôn xiết trào ra không kìm nén được khi biết làng mình vẫn là làng kháng chiến.

+ Đó cũng là đóng góp của gia đình ông với cách mạng.

+ Tài sản riêng bị phá hủy làm sao sánh được với danh dự thiêng liêng của làng mình.

+ Ông mất đi căn nhà – cơ nghiệp cả đời mình nhưng bù vào đó ông lại có niềm tự hào về làng chợ Dầu mà ông vẫn hằng yêu quý.

→ tình yêu làng và tình yêu đất nước hòa quyện làm một → Đây là nét mới trong nhận thức của người nông dân → Hình ảnh ông Hai là bức chân dung sống động, đẹp đẽ về người nông dân thời kì đầu kháng chiến.

**2. Đặc sắc nghệ thuật của văn bản “Làng”.**

- Xây dựng tình huống truyện đặc sắc: Tình huống bất ngờ mà tự nhiên, từ một sự kiện bên ngoài (tin làng Chợ Dầu theo giặc) đã chuyển thành tình huống tâm lí trong nội tâm nhân vật, để bộc lộ sâu sắc tình cảm làng quê và tinh thần yêu nước ở người nông dân.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Nhân vật ông Hai được khắc họa sinh động từ ngoại hình đến nội tâm, cả hành động, cử chỉ và ngôn ngữ → bộc lộ tính cách nhân vật.

+ Diễn biến tâm trạng của nhân vật được miêu tả cụ thể, tinh tế qua cảm xúc, ý nghĩ, qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại

- Ngôn ngữ truyện sinh động, mang tính khẩu ngữ của quần chúng.

+ Ngôn ngữ trần thuật thống nhất với ngôn ngữ nhân vật, nhiều khi nhập vào với cái nhìn và tâm trạng của nhân vật

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Bài tập 1: Đọc đoạn văn sau:**

*… Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông mới cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi :*

*- Liệu có thật không hở bác ? Hay là chỉ lại… ?*

1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác tác phẩm?

2. Nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn trên là ai? Nhân vật đó đang có tâm trạng gì? Tình huống nào khiến nhân vật lại có tâm trạng đó? Tác dụng của tình huống truyện đối việc xây dựng nhân vật?

3. Cho biết tâm trạng của nhân vật trong đoạn trích trên được miêu tả trực tiếp hay gián tiếp? Vì sao có thể khẳng định như vậy? Dấu ba chấm trong đoạn văn trên có tác dụng gì?

4. Một trong những thành công của tác phẩm là xây dựng được cốt truyện tâm lí rất đặc sắc. Em hiểu thế nào là cốt truyện tâm lí?

5. Tóm tắt văn bản có chứa đoạn trích trên.

6. Viết 1 đoạn văn (10 câu – TPH) giới thiệu văn bản có chứa đoạn trích trên.

**Bài tập 2: Đọc đoạn văn sau:**

 *“Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây…”, cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại dội lên trong tâm trí ông.*

 *Hay là quay về làng?...*

 *Vừa chớm nghĩ vậy, lập tức ông lão phản đối ngay. Về làm gì cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi. Về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ…*

 *Nước mắt ông lão giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây (…).*

 *Ông Hai nghĩ rợn cả người. Cả cuộc đời đen tối, lầm than cũ nổi lên trong ý nghĩ ông. Ông không thể về cái làng ấy được nữa. Về bây giờ ra ông chịu mất hết à?*

 *Không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”.*

1. Câu *“Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây…”* là lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp? Vì sao có thể khẳng định như vậy?

2. Có ý kiến cho rằng đoạn trích trên đã sử dụng chủ yếu hình thức ngôn ngữ độc thoại, lại có người cho rằng đó là độc thoại nội tâm. Nêu ý kiến của em?

3. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể ấy đối với thành công của tác phẩm?

4. Vì sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng Chợ Dầu nhưng tác giả lại đặt tên truyện ngắn của mình là “Làng” chứ không phải là “Làng Chợ Dầu”?

5. Cho câu chủ đề: Ở nhân vật ông Hai, tình cảm gắn bó máu thịt với làng quê đã hòa quyện làm một với lòng yêu nước chân thành, thiết tha.

***Hãy triển khai câu chủ đề trên thành 1 đoạn văn (TPH, 12 câu); có sử dụng 1 câu bị động và 1 câu cảm thán.***

**Bài tập 3: Đọc đoạn văn sau:**

*- Thế nhà con ở đâu?*

*- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.*

*- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?*

*Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:*

*- Có.*

*Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:*

*- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?*

*Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:*

*- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!*

*Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:*

*- Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ.*

1. Cuộc trò chuyện trên diễn ra giữa những nhân vật nào? Hoàn cảnh diễn ra cuộc trò chuyện đó?

2. Trong cuộc trò chuyện trên, người cha đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao lại có sự vi phạm ấy? Cuộc trò chuyện ấy giúp ta hiểu gì về nhân vật người cha?

3. Viết một đoạn văn (12 câu - TPH) giới thiệu về nhân vật người cha trong tác phẩm có chứa đoạn trích trên.

4. Kể tên 2 tác phẩm văn xuôi Việt Nam đã học viết về đề tài người nông dân, ghi rõ tên tác giả.

**Bài tập 4: Đọc đoạn văn sau:**

*Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhủn ra, tưởng chừng không thể cất lên được… Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ… Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…*

1. Nếu lược bỏ các dấu ba chấm và câu hỏi trong đoạn văn trên thì cách miêu tả nhân vật và giá trị biểu cảm của đoạn văn có thay đổi không? Vì sao?

2. Viết 1 câu văn nêu nhận xét tâm trạng nhân vật ông Hai trong đoạn văn trên. Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy giải thích vì sao ông Hai lại có tâm trạng như vậy?

3. Viết một đoạn văn (TPH ; 12-15 câu ; 1 câu bị động) phân tích những biểu hiện tình cảm yêu làng, yêu nước của ông Hai trong tác phẩm để thấy được những nét mới trong tình cảm yêu nước của người nông dân thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Bài tập 5: Đọc đoạn văn sau:**

*Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão lại lật đật bỏ lên nhà trên:*

*- Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ a. Đốt nhẵn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính… cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!*

1. Cùng nói với ông chủ nhà, vậy mà ông Hai vừa mới xưng *tôi* rồi ngay sau đó lại xưng *em*. Vì sao vậy ?

2. Nói *Làng Chợ Dầu chúng em Việt gian* là sử dụng cách nói nào?

3. Trong đoạn trích trên, ông Hai đã dùng sai một từ, đó là từ nào? Lẽ ra phải nói như thế nào mới đúng?

4. Có ý kiến cho rằng : «Có lẽ chưa có ai trên đời lại đi khoe cái sự *Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn*» một cách hả hê, sung sướng thật sự như ông.

***Viết 1 đoạn văn 10 câu (TPH) để làm rõ ý kiến trên.***

**Bài tập 6: Viết 1 đoạn văn (12 câu, diễn dịch) phân tích lòng yêu làng thiết tha của nhân vật ông Hai qua văn bản “Làng” của Kim Lân.**

**Bài tập 7: Viết 1 đoạn văn (12 câu, quy nạp) phân tích lòng yêu nước và sự thủy chung với kháng chiến của nhân vật ông Hai qua văn bản “Làng” của Kim Lân.**

**Bài tập 8: Viết 1 đoạn văn (12 câu, TPH) phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc đến khi trò chuyện với đứa con út.**

**Bài tập 9: Qua nhân vật ông Hai, em hiểu thêm điều gì về người nông dân Việt Nam thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp? (viết khoảng 1 trang giấy)**

**Bài tập 10: Từ tình yêu làng của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân, hãy viết 1 đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương của thế hệ trẻ hiện nay. (viết khoảng 1 trang giấy)**

**Bài tập 11: Đọc đoạn văn sau:**

*Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày làm cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.*

1. Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào? Của ai? Sáng tác trong hoàn cảnh nào ?

2. Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại các từ, cụm nào trong đoạn trích? Trong dòng cảm xúc, suy nghĩ ấy có những kỉ niệm nào của ông với làng kháng chiến?

 3. Xét về mục đích nói, câu “*Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?*” thuộc kiểu câu gì? Vì sao nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn đó lại là một biểu hiện của tình cảm công dân?

4. Với hiểu biết của em về truyện ngắn trên, hãy viết một đoạn văn quy nạp (12 câu, 1 câu ghép + phép thế) để khẳng định: Truyện đã khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến.

**Bài 2 LẶNG LẼ SA PA**

**Nguyễn Thành Long**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả :** Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) quê ở Quảng Nam, là cây bút chuyên về truyện ngắn và kí.

**2. Tác phẩm:**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

Truyện được viết năm 1970, là kết quả chuyến đi lên Lào Cai của tác giả.

**b. Tình huống truyện:** cuộc gặp gỡ bất ngờ của mấy người khách trên chuyến xe lên Sa Pa (ông hoạ sĩ già, cô kĩ sư trẻ) với anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu ở trên đỉnh Yên Sơn.

*Tác dụng:* - khắc hoạ nhân vật chính một cách khách quan, chân thực

 - góp phần thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

**c. Phương thức trần thuật:** kể từ ngôi thứ ba, chủ yếu được trần thuật từ điểm nhìn và ý nghĩ của nhân vật ông hoạ sĩ.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Nhân vật anh thanh niên.**

***\* Hoàn cảnh sống:*** Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây mù => cô đơn, vắng vẻ.

*\** ***Công việc:*** *đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu.*

=> gian khổ, đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác và tinh thần trách nhiệm cao.

***\* Những nét đẹp của anh thanh niên:***

- Tinh thần trách nhiệm cao với công việc (nửa đêm, đúng giờ “ốp” thì dù mưa tuyết, giá lạnh thế nào cũng phải thức dậy ra ngoài trời làm công việc đã quy định)

- Rất yêu nghề và có suy nghĩ đúng đắn về công việc: *Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”;“Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?”*

- Có lí tưởng sống cao đẹp, có những quan niệm rất sâu sắc về cuộc sống: “*Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?”;* hạnh phúc khi biết mình đã góp phần giúp “*không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng”*

- Anh biết sắp xếp cuộc sống khoa học, ngăn nắp, chủ động, có niềm vui từ việc đọc sách, tự học, trồng hoa, nuôi gà...

**-** Cởi mở, chân thành, rất quý trọng tình cảm của mọi người:

+ khao khát được gặp gỡ và trò chuyện với mọi người.

+ ân cần, chu đáo tặng gói tam thất cho vợ bác lái xe vừa ốm dậy.

+ vui mừng khi có khách đến thăm bất ngờ, đếm từng phút gặp gỡ quý báu, lưu luyến với khách khi chia tay…

- Khiêm tốn, thành thực :

+ cảm thấy công việc và đóng góp của mình chỉ là bình thường, nhỏ bé so với nhiều người khác.

+ khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung, anh từ chối và giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn .

→ Hình tượng nhân vật anh thanh niên tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam những năm đầu miền Bắc nước ta vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ.

**2. Nhân vật ông họa sĩ**

**\* Vai trò:**

- Là nhân vật phụ nhưng có vai trò quan trọng trong truyện: vừa là nhân vật tham gia câu chuyện vừa là điểm nhìn trần thuật của tác giả. Dường như chính Nguyễn Thành Long đã hoá thân vào ông họa sĩ để trần thuật, quan sát và miêu tả từ cảnh thiên nhiên đến nhân vật chính của truyện. Qua nhân vật này, tác giả muốn gửi gắm tới bạn đọc những suy nghĩ về con người, về cuộc sống, về nghệ thuật.

**\* Vẻ đẹp:**

- Tâm hồn nhạy cảm

+ Xúc động mạnh khi ngay từ những lời giới thiệu của bác lái xe về anh thanh niên

+ Cảm động và bị cuốn hút trước sự chân thành của anh.

+ *Bối rối* khi nghe anh thanh niên kể về công việc.

+ Nhận thấy anh thanh niên là một đối tượng nghệ thuật mà ông đang tìm kiếm

- Yêu quý và trân trọng thế hệ trẻ

- Yêu nghề:

+ Sắp nghỉ hưu nhưng vẫn đi thực tế để sáng tác

+ Ông chấp nhận những thử thách của quá trình sáng tác: “*hoạ sĩ đã ghi xong lần đầu gương mặt người thanh niên. Người con trai ấy đáng yêu thật nhưng cũng làm cho ông nhọc quá. Với những điều người ta suy nghĩ về anh. Và những điều anh suy nghĩ”* → cảm giác *nhọc mệt* của người nghệ sĩ ấy chính là một niềm vui hạnh phúc khi được sáng tạo, được cống hiến.

→ Những xúc cảm và suy tư của ông hoạ sĩ về anh thanh niên và về nghệ thuật làm cho chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp, tạo nên chiều sâu tư tưởng chủ đề tác phẩm và góp phần làm cho tác phẩm giàu chất thơ.

**3. Nhân vật cô kĩ sư và bác lái xe**

- Rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng *mối tình đầu nhạt nhẽo* để lên công tác ở miền cao Tây Bắc → có khát vọng, lí tưởng sống

- Cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên → bừng dậy những tình cảm lớn lao, cao đẹp; hiểu thêm về thế giới những con người như anh và quan trọng nhất là *cô hiểu về con đường cô đang đi tới.*

**\* Bác lái xe**:

- Lời kể của bác lái xe về anh thanh niên giúp cho việc giới thiệu nhân vật chính được tự nhiên → câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn.

– Giúp phác họa chân dung về nhân vật chính, tạo ấn tượng ban đầu hết sức tốt đẹp cho mọi người về anh thanh niên.

- Giúp kết nối nhân vật chính với những nhân vật khác trong tác phẩm.

**4. Hình ảnh những con người làm việc âm thầm, lặng lẽ cho đất nước qua lời kể của anh thanh niên**

- Ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa hằng ngày ngồi trong vườn quan sát cách lấy phấn hoa của ong rồi tự tay thụ phấn cho hàng vạn cây su hào để hạt giống làm ra tốt hơn, để su hào trên toàn miền Bắc ta được to hơn, ngọt hơn trước.

- Đó là anh cán bộ nghiên cứu sét: đã mười một năm ròng không một ngày xa cơ quan, quên cả việc lập gia đình riêng *luôn trong tư thế sẵn sàng, suốt ngày túc trực chờ sét* để lập bản đồ sét tìm tài nguyên cho đất nước.

→ Họ tạo thành cái thế giới những con người miệt mài lao động lặng lẽ mà khẩn trương vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống của con người. Họ đã làm cho anh thanh niên thấy “*cuộc đời đẹp quá!*”. Đúng như tác giả đã viết: “*Trong cái lặng im của Sa Pa… có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”.*

\* Hình ảnh những con người ấy đã góp phần làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

**5. Vẻ đẹp của thiên nhiên**

- Vẻ đẹp của những rặng đào với những đường núi quanh co, uốn lượn; những đàn bò thung thăng gặm cỏ…

- Nắng Sa Pa thật kì lạ, *mây bị nắng xua*, *cuộn tròn lại thành từng cục lăn trên các vòm lá ướt sương, luồn cả vào gầm xe….*

- Các loài cây khác như: *“Cây tử kinh, những cây thông rung tít trong nắng với những ngón tay bằng bạc…”*và nhất là các loài hoa khác rực rỡ sắc hương→ Thiên nhiên được miêu tả bằng con mắt nhìn tinh tế của trái tim nghệ sĩ và bút pháp lãng mạn nên cảnh có đường nét, màu sắc, hình khối rõ nét. Cảnh sắc của mây, nắng, hoa…được nhân hoá, so sánh tạo nên vẻ đẹp lặng lẽ, thơ mộng, tràn đầy sức sống. Cảnh thiên nhiên được đan xen trong mạch kể → đậm chất hoạ, thơ → Khơi gợi tình yêu quê hương đất nước.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau:**

 *“… Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to cỡ nào cũng không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài chỉ chực đợi mình là ào ra xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…”*

1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác?

2. Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài những khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?

3. Bằng hiểu biết về tác phẩm, hãy cho biết: trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?

4. Chỉ ra 1 câu có sử dụng phép nhân hóa và 1 câu có phép so sánh trong đoạn văn trên.

5. Viết 1 đoạn văn (12 câu) giới thiệu về tác phẩm có chứa đoạn trích trên.

**Bài tập 2: Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, theo lời tác giả, là “một bức chân dung”.**

1. Đó là bức chân dung của ai, hiện ra trong cái nhìn và suy nghĩ của những nhân vật nào?

2. Em có nhận xét gì về cốt truyện của tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”?

3. Truyện “Lặng lẽ Sa Pa” viết về đề tài gì? Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có cùng đề tài với truyện ngắn này (ghi rõ tên tác giả).

4. Viết 1 đoạn văn (12 câu, TPH, có 1 câu phủ định) phân tích nhân vật chính của truyện “Lặng lẽ Sa Pa”.

**Bài tập 3: Cho các câu văn sau:**

 *“Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn”*và*“Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách”.*

1. Những câu văn trên là suy nghĩ của ai, về ai trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”? Cách nhìn nhận, đánh giá của nhân vật “ông” đối với “anh ta” đã thay đổi như thế nào? Tại sao lại có sự thay đổi đó? Ý nghĩa của sự thay đổi đó là gì?

2. Nhân vật “ông” có vai trò như thế nào trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”?

3. Bên cạnh nhân vật “ông” còn có những nhân vật khác góp phần làm nổi bật tính cách nhân vật chính. Đó là những nhân vật nào? Vai trò của những nhân vật ấy trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”?

4. Viết một đoạn văn phân tích nhân vật “ông” trong tác phẩm (12 câu, quy nạp, có 1 câu ghép).

**Bài tập 4: Cho câu chủ đề sau:**

 *“Lặng lẽ Sa Pa” là một thiên truyện giàu chất trữ tình, không những thế, truyện còn hấp dẫn người đọc bởi nhiều thành công về nghệ thuật khác”.*

1. Trong nhan đề “Lặng lẽ Sa Pa”, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Nêu ngắn gọn tác dụng của cách sắp xếp từ ngữ đó.

2. Nêu tình huống cơ bản của truyện “Lặng lẽ Sa Pa” và cho biết tác dụng của tình huống đó.

3. Hãy viết thành một đoạn văn ngắn bằng cách phát triển ý của câu chủ đề trên .

**Bài tập 5: Truyện “Lặng lẽ Sa Pa” được Nguyễn Thành Long viết sau chuyến thực tế ở Lào Cai năm 1970.**

1.Hãy giải thích ý nghĩa nhan đề của truyện và cho biết tại sao trong tác phẩm, tác giả không đặt tên riêng cho từng nhân vật?

2. Chủ đề của truyện là gì? Xác định ngôi kể và tác dụng của ngôi kể ấy đối với tác phẩm?

3. Tóm tắt đoạn trích “Lặng lẽ Sa Pa”.

4. Bằng một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (10 câu) em hãy giới thiệu về nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm này.

**Bài tập 6: Các nhân vật ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long mặc dù chỉ được miêu tả rất ít nhưng vẫn hiện lên với những nét đẹp đáng quý.**

Dùng câu trên làm câu chủ đề, em hãy viết một đoạn văn theo phương pháp lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp có độ dài khoảng 12 câu, trong đoạn có một câu bị động.

**Bài tập 7: Cho đoạn văn sau:**

*Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.*

1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nội dung chính của đoạn văn là gì?

2. Cảnh vật trong đoạn văn được miêu tả bằng biện pháp nghệ thuật nào là chủ yếu? Ý nghĩa của việc chọn cách miêu tả đó?

3. Trong truyện ngắn trên, thiên nhiên đã nhiều lần có mặt. Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc thể hiện chủ đề của tác phẩm? (trình bày thành đoạn văn)

**Bài tập 8: Trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, Nguyễn Thành Long có viết:** *“Những điều cô nghe cộng với những điều cô khám phá thấy trên hai trang sách hay đang đọc dở của người con trai làm cô bàng hoàng”.*

1. “Người con trai” mà Nguyễn Thành Long nói tới trong câu văn trên là nhân vật nào trong tác phẩm? Bằng khoảng 5 – 7 câu văn, em hãy nêu những phẩm chất đáng quý của nhân vật này

2. Đọc đến câu văn này, có bạn học sinh không hiểu tại sao người con gái trong truyện ngắn của Nguyễn Thành Long lại có cảm xúc “bàng hoàng”. Em hãy giải thích để bạn hiểu rõ.

**Bài tập 9:**

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy.*

1. Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

2. Đoạn văn trên có hình thức ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Vì sao có thể khẳng định như vậy?

3. Xét theo mục đích nói, câu văn “*Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác?*” thuộc kiểu câu gì? Nêu mục đích cụ thể của câu nói đó.

4. Câu văn “*Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?*” gợi cho em suy nghĩ gì về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay? (trình bày thành đoạn văn có độ dài 1 trang giấy)

**Bài tập 10:**

**“Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một truyện ngắn ấm áp tình người. Các nhân vật trong truyện tình cờ gặp nhau trong một khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng họ đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng người đọc. Từ những hiểu biết về tác phẩm và hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử trong cuộc sống.**

**Bài tập 11: Cho đoạn văn sau:**

*“- Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mươi ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh “thèm” người lắm?*

1. Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào? Điều nhân vật “tôi” muốn biết (“*cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào*”) có liên quan gì đến “anh”?

2. Em có đồng ý với việc “*người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian*”?

3. Viết 1 đoạn văn (12 câu, diễn dịch, 1 câu phủ định và 1 câu cảm thán) phân tích nhân vật xưng “tôi” (ở đoạn trích trên) trong văn bản “Lặng lẽ Sa Pa”

**Bài tập 12: Cho đoạn văn sau:**

*“Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”.*

1. Xác định một câu có tình thái từ và một câu có lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên (chỉ rõ tình thái từ và lời dẫn trực tiếp)

2. Từ lời nói của nhân vật “cháu”, với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em về hạnh phúc.

**Bài tập 13: Cho đoạn văn sau:**

*“Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa.”...*

1. “Nghề này” mà anh nói đến là công việc gì? Nhân vật đã lí giải lí do nào khiến anh *không nghĩ như vậy nữa*?...

2. *“Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ cả Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”.*

a. Những người được nhắc đến trong 2 đoạn trích trên là những ai? Em có nhận xét gì về cách đặt tên cho các nhân vật trong truyện? Theo em, vì sao tác giả lại sử dụng cách gọi nhân vật như vậy?

b. Viết 1 đoạn văn (quy nạp, 12 câu, khởi ngữ + phép nối) làm rõ chủ đề: Ở Sa Pa luôn có những con người miệt mài làm việc và lo nghĩ cho đất nước.

3. Cuộc sống của “anh” trong tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” gợi em liên tưởng tới nhân vật nào đã được học cũng từng một mình chiến thắng sự gian khổ và cô đơn?

4. Có những con người từ cuộc đời bước vào trang sách đã để lại cho ta biết bao sự ngạc nhiên và cảm phục bởi sức mạnh nội lực và tình yêu cuộc sống. Từ những hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về nghị lực sống của con người.

**Bài tập 14: Cho đoạn văn sau:**

*“Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.”*

1. Những người mà nhân vật cháu cho là đáng vẽ hơn trong đoạn trích là ai? Đọc tác phẩm, em thấy nhân vật “cháu” và những con người đó có vẻ đẹp chung nào của những con người lao động mới?

2. Xét về mục đích nói, câu thứ 2 trong đoạn trích thuộc kiểu câu gì? Câu này thưc hiện hành động nói nào? Cách thực hiện hành động nói ấy là trực tiếp hay gián tiếp?

3. Qua hình ảnh những con người trẻ tuổi với lí tưởng sống thật đẹp trong “Lặng lẽ Sa Pa”, em có suy nghĩ gì về lí tưởng sống của thanh niên – học sinh trong thời đại ngày nay?

**Bài tập 15: Cho đoạn văn sau:**

*“Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.”*

1. Sự việc nào được kể trong đoạn trích trên? Qua cách kể chuyện của tác giả, em hiểu thêm điều gì về các nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích?

2. Xác định câu ghép có trong đoạn trích trên và cho biết mối quan hệ về ý nghĩa giữa các vế câu.

3. Có thể viết gọn lại câu cuối trong đoạn trích thành *Anh con trai trao bó hoa đã cắt cho người con gái, cô đỡ lấy”* được không? Vì sao?

4. Cũng trong văn bản có chứa đoạn trích trên, tác giả viết: *“Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô.”*

Hình ảnh “*một bó hoa nào khác nữa*” trong đoạn văn trên được sử dụng theo biện pháp tu từ gì? Hình ảnh hai bó hoa được nhắc tới trong hai đoạn trích có liên quan với nhau như thế nào?

5. Có ý kiến cho rằng: *“Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một thiên truyện ấm áp tình người.* Bằng những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về tình yêu thương con người trong cuộc sống.

**Bài tập 16: Cho đoạn văn sau:**

*“- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.”*

1. Đoạn trích là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

2. Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp trên thành lời dẫn gián tiếp.

3. Nhân vật xưng “tôi” trong đoạn trích trên có vai trò như thế nào trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”?

4. Vì sao nhân vật “tôi” lại cho rằng người mình sắp giới thiệu là “*một trong những người cô độc nhất thế gian*”? Và tại sao nhân vật “tôi” lại khẳng định “*Thế nào bác cũng thích vẽ hắn*”?

5. Một trong những điều mà nhân vật được gọi là “hắn” trong tác phẩm đã dựa vào để vượt lên trên sự gian khổ và cô đơn là tình yêu đối với sách vì với anh, khi đọc sách là “có người trò chuyện”. Từ những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay.

6. Một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của một họa sĩ. Đó là tác phẩm nào? Của tác giả nào? Người họa sĩ được nhắc đến trong tác phẩm tên là gì?

**Bài 3 CHIẾC LƯỢC NGÀ**

 **Nguyễn Quang Sáng**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm:**

**1. Tác giả :**

- NguyễnQuang Sáng (1932 – 2014) quê An Giang

- Ông chuyên viết về cuộc sống và con người Nam Bộ với lối viết giản dị, mộc mạc nhưng sâu sắc, đậm đà chất Nam Bộ.

**2. Tác phẩm:**

**a. Hoàn cảnh sáng tác :** “Chiếc lược ngà” được viết năm 1966, khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt.

**b. Xuất xứ** : Văn bản là phần giữa của truyện.

**c. Chủ đề:** ca ngợi tình cảm cha con sâu nặng và tình đồng đội gắn bó sâu sắc trong hoàn cảnh éo le, nghiệt ngã của chiến tranh.

**d. Ngôi kể:** kể theo ngôi thứ nhất – Người kể chuyện là ông Ba, bạn chiến đấu thân thiết của ông Sáu (không chỉ là người chứng kiến khách quan và kể lại mà còn bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật) → Câu chuyện trở nên đáng tin cậy; người kể chủ động điều khiển nhịp kể, xen vào những ý kiến bình luận để dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc → Qua đó, các nhân vật và ý nghĩa tư tưởng của truyện bộc lộ rõ nét hơn.

**e. Tình huống truyện, tác dụng của tình huống**

Truyện đã thể hiện sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu trong hai tình huống:

- Cuộc gặp gỡ của hai cha con sau 8 năm xa cách, nhưng thật trớ trêu là bé Thu không nhận cha. Đến lúc em nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi. *(Đây là tình huống cơ bản của truyện)*

- Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ đứa con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con, nhưng chiếc lược chưa gửi đến tay con thì ông đã hi sinh.

=> Nếu tình huống thứ nhất bộc lộ tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha thì tình huống thứ 2 lại biểu lộ tình cảm sâu sắc của người cha với con

**g. Ý nghĩa nhan đề:**

- Chiếc lược ngà là chi tiết tạo nên sự phát triển của các tình tiết trong truyện, là nhịp cầu nối hiện tại với quá khứ và gắn kết các nhân vật trong tác phẩm .

- Với mỗi nhân vật chiếc lược ngà đều có một ý nghĩa riêng:

+ Với bé Thu: là món quà →là niềm khao khát tình cha, nỗi mong chờ ngày đoàn tụ.

+ Với ông Sáu: là kỉ vật kết tinh tình phụ tử → niềm mong chờ sum họp.

+ Với ông Ba: là vật ủy thác thiêng liêng mà kẻ thù không thể nào hủy diệt được; là nhân chứng về nỗi đau thương, mất mát trong chiến tranh.

\* Từ đồ vật → kỉ vật → biểu tượng của tình đồng chí đồng đội, tình cha con mãnh liệt, phi thường, thiêng liêng, bất diệt trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh → Nhan đề góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm.

**h. Tóm tắt đoạn trích:** Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi đứa con lên 8 tuổi ông mới được về thăm nhà, thăm con. Mấy ngày đầu do vết sẹo trên mặt khiến ông khác với tấm hình chụp ở nhà nên bé Thu nhất quyết không nhận cha. Nghe bà ngoại giải thích về vết sẹo, bé Thu nhận ra ba mình, tình cảm cha con trỗi dậy nhưng đó cũng là lúc ông Sáu phải ra đi. Ở khu căn cứ, người cha đã dồn hết tình cảm yêu quý, nhớ thương đứa con vào việc làm cho con gái một chiếc lược chải tóc bằng ngà. Trong một trận càn của giặc, ông Sáu đã bị trúng đạn. Trước lúc hi sinh, ông đã kịp trao chiếc lược cho người đồng đội với sự ủy thác thiêng liêng.

**II. Phân tích tác phẩm:**

**1. Diễn biến tâm trạng nhân vật bé Thu**

**a. Khi chưa nhận ra cha**

- Trong cuộc gặp gỡ ở bến xuống: Thu ngạc nhiên, hoảng sợ trước người đàn ông nhận là cha mình (...giật mình, tròn mắt nhìn...)

- Trong ba ngày ông Sáu nghỉ phép:

+ Luôn xa lánh trong lúc ông Sáu tìm cách vỗ về

+ Nói trống không khi má bắt gọi ông Sáu vào ăn cơm

+ Không chịu gọi “ba” ngay cả khi bị dồn vào thế bí (phải chắt nước ở nồi cơm đang sôi)

+ Hất cái trứng cá ông Sáu gắp cho trong bữa cơm → bị đòn → không khóc, chạy sang nhà ngoại, cố ý khua dây xuồng kêu to

→ Bé Thu từ chỗ ngờ vực, lảng tránh, từ chối sự chăm sóc đã chuyển thành phản ứng quyết liệt với ông Sáu => Đây là phản ứng tự nhiên khi thấy một người nhận là cha khác với người cha trong ảnh → không đáng trách → biểu hiện của tình yêu thương cha

**b. Khi nhận ra cha**

- Trong đêm bỏ về nhà bà ngoại: Thu được bà giải thích về vết thẹo làm thay đổi khuôn mặt ba nó: *“nghe bà kể chuyện, nó nằm im, lăn lộn và thỉnh thoảng thở dài như người lớn”*→ nghi ngờ được giải tỏa → ân hận, hối tiếc

- Trong giờ phút chia tay:

+ Muốn nhận ba nhưng không dám lại gần: *“vẻ mặt sầm lại buồn rầu ,.. nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”*

+ Xúc động khi bắt gặp ánh nhìn của cha: *“đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao”*

+ Nó cất tiếng gọi *“ba*” đầu tiên: *“Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người”*

+ Bày tỏ tình yêu thương mãnh liệt: *“nói trong tiếng khóc”, “hôn ba nó cùng khắp..., hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó”*

+ Tìm mọi cách níu giữ ba ở lại bằng cả lời nói và hành động (*“không cho ba đi nữa...”; “hai tay nó siết chặt lấy cổ” ... “dang cả 2 chân rồi câu chặt lấy ba nó và đôi vai nhỏ bé của nó run run”)*

=> Thu là cô bé cá tính, bản lĩnh, hồn nhiên, ngây thơ và có tình yêu thương cha sâu sắc

=> qua cách miêu tả chứng tỏ tác giả am hiểu tâm lí trẻ thơ, yêu mến, tôn trọng tình cảm của các em nhỏ và đồng cảm với cảnh ngộ éo le của hai cha con.

**2. Nhân vật ông Sáu**

**a. Trước khi trở về thăm nhà**

- Luôn nhớ về con: ở chiến khu *“lần nào anh cũng bảo chị đưa con đến”*

- Luôn mong được gặp con: *“cái tình cha cứ nôn nao trong người anh”*

**b. Trong phút giây lần đầu gặp gỡ:**

- Khát khao được gặp con: không chờ xuồng cập bến *“nhón chân nhảy thót lên bờ”*

- Xúc động trào dâng mạnh mẽ: *“vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ”, “giọng lặp bặp run run…”*

- Choáng váng, bất ngờ, hụt hẫng khi con không nhận ra mình: *“mặt sầm lại”, “hai tay buông thõng như bị gãy”*

**c. Ba ngày phép bên con.**

\* Quan tâm chăm sóc con, mong mỏi con nhận cha

- Chẳng đi đâu xa, chỉ tìm cách gần gũi để được nghe một tiếng gọi “ba” của con bé.

- Cố gắng làm mọi việc từ việc “giả vờ không nghe” đến việc “dồn nó vào thế bí” (chắt nước nồi cơm).

- Cảm thông, tha thứ cho con: khi nghe con nói “trổng” với mình: quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười

\* Trong bữa ăn, khi con hất cái trứng cá được cha gắp cho, ông đã không suy nghĩ → đánh con khiến nó bỏ sang bà ngoại.→ Bất lực, buồn bã khi tình yêu thương bị con khước từ quyết liệt

**d. Trong giờ phút chia tay.**

- Muốn ôm hôn con nhưng sợ con từ chối → đành nhìn con với đôi mắt trìu mến xen lẫn buồn rầu

- Khi nghe con gọi tiếng “ba” đầu tiên → sung sướng, hạnh phúc tột độ (một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc của con)

- Luyến tiếc, nghẹn ngào, xót xa khi giây phút nhận nhau cũng là lúc phải chia xa

**e. Những ngày trở lại chiến khu**.

- Ông thương nhớ con xen lẫn sự day dứt, ân hận vì đã đánh con khi nóng giận.

- Dồn tình yêu thương vào việc làm chiếc lược ngà – lời hứa với con trước lúc chia tay.

+ Tự đi tìm ngà voi rồi ngồi cưa từng chiếc răng lược khổ công như một người thợ bạc.

+ Gò lưng tỉ mẩn khắc dòng chữ “Yêu nhớ tặng Thu - con của ba”→ Hạnh phúc khi làm theo mong ước của con → Gửi gắm tình yêu thương vào chiếc lược ngà → Luôn khát khao đoàn tụ

→ Tình yêu thương con đã khiến người cha từ một chiến sĩ trở thành người nghệ sĩ với tác phẩm vô giá về tình phụ tử!

- Trước khi hi sinh, ông Sáu móc cây lược ra trao vào tay người bạn chiến đấu; chỉ khi nhận được lời hứa “mang về trao tận tay cho cháu”, người cha đó mới “nhắm mắt đi xuôi”

→ Tình phụ tử mãnh liệt, phi thường, thiêng liêng, bất diệt.

**3.** **Những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm**

**-** Tạo tình huống truyện: Chiến tranh là gắn liền với xa cách li tán, với những cảnh ngộ éo le. Tình huống bé Thu không chịu nhận cha trong truyện cũng là một trong những éo le do hoàn cảnh chiến tranh gây ra. Để tạo sự hợp lí cho tình huống ấy, tác giả đã gài một chi tiết: khuôn mặt ông Sáu có một vết thẹo dài do bị đạn bắn làm biến dạng, khác với khuôn mặt trong tấm hình chụp cùng vợ. Vì thế bé Thu với suy nghĩ còn non nớt của đứa trẻ đã nhất quyết không nhận cha.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, sinh động:

+ Tình cảm của cha với con được thể hiện qua cử chỉ, hành động, ý nghĩ chân thực và tự nhiên

+ Tâm lí của nhân vật bé Thu được miêu tả rất chính xác, sinh động qua các biểu hiện trên nét mặt, cử chỉ, hành động, đặc biệt là ở đoạn sau khi đã nhận ra ông Sáu là cha và trong cảnh chia li đầy xúc động của hai cha con.

- Lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp: Truyện được trần thuật theo lời của người bạn ông Sáu, người đã chứng kiến những cảnh ngộ éo le của cha con ông => câu chuyện trở nên đáng tin cậy. Người kể chuyện lại hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể theo trạng thái cảm xúc của mình, chủ động xen vào những ý kiến bình luận, suy nghĩ để dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc, người nghe

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?

2. Tóm tắt văn bản có chứa đoạn trích trên và nêu xuất xứ, chủ đề tác phẩm.

3. Nhan đề tác phẩm có ý nghĩa gì?

4. Vì sao chứng kiến giây phút này, bà con xung quanh và nhân vật tôi có cảm xúc như vậy?

5. Người kể chuyện ở đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo lên sự thành công của truyện?

6. Kể tên các tác phẩm khác viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9 và ghi rõ tên tác giả?

**Bài tập 2.** Cho đoạn văn:

*“Vì đường xa, chúng tôi ở nhà được có ba ngày, trong ba ngày ngắn ngủi đó, con bé chưa kịp nhận ra anh là cha… Suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con bé. Nhưng càng vỗ về, con bé càng đẩy ra. Anh mong được nghe một tiếng “Ba” của con bé. Nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi. Nghe mẹ nó bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó lại bảo lại:*

*- Thì má cứ kêu đi*

 *Mẹ nó đâm nổi giận, quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải nói nhưng lại nói trổng:*

*- Vô ăn cơm!*

 *Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong nhà nói vọng ra:*

*- Cơm chín rồi!*

 *Anh cũng không quay lại. Con bé bực quá quay lại mẹ và bảo:*

*- Con kêu rồi mà người ta không nghe*

 *Anh quay lại nhìn con, vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười…*

 (***Chiếc lược ngà*** - Nguyễn Quang Sáng)

1. Em hãy nêu nhận xét về thái độ và hành động của bé Thu trong đoạn trích? Giải thích tại sao bé Thu lại có hành động ấy? Hành động ấy có hợp lí không? Tại sao?

2. Bé Thu trong đoạn truyện trên đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao có sự vi phạm đó?

3.Trong đoạn văn trên, câu văn nào chứa hàm ý? Nội dung hàm ý đó là gì? Vì sao bé Thu trong đoạn văn phải nói hàm ý?

**Bài tập 3: Cho đoạn trích:**

*“Chúng tôi, mọi người kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con bỗng trỗi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên: Ba...Ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “Ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó nhảy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó dựng đứng lên.*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con! Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp, nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài trên má ba nó nữa”.*

1. Văn bản có chứa đoạn trích trên có mấy tình huống? Ý nghĩa của mỗi tình huống ấy là gì?

2. Viết một đoạn văn (12 câu, TPH, có phép nối và 1 câu bị động) trình bày cảm nhận của em về đoạn văn trên.

**Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.*

1*.* Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào? Của ai? Kể tên hai nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích?

2. Xác định câu có thành phần khởi ngữ trong đoạn trích trên, gạch chân dưới khởi ngữ đó.

3. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ tràn ngập niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật anh “đau đớn”. Vì sao vậy?

4. Viết một đoạn văn phân tích tình cảm của bé Thu dành cho cha trong văn bản “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng theo kiểu diễn dịch, 15 câu, có 1 thành phần biệt lập + 1 phép lặp. Gọi tên thành phần biệt lập đã sử dụng trong đoạn văn.

**Bài tập 5: Khi chia tay với ông Sáu, bé Thu đã nói:**

*- Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!*

1. Câu nói trên của bé Thu tiếp nối theo sự việc nào trong tác phẩm? Hãy tóm tắt sự việc đó.

2. Theo em, chi tiết “vết thẹo” trong truyện đóng vai trò như thế nào trong sự phát triển của câu chuyện?

3. Từ sự việc nối tiếp theo lời nói trên của nhân vật bé Thu, hãy viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp; có 1 khởi ngữ + 1 lời dẫn trực tiếp) phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con gái yêu quý của mình.

**Bài tập 6: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm.* ***Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:***

*- Sao mày cứng đầu quá vậy hả?*

1. “Chiếc lược ngà” được viết năm nào? Ghi lại các từ mang màu sắc địa phương có trong đoạn trích trên? Tác dụng của việc sử dụng các từ địa phương đối với thành công của tác phẩm?

2. Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể được in đậm trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn sau đó là gì?

3. Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9, trong đó có nhân vật người cha, vì chiến tranh xa cách, khi trở về, đứa con trai cũng hoài nghi, xa lánh. Từ cảnh ngộ của người cha trong hai tác phẩm, em có suy nghĩ gì về chiến tranh? (trình bày thành đoạn văn khoảng một trang giấy).

**Bài tập 7: Trong chương trình Ngữ văn 8 có một tác phẩm viết về tình phụ tử vô cùng sâu sắc. Đó là tác phẩm nào? Của ai? Từ hình ảnh người cha trong tác phẩm đó và trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”, hãy viết một đoạn văn (khoảng một trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về tình cảm thiêng liêng ấy.**

**Bài 4**  **NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**Lê Minh Khuê**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Khái quát về tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả**

- Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê: Thanh Hóa.

- Là cây bút nữ chuyên về truyện ngắn, với ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, sắc sảo, đặc biệt là tâm lí nhân vật phụ nữ.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**: Truyện đ­ược viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc đang diễn ra ác liệt, đặc biệt là ở tuyến đường Trường Sơn.

**b. Ngôi kể và người kể chuyện**

- Truyện được kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện là Phương Định – cô thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường, nhân vật chính.

- Tác dụng:

+ Tạo được sự tin cậy của người đọc về những điều được kể bởi nó được hiện lên qua cái nhìn và thái độ của người trong cuộc.

+ Tạo cho tác phẩm có giọng điệu và ngôn ngữ tự nhiên, trẻ trung, nữ tính.

+ Tạo thuận lợi để tác giả miêu tả thế giới nội tâm nhân vật (người kể có thể giãi bày mọi trạng thái tình cảm của mình một cách tự nhiên) và tạo một điểm nhìn phù hợp để miêu tả hiện thực chiến tranh → Hiện thực cuộc sống và vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong chiến tranh được khắc họa chân thực và sâu sắc.

**c. Ý nghĩa nhan đề**

- Hình ảnh ngôi sao xuất hiện nhiều lần trong truyện

- Những ngôi sao còn là hình ảnh ẩn dụ về những cô gái thanh niên xung phong, là biểu tượng cho phẩm chất cách mạng và tâm hồn trong sáng, trẻ trung, mơ mộng của họ. Vẻ đẹp ấy thầm lặng, kín đáo và phải để ý ta mới nhận ra được → Nhan đề góp phần tô đậm chủ đề tác phẩm.

**d. Tóm tắt văn bản**

*“Những ngôi sao xa xôi”* là câu chuyện về ba nữ thanh niên xung phong, Thao (tổ trưởng,) Phương Định và Nho, họ làm nhiệm vụ trinh sát mặt đường ở vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Công việc của họ là quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá phải san lấp, đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bom. Công việc của họ hết sức nguy hiểm, đặc biệt họ đối diện với thần chết trong mỗi lần phá bom. Họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm, cuộc sống của ba cô gái dù nguy hiểm nhưng vẫn có niềm vui hồn nhiên của tuổi trẻ, những giây phút thảnh thơi mơ mộng và đặc biệt họ gắn bó, yêu thương nhau trong tình đồng đội dù mỗi người một cá tính. Phương Định – nhân vật kể chuyện cũng là nhân vật chính là một cô gái giàu cảm xúc, hay mơ mộng, hồn nhiên luôn nhớ về những kỉ niệm với gia đình và thành phố của mình. Trong một lần phá bom, Nho bị thương, Phương Định và chị Thao đã hết lòng lo lắng, chăm sóc. Một cơn mưa đá bất chợt đến trên cao điểm khiến các cô hết sức vui thích như chưa hề nghe thấy tiếng bom rơi đạn nổ.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong**

***\* Hoàn cảnh sống:***

- Ở trên một cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên truyến đường Trường Sơn, là nơi tập trung nhất của bom đạn “*đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn…”*

- Tưởng như sự sống bị hủy diệt: *hai bên đường* *không có lá xanh, thân cây bị tước khô cháy*. Có bao nhiêu thương tích vì bom giặc: *những rễ cây nằm lăn lóc… thùng xăng… thành ô tô bị méo mó, han rỉ nằm trong đất*.

***\* Công việc:***

- Quan sát địch ném bom

- Đo khối lượng đất đá cần san lấp

- Đánh dấu những quả bom chưa nổ và khi cần thì phá bom.

→ Hoàn cảnh sống và công việc vô cùng gian khổ, nguy hiểm, đòi hỏi sự dũng cảm.

**2. Những nét chung và riêng về ba cô gái thanh niên xung phong**

**a. Những nét chung**

***\*Phẩm chất cao đẹp:***

- Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

+ Với nhiệm vụ phá bom – cái chết có thể đến bất cứ lúc nào như­ng để mạch giao thông luôn thông suốt, các cô luôn sẵn sàng ra trận địa.

+ Có nhiều lúc họ cũng nghĩ đến cái chết nh­ưng chỉ thoáng qua và mờ nhạt nh­ường chỗ cho ý nghĩ làm thế nào để những quả bom kia phải nổ→ Họ đã đặt nhiệm vụ lên trên tính mạng.

- Dũng cảm, gan dạ

+ Họ sẵn sàng nhận nhiệm vụ phá bom mà không cần sự trợ giúp của đơn vị.

+ Đối mặt với thần chết mà không hề run sợ.

- Họ có tình đồng đội gắn bó keo sơn.

+ Hỗ trợ nhau trong công việc

+ Họ hiểu đư­ợc tính tình, sở thích của nhau.

+ Quan tâm chăm sóc nhau rất chu đáo. Đặc biệt khi Nho bị thư­ơng, Phư­ơng Định và chị Thao đã rất lo lắng, chăm sóc Nho cẩn thận với một niềm xót th­ương như­ ngư­ời thân trong gia đình

***\* Tâm hồn:***

- Dễ xúc cảm, nhiều mơ ước, hay mơ mộng: Trận mưa đá đột ngột giữa Trường Sơn đã làm sống dậy kỉ niệm ngọt ngào của tuổi ấu thơ…

- Vô cùng nữ tính, thích làm đẹp cho cuộc sống của mình: thêu thùa, trang điểm dù là nơi chiến trư­ờng khói lửa.

- Lạc quan yêu đời: trong hang vẫn vang lên tiếng tiếng hát của ba cô gái. Họ mang vào Trường Sơn cả tuổi thanh xuân với biết bao nhiêu mơ ước, khát vọng...

→ Chiến tranh không thể cướp đi ***niềm tin yêu cuộc sống, niềm lạc quan*** của những cô gái trẻ.

→ Họ tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**b. Những nét riêng của ba cô gái trong truyện “Những ngôi sao xa xôi”**

- **Nho:**

**+** Tính trẻ con, dáng vẻ bé nhỏ, nhẹ nhàng “*trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng*”

**+** Nho lại rất hồn nhiên, mộc mạc và mơ mộng: “đòi ăn kẹo”, khi bị thương nằm trong hang vẫn nhổm dậy xin mấy viên đá mưa.

+ Trong công việc: chiến đấu dũng cảm, hành động thật nhanh gọn: “*Nho cuộn tròn cái gối, cất nhanh vào túi. Nho quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu*” ... Khi bị thương, Nho rất rắn rỏi, bản lĩnh. Cô chấp nhận vết thương như một điều tất nhiên không muốn để mọi người phải lo lắng cho mình.

- **Thao:**

**+** Có vẻ từng trải hơn nhưng rất hay làm dáng.

+ Có những nét tính cách tưởng như mâu thuẫn nhau: chiến đấu dũng cảm, bình tĩnh nhưng lại rất sợ khi nhìn thấy máu và vắt; rất thích chép bài hát nhưng lại chẳng bao giờ hát đúng nhạc và không thuộc trôi chảy bài nào.

 → Ở nhân vật này có sự kết hợp giữa cái nhút nhát, mềm yếu của một cô gái và cái bản lĩnh, quyết đoán của người chiến sĩ nơi lửa đạn.

- **Phương Định:** hồn nhiên, hay mơ mộng (Xem thêm phần nhân vật Phương Định)

→ Đó là những cô gái sống thật giản dị, hồn nhiên, yêu đời có tâm hồn trong sáng và là những chiến sĩ phá bom dũng cảm. Họ tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**3. Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định**

***a. Có tâm hồn trong sáng:***

- Hay nhớ về những kỉ niệm → làm dịu mát tâm hồn trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh

- Vào chiến trường đã ba năm, quen với những thử thách và nguy hiểm, hàng ngày giáp mặt với cái chết, nhưng ở cô vẫn không mất đi sự hồn nhiên, trong sáng và những ước mơ về tương lai.

- Quan tâm đến hình thức, tự đánh giá mình là một cô gái khá, hai bím tóc dày, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn…; nhưng không hay biểu lộ tình cảm giữa đám đông.

- Luôn tìm thấy sự thú vị trong công việc đầy nguy hiểm: “*Việc nào cũng có cái thú của nó, có ở đâu như thế này không...”*

- Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, thuộc rất nhiều bài hát, thích bịa lời cho những điệu nhạc: *“Tôi thích dân ca quan họ, mềm mại, dịu dàng, thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô”* → Một sở thích rất thanh lịch, phản ánh vốn văn hóa, hiểu biết của một cô gái có học vấn.

- Nhạy cảm, mộng mơ: một cơn mưa đá → sống dậy cả kí ức tuổi thơ với biết bao hình ảnh thân thương của gia đình và thành phố quê hương.

- Thương yêu, quan tâm tới những người đồng đội của mình (cảm phục các chiếc sĩ trên tuyến đường Trường Sơn, lo lắng cho đồng đội khi họ đi phá bom, chăm sóc khi Nho bị thương, hiểu tâm trạng lo lắng của chị Thao,.. )

***b. Có phẩm chất anh hùng:***

- Có tinh thần trách nhiệm với công việc:

+ Nhận nhiệm vụ phá bom đầy nguy hiểm như một nhiệm vụ quen thuộc hằng ngày.

+ Bị thương nhưng không vào viện vì sợ ảnh hưởng đến công việc

- Dũng cảm, gan dạ:

+ Kể về công việc nguy hiểm một cách hài hước

+ Sẵn sàng nhận nhiệm vụ phá bom bất cứ lúc nào

- Có lòng tự trọng cao: cô *không đi khom khi có thể cứ đường hoàng mà bước tới*, bình tĩnh, tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để hoàn thành nhiệm vụ.

→ Thế giới nội tâm phong phú trong sáng nhưng không phức tạp. Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm thành bản lĩnh kiên cường của người chiến sĩ.

→ Phương Định là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ cứu nước.

**B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau:**

 *“Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm”.*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày hiểu biết của em về tác giả và hoàn cảnh sáng tác.

2. Tóm tắt văn bản có chứa đoạn trích trên.

3. “Ba cô gái” được nhắc đến trong đoạn trích là những ai? Công việc của họ là gì? Ở họ có nét chung nào đáng yêu, đáng trân trọng?

4. Đọc văn bản, chúng ta thấy, khi làm những công việc ấy, họ luôn phải đối diện với hiểm nguy, bởi “Thần chết là một tay không thích đùa”. Theo em, điều gì đã giúp họ vượt qua tất cả để hoàn thành nhiệm vụ của mình?

5. Viết một đoạn văn (10 câu) giới thiệu về nhân vật “tôi” trong tác phẩm.

**Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.”*

1. Trình bày ý nghĩa nhan đềcủa tác phẩm có chứa đoạn trích trên.

2. Tác phẩm được kể theo ngôi thứ mấy? Theo em, việc chọn ngôi kể đó có tác dụng gì trong việc biểu đạt nội dung tác phẩm, đặc biệt là việc miêu tả tâm lí nhân vật?

3. Theo em, nội dung chính đoạn trích trên là gì? Cách diễn đạt trong đoạn văn trên có gì đặc biệt? Diễn đạt như vậy có tác dụng như thế nào trong việc biểu đạt nội dung đoạn trích?

4. Viết một đoạn văn phân tích tâm trạng nhân vật Phương Định trong một lần phá bom ở phần cuối truyện ngắn trên (12 câu, diễn dịch; 1 câu hỏi tu từ và 1 khởi ngữ)

**Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng lóa lên trên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là “những con quỷ mắt đen”.*

1. “Chúng tôi” được nhắc đến trong đoạn trích trên là những ai? Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy thể hiện vẻ đẹp nào ở họ?

2. Hình ảnh “*Cười thì hàm răng lóa lên trên khuôn mặt nhem nhuốc*” gợi em nhớ tới câu thơ nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9? Chép lại chính xác câu thơ đó (ghi rõ tên tác giả, tác phẩm).

3. Viết một đoạn văn (12-14 câu; TPH, 1 câu bị động + 1thành phần tình thái) phân tích tình đồng chí, đồng đội của những nhân vật trong đoạn trích trên.

**Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu.*

1. Nhân vật “tôi” được nhắc tới trong đoạn trích là ai, được miêu tả trong hoàn cảnh nào?

2. Vì sao nhân vật “tôi” lại tập trung quan sát chuyển động của chiếc kim đồng hồ? Từ đó, em có nhận xét gì về công việc mà nhân vật “tôi” trong đoạn trích đang thực hiện?

3. Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hóa, một câu có chứa thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn trích trên. Gọi tên và chỉ rõ từ ngữ làm thành phần biệt lập đó.

4. Viết một đoạn văn (12 câu – TPH, 1 câu cảm thán và phép thế để liên kết) làm rõ những tình cảm yêu thương, gắn bó mà nhân vật “tôi” dành cho những người đồng chí, đồng đội của mình trong tác phẩm.

**Bài tập 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao; mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem nhưng bằng chứng của một sự tự nhục mạ.”…*

1. Người kể chuyện trong đoạn trích trên là ai? Việc lựa chọn nhân vật kể chuyện như vậy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung của tác phẩm?

2. Ở phần đầu của truyện, tác giả để nhân vật tự giới thiệu: “*Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa lời ra mà hát*”, và sau đó là “*Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận*”. Nhưng trong đoạn trích trên, nhân vật lại “*không muốn hát lúc này*”. Vì sao vậy? Qua những suy nghĩ của nhân vật “tôi” trong đoạn trích, em hiểu thêm điều gì về các nhân vật?

3. Viết một đoạn văn (12 câu, quy nạp, có sử dụng phép nối và thành phần phụ chú) để làm rõ ý chủ đề sau: *Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê không chỉ cho thấy những phẩm chất anh hùng của các cô nữ thanh niên xung phong trong chiến đấu mà còn làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của những cô gái trẻ trong cuộc sống đời thường.*

**Bài tập 6: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn”…*

1. Đoạn văn trên diễn tả tâm trạng của ai? Tâm trạng đó diễn ra trong hoàn cảnh nào?

2. Xác định câu đặc biệt và nêu nhận xét về cách đặt câu trong đoạn trích trên.

3. Viết một đoạn văn (diễn dịch, 12 câu, sử dụng 1 câu phủ định và phép lặp) để phân tích những phẩm chất tốt đẹp của 3 cô gái thanh niên xung phong trong truyện ngắn *“Những ngôi sao xa xôi”* của Lê Minh Khuê.

4. Kể tên một tác phẩm truyện khác cũng viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9 (ghi rõ tên tác giả).

**Bài tập 7: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.”…*

1. Tác phẩm có chứa đoạn trích trên được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

2. Điều gì khiến nhân vật “tôi” đến gần quả bom lại cảm thấy *“không sợ nữa*”?

3. Từ đoạn trích trên và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về thái độ của mỗi người trong mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

**Bài tập 8: Qua truyện ngắn *“Những ngôi sao xa xôi”,* em hiểu thêm điều gì về thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ?** *(viết đoạn văn nghị luận khoảng 1 trang giấy)*

**Bài tập 9: Lòng yêu nước chính là động lực tinh thần giúp người chiến sĩ vượt qua muôn ngàn gian khổ để đem lại hòa bình cho đất nước. Từ đó, em có suy nghĩ gì về lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay*?*** *(viết đoạn văn nghị luận khoảng 1 trang giấy****)***

**Bài tập 10. Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi:***

*“ Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.”*

(Trích *Ngữ văn 9* – tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam )

1. ***Những ngôi sao xa xôi*** được sáng tác năm nào? Tác giả là ai?

2.Hình ảnh “ngôi sao”còn được nhắc đến trong chi tiết nào?Vì saoviết về tình yêu Tổ quốc của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước, nhà văn lại đặt tên cho tác phẩm của mình là ***Những ngôi sao xa xôi*** ?

3.Dù cuộc sống gian khổ, hiểm nguy nhưng nhờ tình cảm yêu thương gắn bó với nhau mà các cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

 Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp- phân tích- tổng hợp làm rõ tình cảm yêu thương gắn bó giữa những người đồng đội ấy (trong đoạn có sử dụng câu bị động, phép thế - chỉ rõ).

4.Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 viết về những con người ***đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất,***cũng được sáng tác vào thời kì lịch sử này và nói rõ tên tác giả .

**Bài tập 11. Cho đoạn trích:**

*“Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh..”. Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này”* ***( Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê )***

1. Nhân vật “tôi” ở đây là ai? Tại sao “*tôi thích nhiều bài*” hát mà lại “*không muốn hát lúc này”*?

2. Xác định một câu có lời dẫn trực tiếp và một câu rút gọn.

3**.** Những nét đẹp nào của các nhân vật khiến cho “những ngôi sao” ấy trở nên không “xa xôi” trong nhịp sống sôi động này? (nêu ngắn gọn khoảng 6 – 8 câu

**ĐỀ 46**

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

     *Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận…*

*[…] Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người được nhận thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.*

*[…] Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chở nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm… Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì…”*

*Và nhờ cái “bình thường” của mẹ con bà Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ được khỏe mạnh trở lại. Ở Bắc Ninh, gia đình bà Thảo cũng đang rất vui vẻ. Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.*

*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

(Trích ***Hai mẹ con cùng hiến thận***, Lan Anh, Báo *Tuổi trẻ*, ngày 31/5/2018)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3:** *Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.*

a. Xét về mặt cấu trúc, câu trên thuộc kiểu câu gì?

b. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu trên.

**Câu 4:** *Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

a. Xác định thành phần biệt lập có trong câu trên.

b. Theo em, *thứ hạnh phúc tinh thần*mà người viết *không thể nào định danh được* là gì?

**ĐỀ 47**

**Câu 1:**

Em hãy đọc hai văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Văn bản 1**

*Báo cáo mới đây của tạp chí Science cho thấy đến nay thế giới đã sản xuất khoảng 8,3 tỉ tấn nhựa, trong đó 6,3 tỉ tấn hiện là rác thải. Và 79% trong 6,3 tỉ tấn đó giờ đang nằm trong các bãi rác và môi trường tự nhiên.*

*Nhựa được sử dụng phổ biến vì tiện dụng, rẻ tiền, dễ chế tạo. Tuy nhiên nhựa có hạn chế lớn là rất lâu phân hủy, đồng nghĩa với việc rác thải nhựa sẽ gây nên thảm họa môi trường nếu không có cách giải quyết*

**Thời gian phân hủy tự nhiên của một số vật thể nhựa**

**(đơn vị: năm)**

 

*Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá.*

*Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa, ống hút, hộp xốp,… được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác.*

*Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người,…*

**Văn bản 2**

*Trước sự đe dọa của rác thải nhựa, nhiều nước đã lên kế hoạch hành động.*

*Từ tháng 1 năm nay, chính phủ Scotland đề xuất ý kiến về việc cấm sản xuất, kinh doanh một số sản phẩm làm từ nhựa. Lệnh cấm này sẽ góp phần giảm đáng kể lượng rác thải nhựa.*

*Tại Anh, các loại hạt kim tuyến trang trí đã bị cấm sử dụng. Việc tính phí với túi nhựa cũng được thực hiện. Theo số liệu thống kê của Bộ Môi trường, Thực phẩm và Các vấn đề nông thôn, nhờ việc tính phí này, trong thời gian qua, số lượng túi nhựa được đưa vào sử dụng đã giảm 9 tỉ chiếc.*

*Từ năm 2019, Đài Loan sẽ cấm sử dụng các loại ống hút nhựa tại các chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh, sau đó tiến tới cấm hoàn toàn việc cung cấp túi nhựa tại các điểm kinh doanh.*

*Tại Việt Nam, một số tổ chức xã hội đã phát động các chiến dịch như: “7 ngày thách thức”, “Bớt một vỏ chai, cứu tương lai”,… với mục tiêu thúc đẩy cộng đồng chung tay chống lại rác thải nhựa.*

*Trong thời gian qua, nhiều bạn trẻ Việt Nam cũng đã tổ chức hàng loạt hoạt động nhằm giảm rác thải nhựa. Các bạn mày mò thực hiện những dự án làm ống hút từ tre và cỏ bàng, tái chế rác thải nhựa thành những vật dụng có ích,… Chắc chắn những hành động này sẽ góp phần giúp môi trường trở nên xanh, sạch đẹp hơn.*

(Hai văn bản trên được tổng hợp từ các báo *Tuổi trẻ, Thanh Niên, Thời nay*)

**a.**  Dựa vào văn bản, hãy cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống.

 **b.**  Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn cuối của văn bản 2.

 **c.**  Chỉ ra mối liên hệ về nội dung của hai văn bản trên.

**d.**  Theo em, giải pháp nào là hiệu quả nhất để giảm ô nhiễm rác thải nhựa ở nước ta hiện nay? Vì sao? (Em có thể lựa chọn giải pháp trong văn bản hoặc tự đề ra giải pháp khác. Trả lời trong khoảng 3 – 5 dòng).

**ĐỀ 48**

**Câu 1:**

*“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

**1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

**3.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**ĐỀ 49**

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

   *Công nghệ càng trở nên ưu việt sau khi đón tiếp sự ra đời của những chiếc điện thoại thông minh, hay còn gọi là smartphone. Vậy nên điện thoại thì thông minh nhưng người dùng nó, đặc biệt là người trẻ đã thực sự “thông minh”?*

*Theo một bài báo đưa tin về báo cáo mới nhất từ công ty chuyên nghiên cứu thị trường SuperAwesome (Anh), trẻ em từ 6-14 tuổi ở khu vực Đông Nam Á đang dẫn đầu thế giới về tỉ lệ sử dụng smartphone, cao hơn 20% so với một cường quốc công nghệ như Mỹ.*

*Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp những hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị… và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.*

*Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”… khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây,… - những thứ từng là cả bầu trời tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu lại chỉ biết lướt Facebook, đăng story. Hơn cả là tình trạng giới trẻ “ôm” điện thoại từ sáng đến khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.*

*Không ai phủ nhận được những tính năng xuất sắc mà chiếc điện thoại thông minh mang lại, song giới trẻ cần có ý thức sử dụng: dùng điện thoại thông minh1một cách thông minh2.*

(Theo Thu Thương, Baomoi.com)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Phân loại câu theo cấu tạo, câu “Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”.” thuộc loại câu gì? Và xác định trợ từ trong câu.

**Câu 3:** Em hãy giải thích nghĩa của từ*thông minh1* và *thông minh2*

**Câu 4:** Nội dung chính của văn bản.

**ĐỀ 50**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

      *Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Thời gian là một dòng chảy thẳng, không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lại. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này; nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấm thép, con tàu tốc hành của các nước phát triển, trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh, rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế toàn cầu hiện nay. Giá trị là cần thiết những chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước.*

(*Phong cách sống của người đời*, nhà báo Trường Giang, theo nguồn Internet)

**a.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**b.** Hãy chỉ ra trong đoạn trích 01 phép liên kết về hình thức.

**c.** Em hiểu như thế nào về câu văn: *“Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ”?*

**d.** Thông qua đoạn trích trên, em hãy nêu ngắn gọn bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân.

**ĐỀ 51**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM**

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên...*

*Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên.*

*Hạt mầm thứ hai bảo:*

*- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*

*Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

*Trong cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước lên những con đường mới.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Fisrt New và NXB Tổng hợp TP HCM)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên

**Câu 2:** Tác dụng của biện pháp điệp ngữ “tôi muốn” trong lời nói của hạt mầm thứ nhất.

**Câu 3:** Sự khác nhau về quan điểm sống được thể hiện trong lời nói của hai hạt mầm.

**Câu 4:** Viết đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về con đường để đạt được ước mơ.

**ĐỀ 52**

**Đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới:**

       *Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm bắt thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

(Phương Liên, *Thời gian là vàng*, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.36)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

**Câu 2:** Nêu ngắn gọn nội dung của ngữ liệu.

**Câu 3:** Xét về cấu tạo, câu “Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.” là kiểu câu gì? Vì sao?

**Câu 4:** Ngữ liệu trên chuyển tải thông điệp gì?

**ĐỀ 53**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*“… Sau trận bão chân trời, ngấn bể, sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ 1 quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Qủa trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên 1 mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả 1 cái chân trời màu ngọc trai ngước biển hửng hồng”*

(Trích *Cô Tô* – Tuyển tập Nguyễn Tuân, tập 2, trang 460, NXB Văn học, 1994)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản

2. Chỉ ra một phép so sánh trong văn bản và nêu tác dụng của phép so sánh đó.

3. Văn bản trên gợi cho em nhớ tới câu thơ nào đã được học trong chương trình Ngữ văn 9. Chép câu thơ và nêu tác giả, tác phẩm.

4. Tưởng tượng qua mùa thi, em sẽ đi du lịch cùng gia đình. Hãy đề xuất 2 giải pháp của em để trở thành khách du lịch thân thiện, góp phần bảo vệ tài nguyên biển của Tổ quốc. Trình bày bằng một đoạn văn từ 5 – 7 câu theo phép lập luận diễn dịch, trong đoạn có sử dụng phép nối

**ĐỀ SỐ 54**

**Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)**

     Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**MÙA GIÁP HẠT…**

    *… Những bữa cơm độn sắn, độn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ băm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, mà anh em tôi thấy ngon biết mấy.*

*Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trằn trọc với viết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rưng rưng.*

*Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm độn sắn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt…*

(Trích ***Mùa giáp hạt…***, Nguyễn Trung Thành, Báo ***Giáo dục và Thời đại*** số 100, ra ngày 26/4/2018, trang 50)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2:** Hãy đặt một nhan đề mới cho văn bản trên.

**Câu 3:** *Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn.*

     Cụm từ lớn lên trong các câu trên được tác giả dùng để thể hiện biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4:** Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tư tưởng tình cảm gì với gia đình?

**ĐỀ SỐ 55**

Hãy đọc bài báo được trích dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

*“Mỗi khi bảng công việc trong nhà trẻ có thể làm của chuyên gia Montessori được chia sẻ trên Facebook, nhiều bậc cha mẹ vẫn còn khá bất ngờ, hoài nghi khi biết ở độ tuổi của con, con có thể làm được rất nhiều việc phù hợp.*

*Cho trẻ làm việc nhà không có gì gọi là phi thực tế (…)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **04 – 05 tuổi** | **07 – 08 tuổi** | **12 tuổi trở lên** |
| Cho vật nuôi ănLau chùi đinh, ốcDọn dẹp đồ chơiTrải ga giườngGấp chăn mànTưới câyXếp chảo, đĩaLàm đồ ăn nhẹSử dụng máy hút bụiLau bàn ănLau khô  bát đĩa và cất điLau tay nắm cửa | Rửa bátThay bôngGiặt quần áoPhơi quần áoPhơi quần áoLau chùi mọi đồ đạcRửa sânCất đồ ăn vào tủChiên trứngNướng bánhDắt chó đi dạoQuét cổngLau sạch bàn ăn | Lau nhàThay bóng đèn tuýpRửa và hút bụi xe ô tôDọn dẹp hàng ràoSơn tườngĐi chợ theo yêu cầuNấu một bữa ăn hoàn chỉnhNướng và làm bánhSửa đồ gia dụng đơn giảnLau cửa sổLà quần áoTrông em bé |

*Việc nhà theo từng độ tuổi của trẻ*

*Theo thời gian ý nghĩa của làm việc nhà sẽ theo con vươn xa ra ngoài xã hội. Những việc tuy vặt vãnh, nhỏ nhặt nhưng lặp đi lặp lại thường xuyên sẽ giúp trẻ trang bị kĩ năng thực tế, giúp trẻ sớm hình thành tính cách độc lập. Đến một lúc nào đó, con sẽ thấy thoải mái khi chia sẻ công việc với người đồng hành (chồng/vợ/bạn bè), chứ không phải là làm vì nghĩa vụ, làm một cách thụ động. Đồng thời, nó sẽ giúp trẻ nhạn ra năng lực của bản thân (…)”*

(Dẫn theo “Dạy trẻ làm việc nhà tốt hơn cho con đi học múa, võ …”)

**Câu 1:** Trong bài báo, việc nhà cho trẻ được phân loại từ độ tuổi nào đến độ tuổi nào?

**Câu 2:** Liệt kê hai danh từ có trong câu: *“Cho trẻ làm việc nhà không có gì gọi là phi thực tế”.*

**Câu 3:** Em hiểu như thế nào về nội dung: làm *“việc nhà”* sẽ *“giúp trẻ sớm hình thành tính cách độc lập”?*

**Câu 4:** Đề xuất một “việc nhà” mà em cho là học sinh từ 13 đến 15 tuổi biết làm thuần thục. Hãy viết ngắn gọn các bước để làm công việc đó.

**ĐỀ SỐ 56**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Khi chúng ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, cả thế giới xung quanh chỉ còn là những cái bóng… Và khi chúng ta cảm thấy cô đơn, chúng ta muốn tìm lấy một ai đó để bấu víu, thì chỉ chạm vào những chiếc bóng mà thôi.*

*Nhưng nếu mỗi ngày, chúng ta chịu quan tâm và lắng nghe, thì chúng ta sẽ nhìn thấy được câu chuyện đời của mỗi người, ít nhất là những người thân thiết quanh ta, ta sẽ nhận ra mỗi người đều có một thân phận, những nỗi đau, những thất bại và sai lầm, những ước mộng không thành… Nhờ đó, những người quanh ta trở nên có thực, là những con người hiện hữu chứ không chỉ là những cái bóng. Và ta sẽ thấy mình không hề đơn độc trên thế giới này. Cũng như sự yêu thương là có thật.*

*Khi mà nỗi cô đơn luôn rình rập chúng ta mỗi ngày, thì biết đâu trong một khoảnh khắc đầy may rủi của định mệnh, cái cảm giác không đơn độc ấy lại có thể cứu lấy cả một đời người!*

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn…, NXB Hội nhà văn, 2016)

**a)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**b)** Hai câu “Nhờ đó, những người quanh ta trở nên có thực, là những con người hiện hữu chứ không chỉ là những cái bóng. Và ta sẽ thấy mình không hề đơn độc trên thế giới này” được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

**c)** Theo tác giả, vì sao “khi chúng ta cảm thấy cô đơn, chúng ta muốn tìm một ai đó để bấu víu, thì chỉ chạm vào những chiếc bóng mà thôi”?

**d)** Em có đồng tình với quan điểm: “Khi mà nỗi cô đơn luôn rình rập chúng ta mỗi ngày, thì biết đâu trong một khoảnh khắc đầy may rủi của định mệnh, cái cảm giác không đơn độc ấy lại có thể cứu lấy cả một đời người”? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 57**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới**

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.*

*Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta.”

**Câu 3.** Thông điệp mà câu chuyện trên mang đến cho người đọc.

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cho và nhận trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 58**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,… như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

*Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đó là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt mộtt thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bai giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nối khát khao của tôi.*

(*Cánh diều tuổi thơ* – Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

**Câu 1.** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2.** Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ.*

**Câu 4.** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều? Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng.

**ĐỀ SỐ 59**

Đọc phần tích bài viết *“Hoàng tử xiếc” Việt Nam và cú nhảy sinh tử* của tác giả Hải Yến và trả lời các câu hỏi bên dưới:

(1) Chung kết Britain’s Got Talent 2018 vào tối 3/6 là ngày đặc biệt của khán giả Việt Nam. Lần đầu tiên, Việt Nam có đại diện tại đêm thi cuối cùng của show truyền hình tìm kiếm tài năng nổi tiếng thế giới. Tuy dừng chân ở Top 5 nhưng hai anh em họ Giang đã khiến nhiều người làm trong ngành nghệ thuật phải nể phục, quê nhà tự hào và khán giả toàn thế giới ngưỡng mộ.

(2) Hình ảnh hai chàng trai dũng mãnh, vững chãi hệt như những chiến sĩ băng đèo vượt suối, chinh phục bao núi cao hiểm trở "xẻ dọc Trường Sơn" khoác trên mình màu cờ sắc áo, lòng tự hào dân tộc.

(3) Bước nhảy cuối cùng hai anh em Quốc Cơ, Quốc Nghiệp thực hiện trong đêm chung kết có thể coi là sự hội tụ đầy đủ của mọi yếu tố: Bản lĩnh, quyết tâm, kiên cường, lòng dũng cảm, sự say nghề và thành quả kết tinh từ nhiều năm kiên trì tập luyện. […] Và có lẽ, khi đứng trên sân khấu, đứng trên đấu trường quốc tế với quy mô tầm cỡ, hai tiếng Việt Nam đã giúp các anh quên đi sợ hãi, quên đi bản thân mình. Đó không đơn thuần là biểu diễn nghệ thuật, không đơn thuần là lợi ích cá nhân mà nó đại diện cho cả đất nước, lòng tự tôn dân tộc.

(Theo Báo *Đời sống và Pháp luật*, số 69 ngày 8/6/2018)

**a**. Tìm và gọi tên các thành phần biệt lập trong đoạn văn (3)

**b**. Xác định biện pháp tu từ nổi bật ở đoạn văn (2). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

**c.** Một trong những yếu tố làm nên sự thành công của anh em, Quốc Cơ, Quốc Nghiệp là lòng dũng cảm. Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng dũng cảm trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 60**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Dọc khắp các vùng quê, đâu cũng có những ngôi đình, ngôi chùa để nhân dân cầu bình an. Muốn bình yên cần học cách đối xử hiền hòa với thiên nhiên. Vào thời điểm này, những con sông bậc nhất Bắc Kỳ, dòng sông của thi ca, dòng sông của tiếng hát quan họ vẫn còn lóng lánh đón mặt trời vào mỗi sớm mai, còn đong đưa những thứ ánh sáng huyền diệu của trăng lên, những canh hát hội, tiếng gõ mạn thuyền gọi cá tôm vào lưới. Người Bắc Giang đang có những dòng sông đẹp như cô gái đang thời xuân sắc. Giá trị trong lành của những dòng sông không nơi nào có được, cần phải giữ gìn và nâng cao chất lượng của dòng nước. Thiên nhiên ban cho người Bắc Giang những dòng sông, ngọn núi đẹp, là những báu vật để dành cho tương lai. Ở những nước giàu có, nhờ những dòng sông đẹp, nhiều nơi đã phát triển được hệ thống đường thủy trong giao thương và du lịch.*

*Mọi dòng sông đều đổ hết về biển lớn. Trên hành trình về biển, sông đi qua bao gian khó và thử thách […].*

*Có lẽ mơ ước của những dòng sông đổ về biển lớn mang theo mơ ước của người Bắc Giang về sự hội nhập và phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội cũng từ đây.*

(Theo Nguyễn Thị Thu Hà, *Những dòng nước huyền thoại, Ngàn năm dưới bóng quê nhà*, trang 81-82, NXB Quân đội Nhân dân 2018)

**1.** Theo đoạn trích trên:

a. Con người cần phải làm gì nếu muốn bình yên?

b. Thiên nhiên đã ban tặng cho người Bắc Giang những gì?

**2.** Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau:

*Người Bắc Giang đang có những dòng sông đẹp như cô gái đang thời xuân sắc.*

**3**. Nhận xét ngắn gọn về tâm tư, tình cảm của tác giả với những dòng sông quê hương.

**4.** Từ hình ảnh *mọi dòng sông đều đổ về biển lớn với bao gian khó và thử thách*trong đoạn trích trên, em có liên tưởng gì đến hành trình hội nhập của thế hệ trẻ trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

**ĐỀ SỐ 61**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các yêu cầu bên dưới.

*Buổi sớm nắng sáng. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.*

*Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên.*

*Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,…. Có quãng biển thâm xì, nặng trịch. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.*

(Trích *Biển đẹp,* Vũ Tú Nam, Ngữ văn 6, tập 2, NXBGD)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản

**Câu 2:** Biển được miêu tả ở những thời điểm nào? Tác giả miêu tả như vậy với dụng ý gì?

**Câu 3:** Trong văn bản có nhiều hình ảnh so sánh, em ấn tượng nhất với hình ảnh nào? Vì sao? Trình bày khoảng 5 -7 dòng.

**ĐỀ SỐ 62**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Học vấn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi gười chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.*

(Theo *Cho đi là mãi mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, biên dịch: Huế Phượng, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67 – 68)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.

**ĐỀ SỐ 63**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời,*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”*

*(Mẹ*, Trần Quốc Minh, Theo Thơ chọn với lời bình, NXB GD, 2002, tr 28 – 29)

**a.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**b.** Trong bài thơ, những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?

**c.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

**d.** Em hãy viết một bài văn (khoảng 300 chữ) bàn về lòng hiếu thảo.

**ĐỀ SỐ 64**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

Mỗi người đều có một mơ ước riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện mơ ước … Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến mơ ước của mình thành hiện thực.

[…] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết mơ ước là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn-ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kì là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích – nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(*Quà tặng cuộc sống* – Thu Quỳnh, Hạnh Nguyên dịch NXB Tổng hợp thành phố HCM, 2016)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2:** Tìm và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong câu sau: *Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích – nơi mà lòng kiễn nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp.*

**Câu 3:** Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates có tác dụng gì?

**Câu 4:** Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

*Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ.*

**ĐỀ SỐ 65**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Cái cò… sung chát đào chua*

*câu ca mẹ hát gió đưa về trời*

*ta đi trọn kiếp con người*

*cũng không đi hết mấy lời mẹ ru*

*Bao giờ cho đến mùa thu*

*trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*bao giờ cho đến tháng năm*

*mẹ ta trải chiếu ta nằm đến sao”*

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*, Nguyễn Duy)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ

**Câu 2:** Em hiểu thế nào về hình ảnh:

*“ta đi trọn kiếp con người*

*cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”*

**Câu 3:** Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp ngữ “Bao giờ cho đến …” được sử dụng ở đoạn thơ

**Câu 4:** Cảm nhận của em khi đọc đoạn thơ (Trình bày khoảng 5-7 dòng)

**ĐỀ SỐ 66**

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới:

(*1) Nhìn chung người Quảng Bình vẫn ăn nói như người Việt Nam trong cả nước, tuyệt đại bộ phận đều theo lời ăn tiếng nói phổ thông. Tuy nhiên, tiếng nói Quảng Bình được các nhà ngôn ngữ học xếp vào phương ngữ Bình Trị Thiên, nằm trong phương ngữ Bắc Trung Bộ. Quảng Bình thời xa xưa vốn có tiếng là đất rộng người thưa, đường sá đi lại khó khăn, cuộc sống của cư dân nông nghiệp rất tịnh, lời ăn tiếng nói do đó mà rất ít biến động, nhiều tiếng, nhiều lời rất cổ điển đến nay vẫn còn; việc ăn nói khác nhau không những về giọng, về dấu mà có khi khác cả từ vựng (…)*

*(2) Sự khác biệt giữa tiếng Quảng Bình với tiếng phổ thông, dĩ nhiên là gây khó hiểu với du khách ngoại tỉnh khi đến thăm hoặc làm việc với Quảng Bình. Thế nhưng, lời ăn tiếng nói Quảng Bình cũng có những nét đẹp, nét hay riêng của nó. Đó là một trong những phong cách ăn nói của người Quảng Bình. Trong cách ăn nói đó, nổi lên một nét đặc biệt mà ai ai cũng dễ cảm nhận, dù là mới gặp lần đầu, đó là tính “hài” chất “vui”, cách “trạng” trong lời ăn tiếng nói Quảng Bình.*

(Lược trích *Vài nét về lời ăn tiếng nói Quảng Bình* – Nguyễn Tú. Tài liệu giáo dục địa phương Ngữ văn – Lịch sử - Địa lý lớp 9, NXB GD Việt Nam, 2016)

**Câu 1:** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu đầu đoạn (1)

**Câu 2:** Theo tác giả, vì sao lời ăn tiếng nói ở Quảng Bình rất ít biến động?

**Câu 3:** Anh/chị hãy giải thích nghĩa của từ “tịnh” được tác giả dùng trong đoạn (1).

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng lời ăn tiếng nói của Quảng Bình có tính “hài” và chất “vui” không? Vì sao? (Trả lời từ 5-7 dòng)

**ĐỀ SỐ 67**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**Sách kể chuyện hay … sách ca hát**

(1) Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách: sách kể chuyện hay biết bao về con người họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. (2) Là một thằng bé con bị công việc ngu độn làm cho kiệt sức, luôn luôn phải hứng tất những lời chửi mắng đần độn, tôi trịnh trọng hứa với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp mọi người, hết lòng phụ vụ họ.

(3) Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. (5) Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số chuyện bực bội trong cuộc sống.

(6) Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát về cuộc sống ấy.

(M. Gorki, Dẫn theo Tạ Đức Hiền, Tập làm văn THPT, Nxb Giáo dục, 1998)

**a.** Kiểu văn bản của đoạn văn trên là gì?

**b.** Dựa vào văn bản, em hãy chỉ ra 2 tác dụng của việc đọc sách.

**c.** Xác định và nêu tác dụng của phép liên kết trong 2 câu sau:

*(3) Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái.*

**d.** Em có đồng tình với ý kiến “Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người” không? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 68**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**BÀN TAY YÊU THƯƠNG**

*Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.*

*Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán*

*- "Đó là bàn tay của bác nông dân".*

*Một em khác cự lại:*

*-  "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".*

*Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*

*- "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Mai Hương, Vĩnh Thắng – Quà tặng cuộc sống)

**Câu 1:** Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản

**Câu 2:** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong câu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”

**Câu 3:** Thông điệp của văn bản trên là gì?

**Câu 4:** Nếu được cô giáo yêu cầu vẽ một điều mà em thích nhất thì em sẽ vẽ gì? Vì sao? (viết 5 – 7 dòng)

**ĐỀ SỐ 69**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**SỨC MẠNH CỦA MỘT BỨC THƯ CẢM ƠN**

*Giáo sư William L.Stidger ngồi xuống và viết một bức thư cảm ơn cho một giáo viên vì sự động viên lớn lao mà bà dành cho ông khi ông còn là học sinh của bà ba mươi năm về trước. Một tuần sau, ông nhận được thư hồi âm với nét chữ viết tay run rẩy, rằng:*

*Willie yêu quý của ta! Ta muốn em biết rằng lời nhắn của em vô cùng ý nghĩa với ta. Một cụ già cô đơn tam mươi tư tuổi như ta, sống đơn độc trong căn phòng nhỏ, lủi thủi nấu ăn một mình, dường như chỉ còn lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây. Có lẽ, em sẽ bất ngờ, Willie ạ, khi biết rằng ra đã dạy học năm mươi năm và trong khoảng thời gian dài đằng đẵng đó, bức thư của em là bức thư cám ơn đầu tiên ta nhận được. Ta nhận được nó trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn. Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cô đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng một lần được cảm nhận”.*

([http://songtrongtinhyeu.blogsport.com](http://songtrongtinhyeu.blogsport.com/))

a. Xác định thành phần tình thái trong câu văn sau: *Có lẽ, em sẽ bất ngờ, Willie ạ, khi biết rằng ra đã dạy học năm mươi năm và trong khoảng thời gian dài đằng đẵng đó, bức thư của em là bức thư cám ơn đầu tiên ta nhận được.*

b. Lí do nào khiến giáo sư William L.Stidger viết thư cảm ơn cô giáo cũ.

c. Vì sao bức thư cảm ơn của giáo sư William L.Stidger vô cùng ý nghĩa với cô giáo cũ của ông.

d. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất từ văn bản trên

**e.** Từ văn bản ở câu 1, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 – 200 chữ) về chủ đề *lời cảm ơn.*

**ĐỀ SỐ 70**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 – câu 4:

*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

(Trích *Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn* – Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội nhà văn, 2012)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*

**Câu 3:** Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.

**Câu 4:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**ĐỀ SỐ 71**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**HỌA SĨ TÀI GIỎI NHẤT**

*Thuở trước, ở một thành phố nọ, người ta tổ chức cuộc thi họa sĩ tài giỏi nhất. Rất đông họa sĩ đua tài, trưng bày những bức tranh đẹp của mình cho một ban giám khảo tinh tường phán xét.*

*Cuộc thi đi đến hồi kết thì ban giám khảo lúng túng. Trước mắt họ chỉ còn lại hai bức tranh của hai họa sĩ bậc thầy. Ban giám khảo hết nhìn tranh lại thì thào bàn thảo với nhau, cố tìm ra những khiếm khuyết của từng bức để quyết định ai là người tài giỏi nhất. Nhưng dù đã hết sức cố gắng, ban giám khảo vẫn không thấy bức tranh nào có khiếm khuyết gì.*

*Có một nhà hiền triết đi ngang qua thấy vậy, nói với ban giám khảo là ông sẽ giúp đỡ họ.*

*Nhà hiền triết đến bên hai họa sĩ và nói:*

*- Thưa hai ngài, bức tranh của hai ngài rất đẹp, nhưng thú thực là ban giám khảo cũng như tôi không thấy chúng có khiếm khuyết gì. Vì thế xin hai ngài hãy nhìn kỹ lại tranh của mình rồi nói cho tôi biết về những khiếm khuyết của chúng.*

*Sau một hồi lâu nhìn ngắm tranh của mình, vị họa sĩ thứ nhất thẳng thắn trả lời:*

*- Thưa tiên sinh, ngắm đi ngắm lại bức tranh của mình tôi vẫn không thấy nó bị khuyết thiếu gì.*

*Vị họa sĩ thứ hai đứng im.*

*- Chắc ngài cũng thấy bức tranh của mình có khiếm khuyết? – nhà hiền triết hỏi:*

*- Thưa không phải, chỉ là tôi đang không biết nên bắt đầu từ khiếm khuyết nào – vị họa sĩ bối rối trả lời trung thực.*

*- Ngài đã thắng cuộc thi – nhà hiền triết mỉm cười nói.*

*- Mọi người ồ lên:*

*- Sao thế được? Giải thưởng trao cho người thấy tranh của mình còn nhiều khiếm khuyết là sao?*

*Nhà hiền triết giải thích:*

*- …*

*(Theo pritchi.in, Ngân Xuyên dịch)*

**Câu 1:**  Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Trong văn bản trên, em hãy:

a. Tìm một câu có lời dẫn gián tiếp và chuyển thành câu có lời dẫn trực tiếp.

b. Tìm một câu có lời dẫn trực tiếp và chuyển thành câu có lời dẫn gián tiếp.

**Câu 3:** Em hãy sáng tạo lời giải thích của nhà hiền triết để hoàn chỉnh văn bản trên.

**ĐỀ SỐ 72**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**HÓA ĐƠN**

*Peter là con trai của một chủ cửa hàng bách hóa nhỏ đầu phố. Cậu thường đến cửa hàng của mẹ để chơi, mỗi ngày cửa hàng có không ít những hóa đơn trả tiền hoặc thu tiền cần thanh toán hoặc chuyển đến khách hàng, Peter thường được mẹ giao nhiệm vụ đem những hóa đơn đó đến bưu điện gửi. Dần dà những việc này khiến cậu cũng cảm thấy dường như mình cũng đã trở thành một nhà kinh doanh nhỏ. Ngày kia Peter nghĩ: mình cũng viết hóa đơn gửi cho mẹ, trong đó viết rõ những khoản mà mẹ phải trả cho mình về những gì mà mình đã giúp mẹ mỗi ngày, sáng hôm sau mẹ cậu nhận được hóa đơn đó ghi rõ:*

*“Mẹ cần thanh toán cho con trai Peter của mẹ những khoản sau:*

*Vận chuyển đồ dùng về nhà: 2 đồng*

*Đem thư đến bưu điện gửi: 1 đồng*

*Giúp người lớn dọn dẹp vườn hoa: 2 đồng*

*Cả tuần lễ con đều ngoan ngoãn vâng lời: 1 đồng*

*Tổng cộng: 6 đồng”*

*Mẹ Peter không nói gì cả, Đến bữa tối, Peter phát hiện dưới khay ăn của mình 6 đồng tiền công. Cậu rất vui, khi cậu vừa định bỏ tiền vào túi cậu thấy kèm theo là một hóa đơn thu tiền khác, mà người nhận là cậu, cậu rất ngạc nhiên:
Peter cần thanh toán cho mẹ những khoản sau:*

*Sống 10 năm trong ngôi nhà hạnh phúc của mẹ: 0 đồng*

*Khoản chi phí cho việc sinh hoạt, ăn uống, học hành trong 10 năm: 0 đồng*

*Khoản tiền mẹ chăm sóc Peter mỗi khi đau bệnh: 0 đồng*

*Từ đó đến nay Peter luôn có một người mẹ yêu thương chăm sóc: 0 đồng*

*Tổng cộng: 0 đồng*

*Peter đọc đi đọc lại tờ hóa đơn, cậu hối hận đến đỏ cả mặt. Lát sau, cậu đến bên mẹ và rúc vào lòng mẹ, nhẹ nhàng bỏ 6 đồng tiền vào túi mẹ.*

(Trích *Tuyển tập các câu chuyện Giáo dục nhân cách*, NXB Văn hóa – Thông tin, 2011)

a. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (Thuyết minh, tự sự, nghị luận)

b. Chỉ ra hai phép liên kết và các phương tiện liên kết được dùng trong đoạn sau:

*Peter là con trai của một chủ cửa hàng bách hóa nhỏ đầu phố. Cậu thường đến cửa hàng của mẹ để chơi, mỗi ngày cửa hàng có không ít những hóa đơn trả tiền hoặc thu tiền cần thanh toán hoặc chuyển đến khách hàng, Peter thường được mẹ giao nhiệm vụ đem những hóa đơn đó đến bưu điện gửi. Dần dà những việc này khiến cậu cũng cảm thấy dường như mình cũng đã trở thành một nhà kinh doanh nhỏ.*

c. Vì sao Peter trả tiền cho mẹ?

d. Bài học rút ra từ câu chuyện trên.

**ĐỀ SỐ 73**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Mỉm cười là một trạng thái tinh thần đặc biệt.*

*Khác với bản thân cái cười. Cái cười cần và phải có đối tượng rõ ràng. Mỉm cười đến từ xa xôi, xa xôi đến mức cỏ vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trang lành, thân thiện, dang tay đón vũ trụ, hòa vui cùng cuộc đời. Như tia nắng xuân mềm mại, mỏng manh, rụt rè, vô tư tự hé chào khu vườn cuối đông.*

*[…] Thật là vui khi nhìn thấy cái mỉm cười ở trong cái cười của ai đó, của những người bạn mình.*

*Chúc bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa mỉm cười.*

(Theo Hoàng Hồng Minh, *Lòng người mênh mang*, NXB Văn hóa thông tin, 2014)

**Câu 1:** Kể tên 2 phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra phép liên kết giữa hai câu văn: *Mỉm cười đến từ xa xôi, xa xôi đến mức cỏ vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trang lành, thân thiện, dang tay đón vũ trụ, hòa vui cùng cuộc đời.*

**Câu 3:** Theo tác giả, tại sao “mỉm cười” khác với “cái cười”?

**Câu 4:** “Chúc bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa mỉm cười”, câu nói trên cho em lời khuyên gì về thái độ sống?

**ĐỀ SỐ 74**

Trong văn bản "Giáo dục - chìa khóa của tương lai”, Phê-đê-ri-cô May-o đã viết:

“Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này - các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

*(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

1. Phát hiện thành phần phụ chú trong đoạn trích và cho biết thành phần đó chú thích cho cụm từ nào?

2. Khi viết “chìa khóa của cánh cửa này", tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ đó.

3. Với Phê-đê-ri-cô May-o, chìa khóa của tương lai là giáo dục con với mỗi người, chắc chắn ai cũng đều có “chìa khóa” của riêng mình. Em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng 2/3 trang giấy thi về vấn đề bản thân sẽ làm gì để mở cánh cửa đến tương lai.

**ĐỀ SỐ 75**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

            *Chưa bao giờ như bây giờ: hai tiếng Việt Nam lại trở nên thiêng liêng tha thiết, trở thành điểm tựa tinh thần, trở thành nơi an toàn của con người trước đại dịch toàn cầu .... không chỉ kiều bào, du học sinh mà cả những du khách quốc tế ....*

*Bao nghĩa cử cao đẹp của những tấm lòng vì cộng đồng. Những chuyến bay đi đến tâm dịch bất chấp hi sinh đứng ở hàng đầu chống dịch. Các chiến sĩ quân đội vừa gánh vác trách nhiệm bảo vệ non sông vừa xông lên mặt trận chống dịch: nhường doanh trại cho dân vào rừng ngủ lán, vừa canh gác bảo vệ cho dân, vừa lo tiếp tế lương thực, cơm ăn, nước uống....*

(Theo báo Giáo dục thời đại, *Nghĩ về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh COVID - 19)*

**1.**Nêu ngắn gọn hiểu biết của em về đại dịch được nói đến trong đoạn trích trên.

**2.**Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một bài văn khoảng 2 trang trình bày suy nghĩ của em về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh Covid - 19.

**ĐỀ SỐ 76**

**LỖI LẦM VÀ SỰ BIẾT ƠN**

            Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: *“Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”*

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: *“Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi.”*

Người kia hỏi: *“Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”*

Anh kia trả lời: *“Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người.”*

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

**Câu 1:**Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2:**Chép chính xác một câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

**Câu 3:**Qua đoạn trích trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩ của lòng khoan dung trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 77**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu a, b, c:

         *Ở một làng nọ có những người nông dân chuyên làm nghề trồng bắp. Có một bác nông dân nhờ biết áp dụng khoa học kĩ thuât nên cuối mùa đã thu được những trái bắp tốt. Trong khi đó những người nông dân trong làng, vì không nắm được kĩ thuật nên bắp bị sâu rầy mất mùa, đói kém. Và thế là bác nông dân kia một mình một chợ tha hồ giàu to. Thế nhưng đầu mùa sau người ta lại thấy bác nông dân kia đem những hạt giống tốt tặng những người hàng xóm và lại còn vui vẻ bày cho họ cách chăm sóc ruộng bắp của mình nữa. Ngạc nghiên trước việc làm của bác, một phóng viên đã hỏi bác: “Sao ông lại cho láng giềng những hạt bắp giống tốt nhất của mình như vậy, trong khi họ cũng tham gia cạnh tranh với ông?”. “Ồ!”, người nông dân trả lời, anh không biết rằng những luồng gió thổi những hạt phấn hoa từ những cây bắp này sang những cây bắp khác sao? Nếu láng giềng tôi trồng toàn những cây bắp kém chất lượng thì sự thụ phấn có thể khiến những cây bắp của tôi cũng sản sinh ra những trái bắp kém chất lượng. Do đó nếu muốn có những trái bắp tươi tốt, tôi phải giúp những người hàng xóm tôi có những trái bắp tươi tốt. Lý do chỉ là đơn giản vậy thôi."*

(Theo http://thanninhd.pgcdhauthanh.edu.vn)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

b. Việc làm và câu trả lời của bác nông dân gợi cho em suy nghĩ gì?

c. Viết đoạn văn bàn luận về bài học được rút ra từ văn bản trên.

**ĐỀ SỐ 78**

**Sẻ chia từng chiếc khẩu trang**

*Bạn đã nghe đến chuyện phát bánh mì miễn phí cho người nghèo hay những thùng trà đá miễn phí để bên đường. Hoặc những chai nước suối được chính các anh CSGT phát cho người dân trên những nẻo đường về quê ăn Tết. Thì trong mùa dịch, chính là những bịch khẩu trang được phát miễn phí khắp các ngõ phố từ Bắc vô Nam, không tỉnh nào là không có. Tại các công viên hay khu tập trung công cộng, bạn sẽ bắt gặp nhiều bạn sinh viên cầm trên tay những chiếc khẩu trang đi phát cho những người chưa có cơ hội mua được. Mọi người sẵn sàng chia sẻ khẩu trang khi bắt gặp người đang không có khẩu trang.*

*Khi một số cửa hàng tăng giá khẩu trang, thì những cửa hàng khác lại không bán khẩu trang. Họ chỉ phát miễn phí. Người dân đến mua hàng hay đi qua có thể ghé qua tự lấy khẩu trang miễn phí nếu cần. Chỉ cần bước chân vào một hiệu thuốc, nhân viên sẽ hỏi bạn có cần khẩu trang không và tự động để khẩu trang vào túi cho bạn. Và tất nhiên đó là miễn phí.*

(Trích Câu chuyện về tình dân tộc Việt mùa đại dịch từ virus Corona)

**Câu 1.** Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên

**Câu 2.** Tìm và gọi tên một phép liên kết có trong đoạn văn thứ nhất?

**Câu 3.** Những việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng có ý nghĩa như thế nào trong việc phòng chống dịch bệnh?

**Câu 4.** Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên có cần được ca ngợi không? Vì sao? Bản thân em cần phải làm gì để cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh?

**ĐỀ SỐ 79**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*(1) Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ…Biển hồ nhứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này...*

*(2) Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.*

**a.** Tại sao người ta gọi biển hồ thứ nhất là biển Chết?

**b.** Chỉ ra điểm khác biệt giữa biển hồ thứ nhất và biển hồ thứ hai. Nguyên nhân nào tạo ra sự khác biệt đó?

**c.** Chỉ ra 2 phép liên kết được sử dụng trong đoạn (1)

**d.** Từ văn bản trên em hãy viết đoạn văn 7-10 dòng nói về ý nghĩa sự sẻ chia trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 80**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 1-4:

*Âm nhạc là một trong những món quà kì diệu khiến đời sống tinh thần của con người thêm phong phú. Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó – một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi. Chúng khiến tâm trí bạn trở nên thư thái, đưa lại cho bạn cảm giác bình yên sau những giờ làm việc mệt mỏi.*

*Nhưng bạn có biết rằng, ngoài những thanh âm vang vọng từ thế giới bên ngoài kia còn có một thứ âm thanh khác kì diệu hơn cất lên từ chính tâm hồn bạn. Mỗi người trong chúng ta đều ẩn chứa một khúc nhạc huyền bí. Khúc nhạc ấy được tạo nên bởi một chuỗi suy nghĩ nối tiếp nhau. Nó được kết tinh từ những kí ức đã qua. Khi bạn mãi ám ảnh về một điều gì, điều đó sẽ được lưu lại trong khúc nhạc tâm hồn và trở đi, trở lại trong tâm trí bạn.*

(Thái độ quyết định thành công, NXB Tổng hợp TPHCM)

**1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**2.** “Một thứ âm thanh khác kì diệu” mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích là gì?

**3.** Chỉ ra thành phần phụ chú và tình thái trong câu: *Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó – một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.*

**4.** Điều kì diệu mà âm nhạc mang đến cho em là gì?

**ĐỀ SỐ 81**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

      Trong đời sống hiện nay có một hiện tượng khá phổ biến, mọi người đều thấy, nhưng thường bỏ qua. *Đó* là bệnh lề mề mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện.

      Những người lề mề ấy, khi ra sân bay, lên tàu hỏa, đi nhà hát **chắc là**không dám đến muộn, bởi đến muộn lại có hại ngay đế quyền lợi thiết thân của họ. *Nhưng* đi họp, hội thảo, việc chung có đến muộn cũng không thiệt gì. Thế là hết chậm lần này đến chậm lần khác, bệnh lề mề không sửa được.

(Phương Thảo, Bệnh lề mề, Ngữ văn 9)

**a.** Cho biết từ in đậm là thành phần gì của câu?

**b.** Hãy cho biết mỗi từ ngữ được gạch chân trong đoạn trích thực hiện phép liên kết nào?

**c.** Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10-15 dòng nêu tác hại bệnh lề mề, coi thường giờ giấc.

**ĐỀ SỐ 82**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Chuyện kế có một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:*

*- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...*

*Người thấy giáo già hoảng hốt:*

*- Thưa ngài, ngài là...*

*- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...”*

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Tìm các từ ngữ xưng hô trong đoạn trích trên?

2. Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ như thế nào của vị danh tướng đối với người thầy?

3. Từ đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về truyền thống **tôn sư trọng đạo** của dân tộc Việt Nam.

**ĐỀ SỐ 83**

Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là ....

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là ....

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào ....

(Theo sách giáo khoa Ngữ Văn 9, tập 1, trang 40)

**Câu 1:**Em hãy phân tích cách dùng từ xưng hô và thái độ của vị danh tướng trong câu chuyện trên

**Câu 2:**Nêu tác dụng của dấu hai chấm được sử dụng trong câu chuyện.

**Câu 3:**Từ cách xưng hô và thái độ của vị danh tướng - người học trò cũ trong câu chuyện trên, em hãy nêu suy nghĩ của mình về ý kiến sau “Một ngàn lời cả ơn không bằng một lần cúi chào thầy cũ”. (Trình bày trong một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi).

**ĐỀ SỐ 84**

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

            “Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn .... Cuộc đời không chỉ là con đường đi dễ dàng, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khó thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn .... Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào sự phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.”

(Trích *Bí quyết thành công*của Bill Gates, Khâm Sài Nhân)

**Câu 1:**Hãy tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu: *“Cuộc đời không chỉ là con đường đi dễ dàng, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sụ tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.”*

**Câu 2**: Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với em? (ghi khoảng 03 dòng)

**Câu 3**: Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 20 dòng) nêu ý kiến của bản thân về quan niệm: *“Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn”*

**ĐỀ SỐ 85**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Tôi muốn nói với các bạn câu chuyện làm Việt luận(a) và học Việt văn(b), luôn thể giãi bày hết nỗi khổ tâm của người anh các bạn đã đeo một cái “nghiệp” vào người: “nghiệp” dạy tiếng mẹ đẻ.*

*Nỗi buồn thứ nhất là thấy các bạn có quan niệm học “tủ”. Ông thầy dạy giỏi đối với các bạn là ông thầy giảng và soạn sách đúng “tủ”.*

*Nói làm sao cho các bạn hiểu rằng trong 7, 8 năm trời, nào nhận xét, đọc sách, xem truyện, giảng văn.... nào tập dùng chữ, đặt câu, dàn ý, làm bài, tôi thiết tưởng một học sinh, với khiếu thông minh, trí nhớ trung bình, không có lí do gì phải nhẩm bút trước một đề văn trong kì thi viết.*

*Sự học mà đã hạ xuống là học “tủ” thì chúng tôi cũng không còn cần làm việc cùng các bạn nữa. Sao không có một “hãng” nào đó in ra độ 500 bài làm văn sẵn để học sinh cứ việc mang về học thuộc như con vẹt, rồi đem nguyên văn chép lại cho hội đồng chấm thi duyệt xem chép sai hay đúng, việc gì còn phải lôi thôi bày đặt ra chương trình học tập để bắt trẻ em ngày ngày phải đến trường.*

(a) Làm Việt Luận: tập làm văn bằng tiếng Việt

(b) Học Việt văn: học văn học Việt Nam.

                        (Theo Nghiêm Toản, **Luận văn thị phạm.**Dẫn theo ***Ngữ văn 8***)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính và chỉ rõ những cảm xúc dược tác giả biểu hiện trong đoạn trích. Qua đó, em học tập được điều gì khi thuyết phục người khác về một vấn đề?

            **Câu 2:** Viết một đoạn văn khoảng 1/2 trang giấy thi làm rõ nhận định: ***chúng ta không nên học vẹt, học tủ.***

**ĐỀ SỐ 86**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở bên dưới:

     *“Con ơi! Con ơi! Con có ý oán thầy giáo con vì người đã nóng quá. Con nghĩ lại xem đã bao nhiêu lần con gắt gỏng, mà gắt gỏng với ai? Với cha con, với mẹ con là những người đáng lẽ con phải kính nể.*

*Thầy giáo con đôi khi nóng nảy, không phải là không có cớ. Đã bao nhiêu năm, người khó nhọc dạy trẻ. Trừ một vài đứa có nghĩa và ở thuỷ chung với thầy, còn phần đông là những kẻ vong ân, chúng đã phụ lòng tốt của người và không nghĩ đến công lao của người. Hết thảy bọn chúng con đều gieo cho thầy những mối ưu phiền hơn là những sự như ý. Một người hiền lành nhất trên trái đất này, ở vào địa vị thầy, cũng phải đâm ra tức giận. Lắm phen, trong mình khó xử, thầy cũng phải gắng đi làm vì không đến nỗi phải nghỉ, con có biết đâu! Thầy gắt vì thầy đau, nhất là những khi thầy thấy các con biết rõ là thầy yếu lại thừa cơ nghịch ngợm thì thầy đau khổ biết dường nào!*

*Con ơi! Phải kính yêu thầy giáo con. Hãy yêu thầy vì cha yêu thầy và trọng thầy.*

*Hãy yêu thầy, vì thầy đã hy sinh đời thầy để gây hạnh phúc cho biết bao nhiêu đứa trẻ sẽ quên thầy. Hãy yêu thầy vì thầy mở mang trí tuệ và giáo hoá tâm hồn cho con. Rồi đây, con sẽ trưởng thành, thầy cùng cha sẽ không còn ở trên đời này nữa, lúc ấy con sẽ thấy hình ảnh thầy thường hiển hiện ở cạnh cha, lúc ấy con sẽ thấy nét đau đớn và lao khổ trên mặt thầy làm cho con phải cực lòng mặc dầu đã cách hàng 30 năm. Rồi con tự thẹn và con ân hận đã không yêu người và trái đạo với người.*

*(Trích Chương 23 “Những tấm lòng cao cả” của Ét-môn-đô-đơ A-mi-xi)*

**Câu 1:** Chỉ ra những phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2:** Người cha đã nêu những lí do nào để khuyên người con đừng oán giận thầy vì đôi khi thầy nóng nảy?

**Câu 3:** Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về những cơ sở làm nên tình thầy trò.

**ĐỀ SỐ 87**

Nhà thơ Đặng Hiển có một bài thơ viết về mẹ trong tình huống đặc biệt - mẹ vắng nhà ngày bão:

 *Mấy ngày mẹ về quê                                       Nhưng chị vẫn hái lá*

*Là mấy ngày bão nổi                                      Cho thỏ mẹ, thỏ con*

*Con đường mẹ đi về                                        Em thì chăm đàn ngan*

*Cơn mưa dài chặn lối.                                     Sớm lại chiều no bữa*

*Bố đội nón đi chợ*

*Hai chiếc giường ướt một                               Mua cá về nấu chua....*

*Ba bố con nằm chung*

*Vẫn thấy trống phía trong                              Thế rồi cơn bão qua*

*Nằm ấm mà thao thức.                                   Bầu trời xanh trở lại*

*Mẹ về như nắng mới*

*Nghĩ giờ này ở quê                                         Sáng ấm cả gian nhà.*

*Mẹ cũng không ngủ được*

 *Thương bố con vụng về*

*Củi mùn thì lại ướt.*

*(Mẹ vắng nhà ngày bão*- Tiếng Việt 3)

**1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**2.** Theo tác giả, tại sao “*Ba bố con nằm chung - Vẫn thấy trống phía trong - Nằm ấm mà thao thức”?*

**3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ cuối.

**4.** Kể tên một văn bản (nêu rõ tên tác giả) thuộc chương trình Ngữ văn THCS, trong đó có hình ảnh người mẹ.

**ĐỀ SỐ 88**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*......... “Bất cứ ai từng theo dõi Neil Armstrong đặt chân lên Mặt Trăng năm 1969 cũng có thể nói với bạn rằng tại khoảnh khắc đó, Trái Đất như ngừng quay. Sự kì diệu và đáng kính phục của thành tựu đó khó tin đến mức một số người vẫn nghĩ rằng nó đã được dàn dựng trên phim trường Hollywood. Khi các phi hành gia đặt chân lên Mặt Trăg, người ta bắt đầu nói: “Nếu chúng ta có thể đến được Mặt Trăng, chúng ta có thể làm bất cứ điều gì”...*

(Trích *“Cà phê” trên Sao Hỏa,*Stephen Petranck, NXB Lao động, 2017)

1. Tìm một lời dẫn trực tiếp và một lời dẫn gián tiếp có trong đoạn trích trên.

2. Ý nghĩa về việc con người đặt chân lên Mặt Trăng như *“dược dàn dựng trên phim trường của Hollywôd”*được nhắc đến trong đoạn trích đã khẳng định điều gì?

3. Rất nhiều thành tựu của nhân loại đã cho thấy khả năng của con người là vô hạn. Từ những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý nghĩa của việc nỗ lực biến cái không thể thành “*có thể”*trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 89**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Mẹ tôi bảo:*

*“Con sống không nhất thiết phải làm vừa lòng tất cả bạn bè, và chắc chắn tất cả bạn bè không bao giờ hài lòng hết về con, dù con có làm gì đi nữa. Nhưng con cũng đừng sống để bạn bè phải chọn cách xa lánh con, bởi vì:*

*Bố mẹ vì tình thương dành cho con có thể đối xử thiên vị với con. Nhưng bạn bè mới là người dạy cho con trưởng thành.*

*Bố mẹ là mái nhà của con, là nơi bình yên của con nhưng khi con ra ngoài, con không thể nào đơn độc được, con là gì cũng phải cần có bạn bè.*

*Gia đình là tài sản sẵn có của con, con sinh ra đã có một gia đình, nhưng bạn bè là “tài sản” phải do chính hai bàn tay con tạo dựng nên. Nếu con không tạo dựng được những “tài sản” mang tên bạn bè thì con chính là người thất bại!*

*Và nếu suốt cả đời con không thể có bạn tốt, thì điều đó không phải là lỗi của bạn mà là lỗi của chính con”.*

**(Mèo xù, “Bơ đi mà sống, NXB Văn học)**

a) Cho biết nội dung của đoạn văn trên.

b) Hãy chỉ ra các từ ngữ xưng hô trong văn bản và nhận xét thái độ của người nói với người nghe trong cách xưng hô đó.

c) Theo em, cần làm gì để có thể xây dựng được một tình bạn đẹp? (Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng)

**ĐỀ SỐ 90**

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất tại Rio de Janneiro, cô bé 12 tuổi người Canada-Severn Cullí Suzuki đã có một bài phát biểu “khiến cả thế giới lặng im”. Dưới đây là một đoạn của bài phát biểu đó:

*“Chúng tôi đến đây không có mục đích nào khác ngoài việc đấu tranh cho tương lai của chính mình... Tôi đến đây lên tiếng cho các thế hệ mai sau, lên tiếng cho những trẻ em đang chết đói trên khắp thế giới mà tiếng khóc cầu cứu không ai nghe thấy, lên tiếng cho muôn vàn động vật đang chết dần trên trái đất này vì chẳng còn nơi sinh sống. Giờ tôi sợ phải bước đi dưới ánh mặt trời vì những lỗ thủng trên tầng ozôn. Tôi sợ phải thở vì không biết không khí đang chứa những hóa chất nào. Ngày ngày, chúng ta đều nghe những tin về việc các loài động thực vật đang dần tuyệt chủng rồi biến mất mãi mãi. Tôi đã luôn mơ về những đàn thú hoang dã đông đúc, về những cánh rừng rậm và rừng mưa nhiệt đới đầy các loài chim và bướm. Nhưng tôi tự hỏi, liệu con cái chúng tôi còn có cơ hội được nhìn thấy chúng nữa không?*

            **Câu 1.**Tác giả bài phát biểu - một cô bé 12 tuổi đã lên tiếng nhân danh cho những đối tượng nào? Qua đó em cảm nhận được những nét đáng quý nào ở cô bé?

            **Câu 2:**Trong bài phát biểu, cô bé vừa xưng “tôi” vừa xưng “chúng tôi”. Theo em, điều đó có ý nghĩa gì?

            **Câu 3:**Bài phát biểu của cô bé đã “khiến cả thế giới im lặng”. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về chủ đề “Biết lắng nghe để thấu hiểu”.

**ĐỀ SỐ 91**

Đọc đoạn văn sau:

**CHIẾC BÁT VỠ**

*Ở thành phố kia có một bác thợ rèn, bác có một người con trai duy nhất. Anh vừa đẹp trai vừa giỏi giang khiến bác rất tự hào.*

*Một ngày nọ, người con trai bị tai nạn xe hơi, tuy giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Tuyệt vọng, hàng ngày anh ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.*

*Một lần, vì quá đau khổ, anh tìm cách tự tử bằng cách uống thuốc ngủ, nhưng may thay cha anh kịp thời phát hiện đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.*

*Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:*

*- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa!*

*Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.*

*Một tuần sau anh được đưa về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh lấy làm lạ lẫm.*

*- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?*

*- Ý của cha là...? – Anh ấp úng nói.*

*- Chính là chiếc bát sành hôm trước đó con, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc ,thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con.*

**1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**2.** Tìm phương ngữ Nam tương ứng với từ “bát” trong câu văn “Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt”

**3.** “Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?

- Ưm…ý cha là? – Anh ấp úng nói.”

Trong đoạn hội thoại trên, người con đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao?

**4.** Em rút ra được bài học gì từ câu nói: “Chính là chiếc bát sành hôm trước, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con”?

**ĐỀ SỐ 92**

Đọc đoạn văn sau và làm theo các yêu cầu bên dưới:

*Hôm đó, trên xe buýt có một người đàn ông cao tuổi. Ông lên xe ở một trạm trên đường Nguyễn Trãi (Hà Nội). Xe chạy. Sau khi lục lọi chiếc cặp đeo bên hông, lại móc hết túi quần, túi áo, ông già vẫn không thấy tiền để mua vé. Ông ngồi lặng với khuôn mặt đỏ bừng. Lúc này, một cô học sinh ngồi ở hàng ghế sau đã len lén nhét tờ 5.000 đồng vào túi quần của ông. Khi nhân viên bán vé đến, theo phản xạ, ông lại đưa tay lục túi quần và thấy tờ 5.000 đồng. Ông mừng ra mặt, trả tiền vé và cứ tưởng đó là tiền của mình. Còn cô gái thì lẳng lặng mỉm cười.*

                            (Báo *Gia đình và xã hội* – Xuân Đinh Dậu 2017, trang 16)

a. Vì sao cô học sinh đã len lén nhét tờ 5000 đồng vào túi quần của ông già mà không đưa trực tiếp cho ông?

b. Câu: “Còn cô gái thì lẳng lặng mỉm cười” giúp em hiểu thêm điều gì về cô học sinh?

c. Suy nghĩ của em về “người tử tế” được gợi lên qua câu chuyện trên. Trình bày khoảng 5-7 dòng.

**ĐỀ SỐ 93**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*(1) Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến****cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành.****Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.*

*(2) Trong từ Hán Việt, nguy cơ bao gồm nguy và cơ. Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity). Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và****cháy****hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.*

*(Trích Tư duy tích cực, Theo Tony Buổi sáng, trên đường băng, NXB Trẻ, 2016)*

**Câu 1:**  Nêu nội dung chính của văn bản trên.

**Câu 2:**  Tìm trong văn bản 02 biểu hiện của người có thái độ sống tích cực, lạc quan.

**Câu 3:** Tìm thuật ngữ trong cụm từ in đậm ở đoạn (1) và cho biết thuật ngữ đó thuộc lĩnh vực khoa học nào.

**Câu 4:** Từ in đậm trong đoạn văn (2) được sử dụng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu là nghĩa chuyển thì được chuyển theo phương thức nào?

**Câu 5:** Hãy chỉ ra và cho biết giá trị của một biện pháp tu từ được sử dụng ở đoạn (1)

**Câu 6:** Em hãy giải thích và nêu nhận xét của bản thân về câu: *Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity)*

**ĐỀ SỐ 94**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

“…hạnh phúc bình thường và giản dị lắm
là tiếng xe về mỗi chiều của bố
cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ
chị xới cơm đầy bắt phải ăn no
hạnh phúc là khi đêm về không có tiếng mẹ ho
là ngọn đèn soi tương lai em sáng
là điểm 10 mỗi khi lên bảng
là ánh mắt một người lạ như quen
hạnh phúc là khi mình có 1 cái tên …”

*(Trích “Hạnh phúc” – Thanh Huyền)*

**1.**  Tìm câu thơ khái quát nội dung chính của đoạn.

**2.**  Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**3.**  Tác giả bài thơ “Hạnh phúc” quan niệm “hạnh phúc bình thường và giản dị lắm”. Còn em, em quan niệm như thế nào về hạnh phúc? Em hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu trình bày câu trả lời của mình.

**ĐỀ SỐ 95**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*(1) Lòng đố kị có thể gắn với sự hiếu thắng, một tâm lí muốn chứng tỏ mình không thua chúng kém bạn, thậm chí hơn người. Tính hiếu thắng có thể có tác dụng kích thích người ta phấn đấu, cạnh tranh vượt lên người khác, có ý nghĩa tiến bộ nhất định. Tâm lí đố kị ngược lại, chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng. Đố kị là tâm lí của kẻ thất bại. Động cơ kích thích phấn đấu giảm sút, mà ý muốn hạ thấp, hãm hại người khác để thỏa lòng ích kỉ tăng lên. Phân tích lòng đố kị, nhà triết học Hi Lạp cổ đại A-ri-xtot đã nói: “Người đố kị sở dĩ cảm thấy dằn vặt đau đớn không chỉ vì cảm thấy mình thua kém mà còn vì phải nhìn thấy người khác thành công”. Nhà triết học đã chỉ ra thực chất kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công.*

*(2) Trên thực tế, không một lòng đố kị nào có thể ngăn cản được người khác thành công, cho nên lòng đố kị chỉ có hại cho bản thân kẻ đố kị. Nó vừa làm cho kẻ đố kị không được sống thanh thản, luôn dằn vặt đau khổ vì những lí do không chính đáng, lại vừa có thể dẫn họ đến những mưu đồ xấu xa, thậm chí phạm tội ác. Kẻ đố kị không hiểu rằng “ngoài trời còn có trời” (cao hơn) “ngoài núi còn có núi” (cao hơn), mình tài giỏi còn có người tài hơn.*

**a.** Bài viết đã đề cập đến tính xấu nào? Tác giả đã chỉ ra những tác hại nào của tính xấu đó?

**b.** Xác định lời dẫn trong đoạn (1). Cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn, dẫn trực tiếp hay gián tiếp.

**c.** Viết 1 đoạn văn (3-4 câu) cho biết thái độ ứng xử, hành động nên có của em trước tài năng hay thành công của người khác.

**ĐỀ SỐ 96**

Đọc kỹ văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

*(1) Công nghệ hiện đại đã làm thay đổi cuộc sống của con người cả về vật chất lẫn tinh thần, mang lại những trải nghiệm mới mẻ với vô số tiện ích giúp tìm kiếm, nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng song cũng có những mặt trái nhất định.*

*(2) Công nghệ có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống con người. Đó là sự xuất hiện của những chiếc điện thoại thông minh, máy nghe nhạc, máy tính xách tay, máy tính bảng … và từ đó Internet cũng được kết nối ở mọi nơi: từ quán cà phê, quán ăn, nhà hàng, khách sạn đến các tụ điểm công cộng …*

*(3) Đối với giới trẻ ngày nay, việc sử dụng công nghệ là thường xuyên, như một phần không thể thiếu. Vào mạng để làm việc, học tập, tìm kiếm thông tin; ngoài ra còn trao đổi, thảo luận, bày tỏ ý kiến và học hỏi kinh nghiệm khi tham gia các diễn đàn … Việc chia sẻ buồn vui trên blog, các trang mạng xã hội đang trở thành “cơn sốt”. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích thiết thực mà công nghệ hiện đại mang lại thì việc giới trẻ lạm dụng và bị phụ thuộc vào những sản phẩm công nghệ hiện đại cũng đang là một thực trạng đáng bàn. Nhiều bạn trẻ dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại, ipad, máy vi tính để tán gẫy, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến. Thay vì như trước đây, giới trẻ dành nhiều thời gian cho đọc sách, gặp gỡ trực tiếp bạn bè để cùng nhau làm bài tập nhóm, trò chuyện, vui chơi, … thì bây giờ lại gặp nhau qua màn hình máy tính, smartphone,…- một thế giới ảo. Việc đó vô tình khiến chúng ta dần đánh mất những bản năng vốn có của con người. Đến khi phải đối mặt với thế giới thực tại lại thấy xa lạ, khó hòa nhập.*

(Theo duonggcv.wordpress.com)

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản

**Câu 2:**Tìm từ trái nghĩa của các từ: nhanh chóng, dễ dàng, mạnh mẽ, thật.

**Câu 3:**Nội dung chính của văn bản

**Câu 4:**Tìm các từ thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó, trong đoạn (2)

**Câu 5:**Em hiểu thế nào là thế giới ảo?

**ĐỀ SỐ 97**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Phong phanh ngực trần*

*dẻo dai vững bền*

*đan nhau che bão tố*

*nên cột nên kèo, nên ngàm nên đố*

*tre ăn đời ở kiếp với người nông dân*

*Trong trắng lòng, xanh cật, săn gân*

*ngay thẳng cùng trời cuối đất*

*thương nhau mắt nhìn không chớp*

*ân tình xòe những bàn tay*

(Nguyễn Trọng Hoàn, *Trích Lũy tre*, Tam ca, tr 9 10, NXB Hội nhà văn, 2007)

a. Tìm các từ láy trong đoạn thơ trên

b. Trong những dòng thơ sau, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào để viết về cây tre?

*Phong phanh ngực trần*

*dẻo dai vững bền*

*đan nhau che bão tố*

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ thuộc trường từ vựng tả đặc điểm, phẩm chất cây tre trong hai dòng thơ sau:

*Trong trắng lòng, xanh cật, săn gân*

*ngay thẳng cùng trời cuối đất*

d. Theo em, phẩm chất nào của cây tre trong đoạn thơ trên có nhiều nét tương đồng nhất với con người Việt Nam? Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về phẩm chất ấy.

**ĐỀ SỐ 98**

***(1)*** *Tôi vẫn hay đi về
 Nơi con đường năm ấy
 Qua những bờ lau sậy
 Trắng xóa những niềm riêng.* ***(2)*** *Mênh mông thuở hồn nhiên
 Con chuồn chuồn bụng đỏ
 Cánh diều nghiêng nghiêng gió
 Chở nặng miền ước mơ.****(3)*** *Con nhện hồng ươm tơ
Giăng kín lời ru muộn
À ơi con cà cuống
Mang tuổi thơ đâu rồi?****(4)*** *Tiếng hát thuở nằm nôi
Lớn theo từng mùa gặt
Vẫn còn nghe trong vắt
Như những hòn bi xanh./.*

 *(Trích* ***Đi về*** *–* Phạm Hải Bằng – *Thơ Tình Du Mục – 2011)*

1. Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.
2. Chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh gợi những kỷ niệm tuổi thơ của tác giả.
3. Hai câu thơ *Cánh diều nghiêng nghiêng gió/ Chở nặng miền ước mơ* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?
4. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từđược nhà thơ Phạm Hải Bằng sử dụng trong đoạn thơ (3) và (4).

**ĐỀ SỐ 99**

Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

 *“…Tôi lặng lẽ gật đầu và quày quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngách cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ* đem*lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Ðừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau khi nhớ tới một người... "*

 *(Trích* ***“Đi qua hoa cúc”*** *–* Nguyễn Nhật Ánh *– NXB Trẻ - 2005)*

1. Hãy chỉ ra các ***phương thức biểu đạt*** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là ***phương thức biểu đạt chính*** được sử dụng?
2. Câu văn *“Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại…” mang* ***hàm ý*** gì? Tác dụng?
3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của ***các biện pháp tu từ*** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn.

**ĐỀ SỐ 100**

Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

*“Có lẽ chỉ những giấc mơ trở về tuổi thơ mới đem lại cho tôi những cảm giác ấm áp, bình yên đến thế…Trong mơ…Tôi thấy một tôi rơm rớm nước mắt trong buổi chia tay. Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả. Đứa khóc thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh... Tất cả nắm tay tôi thật chặt, ôm tôi thật lâu...Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad - bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối. Nhưng, tôi vẫn thích nghe, thích cảm nhận niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất. Dù biết rằng đó chỉ là một giấc mơ...”*

 *(“Có những giấc mơ về lại tuổi học trò” -* Đăng Tâm*)*

1. Tìm và chỉ ra các ***phép liên kết câu*** được dùng trong đoạn văn.
2. Câu văn *“Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả…”* mang hàm ý gì ? Tác dụng ?
3. Hãy tìm và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từ được Đăng Tâm sử dụng trong đoạn văn.

**ĐỀ SỐ 101**

Đọc phần trích dưới đây rồi lời câu hỏi:

C*ác em thấy không? Theo cái lí lẽ bình thường thì khi một điều gì khủng khiếp đang xảy ra, người ta sẽ phải lo cho mình trước nhất. Nhưng đất nước mình không làm như vậy. Ngoại trừ một số đó rất ít người thừa nước đục thả câu, tích trữ và nâng giá khẩu trang để trục* *lợi, thì còn lại là tất cả những người có trách nhiệm đang làm những việc rất nhân văn và không có bất cứ công dân của một quốc gia nào làm được.*

*Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ đã ra tuyên bố: "chống dịch như chống giặc", kèm theo một lời hiệu lệnh: "Trong cuộc chiến này sẽ không có ai phải ở lại phía sau", để từ đó, chúng ta viết tiếp được bao điều kỳ diệu về dân tộc của mình. Trong lúc nhân dân các nước Hàn Quốc,* N*hật Bản, Mỹ biểu tình không cho người dân của nước họ từ vùng dịch trở về thì chính phủ ta lại tuyên bố một câu đơn giản "sẵn sàng đón bà con về nước".*

*Chúng ta đón 950 công dân ta trở* v*ề rồi chăm sóc tập trung trong các doanh trại để thực hiện cách ly và theo dõi với chế độ ăn uống, ngủ nghỉ rất chu đáo. Rất nhiều những chiến sĩ phải vào rừng ở với thái độ rất vui vẻ và tự nguyện để nhường doanh trại của mình cho đồng bào mới về từ vùng dịch.*

(Trích bức tâm thư của cô giáo Chu Ngọc Thanh, giáo viên trường THCS Hùng Vương, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai - https*://g*iaoducthoidai.vn)

Câu 1*:* Xác định phương thức biểu đạt chính trong phần trích nói trên?

Câ*u 2:* Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu văn sau và cho biết đó là thành phần gì?

“*Theo cái lí lẽ bình thường thì khi một điều gì khủng khiếp đang xảy ra, người ta sẽ phải lo cho mình trước nhất”*.

Câu 3: Hãy cho biết nội dung chính của phần trích nói trên.

C*âu 4:* Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu nói “*Trong cuộc chiến này sẽ không có ai phải ở lại phía sau"*? (trình bày trong khoảng từ 5 đến *7* dòng)

**ĐỀ SỐ 102**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:***

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị. Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức, chàng trai làm theo.*

 *- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*

 *Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:*

*- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi. .*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào - Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*-Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

*(Theo Câu chuyện về những hạt muối- vietnamnetVm, 17/06/2015)*

**Câu 1 :** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2 :** Trong câu nói sau, chàng trai đã tuân thủ phương châm hội thoại nào?

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy.*

**Câu 3 :** Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh “thìa muối”, “ hòa tan” trong văn bản ?

**Câu 4 :**  Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

**ĐỀ SỐ 103**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

 *"(1) Đối với vi trùng, chúng ta có kháng sinh là vũ khí hỗ trợ đắc lực cho hệ miễn dịch của cơ thể. Song với virus, toàn bộ gánh nặng đều được đặt lên vai hệ miễn dịch. Điều này giải thích, tại sao virus corona gây chết người ở người lớn tuổi, có bệnh mãn tính nhiều hơn. Tất nhiên, vẫn còn hai bí ẩn: nó gây chết nam giới nhiều hơn, và trẻ em - người có hệ miễn dịch chưa phát triển tốt - lại ít bị nhiễm hơn.*

 *(2) Như vậy, trong đại dịch do virus corona gây ra lần này, vũ khí tối thượng mà chúng ta có là hệ miễn dịch của chính mình. Tất cả các biện pháp đang được khuyến cáo như mang khẩu trang, rửa tay, tránh tiếp xúc... chỉ hạn chế khả năng virus này xâm nhập vào cơ thể ta. Còn khi nó đã xâm nhập rồi, chỉ có hệ miễn dịch mới cứu được chúng ta.*

 *(3) Muốn cho hệ miễn dịch khỏe mạnh, cần ăn uống đủ chất, đủ vitamin, tập luyện thể thao. Đặc biệt, lối sống vui vẻ, lạc quan giúp hệ miễn dịch rất nhiều.*

 *(4) Và nói đi thì phải nói lại. Ngay cả trường hợp nếu khẩu trang được chứng minh có tác dụng phòng dịch cao thì cách sử dụng và việc đánh giá tác dụng của nó cũng cần xem lại. Tôi thấy nhiều người sử dụng khẩu trang không đúng, mang hở mũi, lấy tay xoa lên mặt ngoài khẩu trang... Ngoài ra, dù có tác dụng tốt đến đâu thì khẩu trang cũng chỉ bảo vệ chúng ta ở một mức độ nhất định nào đó, chứ cứ tập trung đông đúc, chen vai thích cánh, hò hét loạn xạ, thì khẩu trang, diện trang hay toàn thân trang cũng chào thua.*

  (Trích bài *Cái giá của khẩu trang,*Bác sĩ Võ Xuân Sơn trên báo vnexpressnet, 5/2/2020).

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Xác định khởi ngữ trong câu “Đối với vi trùng, chúng ta có kháng sinh là vũ khí hỗ trợ đắc lực cho hệ miễn dịch của cơ thể.”

Câu 3: Xác định thành phần biệt lập trong câu sau “Tất nhiên, vẫn còn hai bí ẩn: nó gây chết nam giới nhiều hơn, và trẻ em - người có hệ miễn dịch chưa phát triển tốt - lại ít bị nhiễm hơn.”,gọi tên thành phần biệt lập, chỉ ra từ ngữ biểu hiện

Câu 4: Từ văn bản đọc hiểu trên, em sẽ làm gì để tự bảo vệ mình và bảo vệ cộng đồng trước nguy cơ của dịch *virus Corona (COVID – 19)* hiện nay? (Hãy viết thành đoạn văn ngắn khoảng 7-10 dòng)

**ĐỀ SỐ 104**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4**

 *Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.*

 *[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

 *Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.*

*(Quà tặng cuộc sống* - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56 - 57)

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.**Tìm và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong câu sau: *Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp.*

**Câu 3.**Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

**Câu 4.**Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

*Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ.*

**ĐỀ SỐ 105**

Đọc đoạn văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

*… “Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đỗi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.”…*

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn năm 2012)

**Câu 1** : Xác định câu chủ đề của đoạn văn?

**Câu 2** : Xét về cấu tạo ngữ pháp, các câu: “Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti.” thuộc loại câu nào?

**Câu 3**: Sử dụng cấu trúc “Nếu …thì” trong những câu văn “Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?” có tác dụng gì?

**Câu 4**: Theo em, tại sao *“Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày”*? Để vươn lên từng ngày em cần làm gì?

**ĐỀ SỐ 106**

 **Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi:**

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi* ***run run*** *nắm chặt lấy bàn tay* ***run rẩy*** *của ông :*

*- Xin ông đừng giận cháu ! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười :*

*- Cháu ơi, cẳm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra : cả tôi nữa , tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*

(*Theo* Tuốc-ghê-nhép, Ngữ văn 9, tập 1,trang 22 NXB Giáo dục, 2013)

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2**: Người ăn xin và cậu bé trong câu chuyện đã sử dụng phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?

**Câu 3:** Chỉ ra sự giống và khác nhau về ý nghĩa của hai từ in đậm trong câu chuyện trên?

**Câu 4**: Dựa vào văn bản em rút ra được bài học gì trong giao tiếp?

Câu 5: Dựa vào câu chuyện “*Người ăn xin*” của **Tuốc-ghê-nhép**, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 từ) bàn về ***Lòng yêu thương***.

**ĐỀ SỐ 107**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Bà hành khất đến ngõ tôi
Bà tôi cung cúc ra mời vào trong
Lưng còng đỡ lấy lưng còng
Thầm hai tiếng gậy tụng trong nắng chiều.
Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu
Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm
Nhường khách ngồi chiếc chổi rơm.
Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa...*

*Lá tre rụng xuống sân nhà
Thoảng hương nụ vối…chiều qua....cùng chiều.*

*(Bà Tôi - Kao Sơn, dẫn theo nguồn http://baohinhbinh.org.vn)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

**Câu 2** . Tìm từ đồng nghĩa với từ ***hành khất***.

**Câu 3** . Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu thơ thứ ba: *Lưng còng đỡ lấy lưng còng*

**Câu 4** . Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong hai thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì?

**ĐỀ SỐ 108**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

*(1) Một chàng trai trẻ đến gặp một chuyên gia đá quý và đề nghị ông ta dạy cho anh trở thành một nhà nghiên cứu về đá quý. Chuyên gia nọ từ chối vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn để theo học. Chàng trai cầu xin một cơ hội. Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai "Ngày mai hãy đến đây".*

*(2) Sáng hôm sau, vị chuyên gia đặt một hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng hãy cầm nó. Rồi ông tiếp tục công việc của mình: mài đá, cân và phân loại đá quý. Chàng trai ngồi yên lặng và chờ đợi.*

*(3) Buổi sáng tiếp theo, vị chuyên gia lại đặt hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng cầm nó. Ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm sau đó vị chuyên gia vẫn lặp lại hành động trên.*

*(4) Đến ngày thứ sáu, chàng trai vẫn cầm hòn ngọc bích nhưng chàng không thể im lặng được nữa.*

*- Thưa thầy - chàng trai hỏi - khi nào thì em sẽ bắt đầu học ạ?*

*- Con sẽ được học - vị chuyên gia trả lời và tiếp tục công việc của mình.*

*(5) Vài ngày nữa lại trôi qua và sự thất vọng của chàng trai càng tăng. Một ngày kia, khi vị chuyên gia bảo chàng trai đưa tay ra, chàng định nói với ông ta rằng chàng chẳng muốn tiếp tục việc này nữa. Nhưng khi vị chuyên gia đặt hòn ngọc bích lên tay chàng trai, chàng nói mà không cần nhìn viên đá:*

*- Đây không phải là hòn đá con vẫn cầm!*

*- Con đã bắt đầu học rồi đấy - vị chuyên gia nói.*

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2013)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Vì sao ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai?

**Câu 3.** Tìm câu văn có lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1), sau đó chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với quan điểm được gợi ra từ phần đọc hiểu "tự học là cách học tập hiệu quả nhất" không? Vì sao? (Trình bày từ 7 đến 10 câu)

**ĐỀ SỐ 109**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. *Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng; chán nản, thối chỉ ; có người lại gồng mình vượt qua*.”

(Nguyên Hương, Trò chuyện với bạn trẻ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

2. Theo tác giả, khi gặp “hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục”, con người có những cách ứng xử nào ?

3. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiên: **Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình ?**

**ĐỀ SỐ 110**

 **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.*

 *Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”.*

 (Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1.** Tìm và nêu tên thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo tác giả, *“lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”* là gì?

**Câu 3****.** Em hãy chỉ ra 1 biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4 .** Theo em, tác giả muốn khuyên ta điều gì khi cho rằng: *“Luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”*?

**ĐỀ SỐ 111**

 **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.**

*“Có lẽ chỉ những giấc mơ trở về tuổi thơ mới đem lại cho tôi những cảm giác ấm áp, bình yên đến thế...Trong mơ...Tôi thấy một tôi rơm rớm nước mắt trong buổi chia tay. Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả. Đứa khóc thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh...Tất cả nắm tay tôi thật chặt, ôm tôi thật lâu...Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad* ***-*** *bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối. Nhưng, tôi vẫn thích nghe, thích cảm nhận niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất. Dù biết rằng đó chỉ là một giấc mơ...”*

(“Có những giấc mơ về lại tuổi học trò” - Đăng Tâm)

**Câu 1:** Tìm và nêu tên một thành phần biệt lập trong đoạn trích?

**Câu 2**: Chỉ ra phép liên kết câu được dùng trong đoạn sau:

 *“Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad* ***-*** *bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối”.*

**Câu 3:** Câu văn *“Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả”* mang hàm ý gì?

**Câu 4:** Em hãy chỉ rõ các biện pháp tu từ so sánh và liệt kê được sử dụng trong đoạn trích?

**ĐỀ SỐ 112**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**Sách kể chuyện hay... sách ca hát**

*.....(1) Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. (2) Là một thằng bé con bị công việc ngà độn làm cho kiệt sức, luôn luôn phải hing lấy những lời chửi mắng đản đôn, tối trịnh trọng hứa với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp mọi người, hết lòng phục vụ họ.*

*(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cải thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái (5). Tôi trở nên điểm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số chuyện bực bội trong cuộc sống.*

*(6) Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tối tách khỏi con thí để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát về cuộc sống ấy..*.

(M.Gorki, Dẫn theo Tạ Đức Hiền, Tập làm văn THPT, Nxb Giáo dục, 1998)

a) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (thuyết minh, tự sự, nghị luận)?

b) Dựa vào văn bản, em hãy chỉ ra 02 tác dụng của việc đọc sách.

c) Xác định và nêu tác dụng của phép liên kết trong 02 câu sau:

(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người tảo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái.

d) Em có đồng tình với ý kiến *“Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người”* không? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 113**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

***Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.****Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

(Trích *Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn* - Phạm Lữ, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

**Câu 1** . Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2** . Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*

**Câu 3** . Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.

**Câu 4** . Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**ĐỀ SỐ 114**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sảo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

*Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dai Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết câu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*

(*Cánh diều tuổi thơ* - Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

**Câu 1** . Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2** . Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

**Câu 3** . Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ.

**Câu 4** . Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều? Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng.

**ĐỀ SỐ 115**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.*

(Theo *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, | biên dịch: Huế Phượng, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67-68)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

**Câu 2.**  Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.

**ĐỀ SỐ 116**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người". Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con".

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta.”

**Câu 3.** Thông điệp mà câu chuyện trên mang đến cho người đọc.

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cho và nhận trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 117**

Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi ở dưới:

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(Mẹ, Trần Quốc Minh, Theo Thơ chọn với lời bình,
NXB Giáo dục, 2002, tr. 28 - 29)

a. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
b. Trong bài thơ, những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?
c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

**ĐỀ SỐ 118**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**
 **MÙA GIÁP HẠT...**

*... Những bữa cơm độn sắn, độn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ bằm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, là anh em tôi thấy ngon biết mấy.*

*Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trằn trọc với biết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình thương yêu, đùm bọc của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rưng rưng.*

*Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm độn sắn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt...*

(Trích **Mùa giáp hạt**..., Nguyễn Trung Thành,

**Báo Giáo dục và Thời đại số** 100, ra ngày 26/4/2018, trang 50)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2**. Hãy đặt một nhan đề mới cho văn bản trên?

**Câu 3**. *Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình thương yêu, đùm bọc của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn.*

Cụm từ lớn lên trong các câu trên được tác giả dùng để thể hiện biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 4**. Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tư tưởng tình cảm gì với gia đình?

**ĐỀ SỐ 119**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu.

*Ôi! Văn chương. Trong văn chương dòng dòng chứa chan lòng nhân từ. Chữ chữ bao dung, thương cảm, xót xa, đầy tiếc nuối… Giọng thầy đầy trầm ấm nghe êm êm như ru như hát. Tôi còn nhớ thầy bảo rằng như thế nào mới được coi là văn chương. Như thế nào mới được xem một tác phẩm nghệ thuật hài hòa. Rồi thầy phân tích hình tượng “lúa níu anh trật dép” trong bài thơ Thăm lúa của nhà thơ Trần Hữu Thung. Lúa mà như người. Cây lúa có đời sống và dạt dào tình cảm như người. Trong tôi bắt đầu xuất hiện tình yêu văn chương từ khi đó. Ồ! Thì ra văn chương cũng có lời giải như toán học. Thậm chí có nhiều cách giải thông thoáng hơn toán. Đặc biệt, trong văn chương, mỗi người có một cách nhìn, một cách cảm… rất khác nhau, phong phú và đa dạng.*

(Y Phương, *Tôi đến đây và tôi ở lại*, Văn học và tuổi trẻ, số 1(371) năm 2017)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.
2. Đoạn văn thể hiện nội dung gì?
3. Chỉ rõ ít nhất 02 phép tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn.
4. Theo em, vì sao tác giả viết “*Thì ra văn chương cũng có lời giải như toán học*”?

**ĐỀ SỐ 120**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 **Lối sống tối giản là lối sống cắt giảm đồ dùng trong nhà đến mức tối đa, chỉ giữ lại những vật dụng cần thiết nhất. Lợi ích của lối sống này không đơn thuần chỉ là lợi ích bên ngoài như không gian thoáng đãng, dọn dẹp dễ dàng…** Mà nó còn mang lại lợi ích cho chúng ta. Tôi đã thay đổi suy nghĩ của mình về cách sống, về quan niệm hạnh phúc mà bất cứ ai cũng mong muốn […]

 Bản thân tôi từng nghĩ tích lũy cành nhiều đồ đạt là càng thể hiện được giá trị của bản thân, là càng hạnh phúc. Tôi từng là kiểu người rất thích các đồ dùng và chẳng vứt bỏ cái gì được. Không những thế lúc đó tôi còn muốn sắm thêm nhiều đồ đạc trong nhà. […]

 (Trích *Lối sống tối giản của người Nhật,* Sasaki Fumio)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là gì?

**Câu 2.** Phần in đậm trong đoạn trích sử dụng phép liên kết hình thức nào là chủ yếu?

**Câu 3.** Lợi ích của lối sống tối giản đối với mỗi người?

**Câu 4.** Có ý kiến cho rằng: *Nhà cửa xe hơi không còn là thước đo của giới trẻ ngày nay. Ngày càng nhiều giới trẻ trên thế giới không muốn tiết kiệm tiền để sở hữu những tài sản có giá trị này.* Em có đồng ý hay không đồng ý với ý kiến này? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 121**

Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi

 *“Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói*

*Vầng trăng cao đêm cá lặn sao mờ*

*Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa*

*Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

*Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh*

*Như gió nước không thể nào nắm bắt*

*Dấu huyền trầm , dấu ngã chênh vênh”*

*(Trích bài Tiếng Việt - Lưu Quang Vũ )*

1 - Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của đoạn thơ

2 - Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.

3 - Văn bản thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.

**ĐỀ SỐ 122**

Đọc đoạn văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

… *“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đỗi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.”…*

 (Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn năm 2012)

**Câu 1:** Xác định câu chủ đề của đoạn văn*?*

**Câu 2:** Xét về cấu tạo ngữ pháp, các câu: *“Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti.”* thuộc loại câu nào?

**Câu 3:** Sử dụng cấu trúc “*Nếu …thì”* trong những câu văn “*Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?”* có tác dụng gì?

**Câu 4:** Theo em, tại sao*“Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày”*?Để vươn lên từng ngày em cần làm gì?

**ĐỀ SỐ 123**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Hãy dạy con cái mình sống nhiều hơn với các thế giới có thật xung quanh mình, đang diễn ra hàng ngày…, để chúng đừng đắm mình và chạy theo thế giới ảo trên các trang mạng. Hãy làm sao để chúng nói chuyện, trao đổi, tâm sự… nhiều hơn với người thân trong gia đình chứ đừng suốt ngày đuổi theo những ảo ảnh trên mạng.*

*Trong tình hình hiện nay các mạng xã hội trên Internet mang lại nhiều nguy hiểm cho con trẻ chúng ta… Xin các vị hãy quan tâm điều này nhiều hơn, đã có rất nhiều trẻ em trở thành hư đốn, thậm chí phạm pháp vì quá mê say với thế giới ảo.*

 (Trích thư của thầy giáo Văn Như Cương - Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh, Hà Nội - gửi đến các phụ huynh nhân dịp đầu năm học mới)

 **a.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**b.** Xét theo mục đích nói, câu văn: “*Hãy làm sao để chúng nói chuyện, trao đổi, tâm sự… nhiều hơn với người thân trong gia đình chứ đừng suốt ngày đuổi theo những ảo ảnh trên mạng”* thuộc kiểu câu gì?

**c.** Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

**d.** “*Đã có rất nhiều trẻ em trở thành hư đốn, thậm chí phạm pháp vì say mê thế giới ảo”.* Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 124**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,...như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

*Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn cúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “ Bay đi diều ơi! Bay đi” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*

*(Cánh diều tuổi thơ -* Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4 tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

b. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

c. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu : *“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ*”

d. Theo em, qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói lên điều gì?

**ĐỀ SỐ 125**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Cá chép con dạo chơi trong hồ nước. Lúc đi ngang nhà cua, thấy cua đang nằm, vẻ mặt rất đau đớn, cá chép con bèn bơi lại gần và hỏi:*

*- Bạn cua ơi, bạn làm sao thế?*

*Cua trả lời:*

*- Tớ đang lột xác bạn à..*

*- Ôi, chắc là bạn đau lắm. Nhưng tại sao bạn lại phải làm như thế ?*

*- Họ hàng nhà tớ ai cũng phải lột xác thì mới lớn lên và trưởng thành được, dù rất đau đớn cá chép con ạ.*

*- À, bây giờ thì tớ đã hiểu.*

(*Những mẩu chuyện thiếu nhi chọn lọc* – NXB Kim Đồng, 2009)

 a. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.

 b. Tìm thành phần gọi đáp trong câu văn sau: “*- Bạn cua ơi, bạn làm sao thế?”*

 c. Theoem vì sao cua phải lột xác ?

 d. Đặt nhan đề cho văn bản trên.

**ĐỀ SỐ 126**

**Đọc đoạn lời bài hát sau:**

*Hãy sống như đời sông để biết yêu nguồn cội*

*Hãy sống như đời núi vươn tới những tầm cao*

*Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng*

*Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông*

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la?*

*Và sao không là phù sa dâng mỡ màu cho hoa?*

*Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa?*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư?*

*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông?*

*Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung?*

*Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc?*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư?*

 (Trích lời bài hát ***Khát Vọng***– Phạm Minh Tuấn)

**Câu 1.** Nêuchủ đề bài hát ?

**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát trên?

**Câu 3.** Lời bài hát đem đến bài học gì cho em?

**ĐỀ SỐ 127**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

**Hoa hồng tặng mẹ**

*Anh dừng lại một tiệm bán hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến bên và hỏi nó sao lại khóc.*

*- Cháu muốn mua một bông hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 2 dolar.*

*Anh mỉm cười và nói với nó:*

*- Đến đây chú sẽ mua cho cháu.*

*Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không.*

*Nó vui mừng trả lời:*

*- Dạ, chú cho cháu đi nhờ xe đến nhà mẹ cháu.*

*Nó chỉ đường cho anh lái xe đến nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:*

*- Đây là nhà của mẹ cháu.*

*Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ.*

*Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.*

 *(Quà tặng cuộc sống*, theo nguồn Internet***)***

**a/** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**b/** Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

**c/** Theo em, hai nhân vật: *em bé* và *anh thanh niên*, ai là người con hiếu thảo? Vì sao?

**d/** Bài học mà em tâm đắc nhất từ văn bản trên?

|  |  |
| --- | --- |
| *Điểm* | *Lời phê của Thầy (Cô) giáo* |

**TƯ LIỆU THAM KHẢO**

1. **Nhạc sĩ Beethoven (1770-1827) là một nhà soạn nhạc cổ điển người Đức.** Thượng đế thật nghiệt ngã và tàn nhẫn với Beethoven, đôi tai - giác quan quý nhất của người nhạc sỹ cũng bị lấy đi, ông bị điếc hoàn toàn cả hai tai. Cuộc đời của Beethoven chẳng phải dài, 57 năm từ lúc sinh ra đến khi mất thiếu thốn về mọi mặt, thương tổn nặng nề về tinh thần và thể xác. Nhưng ở người nhạc sỹ thiên tài đó có nghị lực phi thường đã vượt lên tất cả để chiến thắng số phận cay đắng và nghiệt ngã của mình, đã cống hiến trọn đời mình cho nền âm nhạc thế giới. Những năm tháng cuối đời lúc điếc, mù, lúc quằn quại trong đớn đau, ông vẫn say mê sáng tác. Nhà soạn nhạc thiên tài Beethoven đã để lại một khối lượng sáng tác đồ sộ và có giá trị bất tử cùng thời gian. Ông là người đầu tiên cảm nhận sâu sắc rằng:*"Âm nhạc là tài sản văn hoá của nhân loại. Nó không phải là của riêng cho cung đình hay một nhóm người nào. Âm nhạc trước hết phục vụ quảng đại quần chúng".*
2. **Thomas Alva Edison** ([1847](https://vi.wikipedia.org/wiki/1847) - [1931](https://vi.wikipedia.org/wiki/1931)) là một [nhà phát minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_ph%C3%A1t_minh) vĩ đại trong [thế kỷ 20](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_20). Thuở nhỏ, nhà phát minh Edison là một cậu bé hay tò mò. Để trửng nở ra gà con, cậu đã ấp trứng như gà mái. Cậu cho bạn uống axit đun sôi với hy vọng bạn bay được lên trời, suýt nữa thì nguy to. Cậu luôn làm phiền lòng người lớn bởi những câu hỏi hóc búa khó trả lời. Thói quen của cậu là luôn tìm hiểu nguyên do và quy luật của mọi vật, mọi hiện tượng. Mặc dù không thích ứng được với việc học tập ở trường nhưng với sự dạy dỗ của mẹ, lòng yêu thích khoa học và ham tìm hiểu, cậu đã nhẫn nại, kiên trì theo đuổi bằng được hoài bão của mình. Cậu đi bán rau quả, bán báo trên tàu để lấy tiền mua sách, dụng cụ thí nghiệm. Để chế tạo bóng đèn điện Edison hầu như thức trắng đêm thí nghiệm trên tất cả mọi thứ như sợi chỉ, tóc, kim loại, giấy... Còn để chế tạo ra ắcquy kiềm, ông phải tiến hành 50.000 cuộc thí nghiệm trong vòng 10 năm... Edison gặp rất nhiều thất bại nhưng ông không nản chí. Tài năng, lòng say mê, kiên trì, nhẫn nại của ông đã đem lại cho nhân loại hơn 1000 phát minh. Đó là những thứ vô cùng quý giá mà Êđixơn đã dâng tặng cho nhân loại. Thomas Edison là tấm gương sáng của việc tự học. Edison tìm đọc rất nhiều sách tại các thư viện công cộng. Tính ra ông đã đọc hơn 10.000 cuốn sách, trung bình khoảng 3 cuốn sách mỗi ngày. Trí nhớ và óc thông minh siêu việt của ông đã giúp ông thấu hiểu và lưu trữ được vô số kiến thức quý giá, áp dụng trong rất nhiều các phát minh của ông. Ngoài học vấn về Khoa học và Sử học, Thomas Edison còn là một học giả chuyên khảo cứu nền văn minh Hi Lạp và La Mã. Lòng tận tụy đối với nhân loại của Thomas Alva Edison đã được ông thực hiện đúng như câu nói mà ông thường nhắc nhở: ***“Tổ quốc của tôi là thế giới và tôn giáo của tôi là làm việc thiện”.***
3. **Marie Curie** (1867-1934) là nhà vật lý học, nhà hóa học Pháp gốc Ba Lan, nổi tiếng toàn thế giới về việc nghiên cứu chất phóng xạ. Bà là người phụ nữ đầu tiên và cũng là duy nhất trên thế giới hai lần được nhận giải thưởng Nobel trong hai lĩnh vực khác nhau, được suy tôn là nữ bác học xuất sắc nhất trên toàn thế giới. Bà đã tìm ra nguyên tố phóng xạ Rađi, nhưng khi công bố kết quả nghiên cứu, lượng Rađi bà tìm được chưa đủ thuyết phục giới khoa học. Sau 4 năm ròng rã cho sự nỗ lực, kiên trì lọc 8 tấn quặng, bà đã thu về 1 gram radi nhỏ. Đây là một bước đột phá trong công cuộc chống bệnh ung thư. Giới đầu tư các nước đua nhau trả giá thật cao để mua phương pháp tinh luyện Radi của bà. Nhưng Marie Curie đã hiến thân cho khoa học một cách dũng cảm và vô tư. Bà cho rằng phát minh khoa học là để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, chứ không phải mưu lợi cho cá nhân. Vì thế bà đã công bố cho toàn thế giới biết phương pháp tinh luyện Radi của mình, phục vụ rộng rãi cho tất cả mọi người.
4. **Helen Adams Keller** ([1880](https://vi.wikipedia.org/wiki/1880) – [1968](https://vi.wikipedia.org/wiki/1968)) là nữ văn sĩ, nhà hoạt động xã hội, diễn giả người [Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_K%E1%BB%B3). Bà là người [khiếm thị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khi%E1%BA%BFm_th%E1%BB%8B), [khiếm thính](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khi%E1%BA%BFm_th%C3%ADnh) đầu tiên giành học vị Cử nhân Nghệ thuật. Bà được xếp vào [danh sách 100 nhân vật tiêu biểu của thế kỷ 20](https://vi.wikipedia.org/wiki/Time_100%3A_C%C3%A1c_nh%C3%A2n_v%E1%BA%ADt_quan_tr%E1%BB%8Dng_nh%E1%BA%A5t_c%E1%BB%A7a_th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_20). Keller bị mù và điếc khi chào đời được khoảng 19 tháng, bà bị ốm nặng sốt cao [viêm màng não](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%C3%AAm_m%C3%A0ng_n%C3%A3o) và không may hỏng mất đôi [mắt](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%AFt), và sau đó [tai](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tai) cũng bị điếc. Gia đình bất hạnh chứng kiến đứa con gái vừa lớn lên vừa chống chọi với số phận nghiệt ngã. Năm [1900](https://vi.wikipedia.org/wiki/1900) Keller thi đậu vào trường [Đại học Harvard](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Harvard), học tài liệu chữ nổi dành cho người mù. Bà học nhiều ngoại ngữ, kể cả tiếng Pháp và tiếng Đức, và kiên trì học tới mức khi nào đầu ngón tay rớm máu mới chịu dừng. Hai năm sau ngày tốt nghiệp, Keller được vinh dự bầu vào chức chủ tịch hội người mù tiểu bang Massachusetts, bắt tay vào công việc xã hội cụ thể phục vụ cho cộng đồng người mù. Keller đón tiếp rất nhiều người mù, trả lời nhiều thư từ và đi thuyết giảng lưu động tại 39 nước trên thế giới. Bà không quản ngại vất vả, cống hiến hết sức mình cho chương trình giáo dục và chữa trị cho người mù. Keller trở thành một biểu tượng của tinh thần tự lực phi thường khi suốt đời sống trong thế giới không ánh sáng, không âm thanh nhưng vẫn cống hiến hết sức lực nhằm đem niềm vui đến với người tàn tật, có cùng hoàn cảnh như mình.
5. **Giáo sư Tôn Thất Tùng** ([1912](https://vi.wikipedia.org/wiki/1912) - 1982): là một [bác sĩ](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1c_s%C4%A9) [phẫu thuật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ABu_thu%E1%BA%ADt), là [Anh hùng Lao động](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_Lao_%C4%91%E1%BB%99ng) , nổi danh trong lĩnh vực nghiên cứu về [gan](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gan). Ông được biết đến là tác giả của "phương pháp cắt gan khô". Xuất thân từ một gia đình quý tộc [nhà Nguyễn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%E1%BB%85n) nhưng ông không theo nghiệp học làm quan, mà theo học tại [Trường Y khoa Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Y_H%C3%A0_N%E1%BB%99i), với quan niệm nghề y là một nghề "tự do", không phân biệt giai cấp. Ông là người duy nhất trúng tuyển một cách xuất sắc trong kỳ thi khóa nội trú đầu tiên của trường và mở đầu tiền lệ cho các bác sĩ nội trú người bản xứ. Trong suốt thời gian từ năm [1935](https://vi.wikipedia.org/wiki/1935) đến năm [1939](https://vi.wikipedia.org/wiki/1939), chỉ bằng một con dao nạo thô sơ, ông đã nghiên cứu trên 200 lá gan của tử thi để vẽ lại thành sơ đồ các mạch máu. Ông đã để lại 123 công trình khoa học nổi tiếng, đặc biệt là phương pháp mổ gan mang tên ông. Phương pháp này cho phép cắt gan chỉ mất 4-8 phút trong khi, nếu theo phương pháp truyền thống thì phải mất 3-6 giờ. Năm 1958, ông thực hiện thành công ca mổ tim đầu tiên ở Việt Nam. Cùng với Giáo sư [Đặng Văn Ngữ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%B7ng_V%C4%83n_Ng%E1%BB%AF), ông đã góp phần sản xuất [penicillin](https://vi.wikipedia.org/wiki/Penicillin) phục vụ thương bệnh binh trong điều kiện kháng chiến chống Pháp muôn vàn gian khổ, thiếu thốn. Ông từng nói: "*Nhà phát minh, sáng chế phải là người can đảm rất mực, không hề biết nản chí là gì, không sợ có ý kiến chống đối! Con người ấy phải luôn kiên trì tiếp tục công việc của mình, phải dám tranh cãi, và phải thông thạo chuyên môn cũng như ngoại ngữ để tranh cãi với đồng nghiệp quốc tế. Không nên có mặc cảm tự ti, nghe "Tây" bảo sai là thôi, không dám làm nữa; hoặc nghe chung quanh có người không tin hay thậm chí cho mình "phản khoa học" là bỏ cuộc!"*
6. **Giáo sư – Viện sĩ Trần Đại Nghĩa** ([1913](https://vi.wikipedia.org/wiki/1913) – [1997](https://vi.wikipedia.org/wiki/1997)) là một [Thiếu tướng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%E1%BA%BFu_t%C6%B0%E1%BB%9Bng) [Quân đội nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam), [giáo sư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_s%C6%B0), [kỹ sư quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/K%E1%BB%B9_s%C6%B0_qu%C3%A2n_s%E1%BB%B1), [nhà bác học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_b%C3%A1c_h%E1%BB%8Dc), người đặt nền móng xây dựng ngành khoa học [kỹ thuật quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_qu%C3%A2n_s%E1%BB%B1) và [công nghiệp quốc phòng Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_c%E1%BB%A5c_C%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p_Qu%E1%BB%91c_ph%C3%B2ng_%28Vi%E1%BB%87t_Nam%29). Ông đã từ bỏ cuộc sống giàu sang và được trọng vọng ở nước ngoài để trở về phụng sự Tổ quốc. Đảm nhiệm chức Cục trưởng Cục Quân giới trong điều kiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ là một thử thách không nhỏ đối với Trần Đại Nghĩa. Tuy nhiên, với vốn kiến thức tích lũy được trong thời gian học tập ở nước ngoài, cộng với sự thông minh, trí sáng tạo, ông đã nhanh chóng bắt tay vào trực tiếp nghiên cứu và chỉ đạo nghiên cứu sản xuất vũ khí phục vụ cuộc chiến đấu của quân và dân ta. Trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn về nhiều mặt, ông cùng các đồng chí của mình đã chế tạo thành công súng và đạn bazoka, súng đại bác không giật (SKZ), bom bay - những loại vũ khí có trình độ hiện đại của thế giới lúc bấy giờ. Trong cuốn sách “Chiến tranh Đông Dương” của Lucien Bodard, xuất bản 1963 tại Paris (Pháp) có viết: *“Trước đây, người Việt chỉ có thể đột phá vào đồn bốt bằng cách lấy sức liều mạng. Nhưng bây giờ họ làm việc đó bằng bazoka hoặc SKZ (một loại đại bác không giật do Việt Minh chế tạo). Cái thứ gây khó khăn cho chúng tôi, cái thứ xuyên thủng bê tông dày 60cm là những quả đạn SKZ 8kg mà người Việt chế tạo ở Đông Dương. Chỉ cần vài quả là đủ tiêu diệt tháp canh của chúng tôi”.* Sự ra đời của những vũ khí mang tên Trần Đại Nghĩa đã đưa trí tuệ Việt Nam vươn tới đỉnh cao của nền khoa học thế giới lúc bấy giờ.
7. **Man-đê-la** (1918 - 2013): Cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn với cuộc đấu tranh không mệt mỏi vì khát vọng tự do cho nhân loại. Ông là người đã truyền cảm hứng cho bao thế hệ xuống đường tuần hành chống nạn phân biệt chủng tộc. Lòng can đảm, sự hy sinh cho lý tưởng của ông đã trở thành tấm gương cho các thế hệ người dân châu Phi. Ông đã có 67 năm (trong đó có 27 năm tù đày) đấu tranh không mệt mỏi vì sự nghiệp của hòa bình, nhân đạo, công bằng xã hội và hòa giải dân tộc. Ngay cả khi đối mặt bản án tử hình, ông vẫn nêu cao tinh thần đấu tranh quả cảm với câu nói bất hủ: *"Tôi yêu mến lý tưởng về một xã hội dân chủ và tự do, trong đó mọi người dân sống với nhau hòa thuận, có những cơ hội bình đẳng. Ðó là lý tưởng mà tôi hy vọng sẽ sống vì nó và đạt được nó. Nhưng nếu cần, tôi cũng sẵn sàng chết vì lý tưởng đó"*. Man-đê-la đã trở thành biểu tượng vĩ đại của cuộc đấu tranh đòi bình đẳng, công lý, là một trong những chính khách xuất chúng của thế kỷ 20. Ông được tôn vinh như một vị anh hùng, được người dân đất nước Nam Phi trìu mến gọi là "Người cha của dân tộc". Với những cống hiến của mình, ông đã vinh dự được trao hơn 250 giải thưởng cao quý, trong đó có Giải Nô-ben Hòa bình. Man-đê-la đã ra đi, một trái tim lớn đã ngừng đập, nhưng ngọn lửa mà ông thắp lên trong trái tim những con người yêu chuộng hòa bình trên thế giới còn cháy mãi. Lòng can đảm và tinh thần bền bỉ của Man-đê-la sẽ cổ vũ, khích lệ những con người tiến bộ trên thế giới tiếp tục đấu tranh vì hòa bình, tự do, công bằng và dân chủ, xây dựng một thế giới ngày càng tươi đẹp hơn.
8. **Jack Ma** (tên gốc [Mã Vân](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A3_V%C3%A2n), sinh năm [1964](https://vi.wikipedia.org/wiki/1964)) là một nhà kinh doanh người [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Qu%E1%BB%91c) có tầm ảnh hưởng lớn và là một nhà từ thiện. Ông là người sáng lập và chủ tịch điều hành của Tập đoàn [Alibaba](https://vi.wikipedia.org/wiki/Alibaba_%28t%E1%BA%ADp_%C4%91o%C3%A0n%29), một tập đoàn công nghệ đa quốc gia. Ông bắt đầu học tiếng Anh từ lúc nhỏ bằng cách trò chuyện với những người nói tiếng Anh tại khách sạn quốc tế Hàng Châu (Trung Quốc); ông đã từng đi 70 dặm trên chiếc đạp của mình để phục vụ miễn phí cho các đoàn du lịch ngoại quốc trong khu vực để thực hành kĩ năng nói tiếng Anh trong suốt 9 năm. Jack Ma từng khởi nghiệp rất nhiều lần và thất bại cũng rất nhiều. Lúc thành lập Alibaba, thời điểm nghèo nhất, trong tài khoản ngân hàng của Jack Ma chỉ còn đúng 200 tệ (khoảng 700 nghìn VNĐ). Có lúc vì để tiết kiệm tiền mà [Jack Ma](https://www.24h.com.vn/jack-ma-c415e4033.html) phải ăn mì gói mấy tháng trời. Nhưng vượt lên tất cả, Jack Ma đã thành công, ông là một trong những người giàu nhất Trung Quốc với tài sản ròng 39.1 tỉ đô la Mĩ, đồng thời là một trong những người giàu nhất thế giới. Ông là một doanh nhân vô cùng hài hước với triết lý sống lạc quan: *“Đừng bao giờ từ bỏ. Hôm nay khó khăn ngày mai còn khó khăn hơn nhưng ngày kia sẽ là ngày tuyệt vời.”*
9. **Hoa hậu H'hen Niê** (sinh năm 1992): Từ một cô gái ở một vùng dân tộc xa xôi hẻo lánh, vượt lên trên mọi trở ngại, H'hen Niê giành vương miện [Hoa hậu Việt Nam 2017](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_h%E1%BA%ADu_Ho%C3%A0n_v%C5%A9_Vi%E1%BB%87t_Nam_2017) và lọt vào Top 5 chung cuộc Hoa hậu Thế giới. Thay vì chấp nhận số phận của một cô gái dân tộc phải lập gia đình khi 14 tuổi, cô đã chọn con đường học vấn với bao thử thách. Khi còn là sinh viên, để có tiền trang trải cho việc học hành, H'hen Niê đã phải làm thêm rất nhiều nghề: phát tờ rơi, làm ô-sin, nhân viên chạy bàn... Bằng sự nỗ lực không ngừng, cô được đi khắp thế giới và thực hiện được ước mơ của bản thân. Ngoài ra, Hoa hậu H'Hen Niê còn tích cực với nhiều hoạt động thiện nguyện trên khắp mọi miền đất nước, chương trình đồng hành cùng các bệnh nhân HIV-AIDS, tham dự tích cực chương trình truyền cảm hứng tích cực cho các em học sinh, đặc biệt là các nữ sinh, dự án xây dựng nhà tình thương cho bà con nghèo... và rất nhiều chương trình thiện nguyện khác hướng đến trẻ em, phụ nữ và bệnh nhân HIV. Hoa hậu đã dành 70% số tiền thưởng của mình cho công tác thiện nguyện, trao học bổng cho các em học sinh nghèo đúng như mong ước của mình. *"Tôi có một xuất phát điểm không hoàn hảo. Nhưng tôi luôn nỗ lực vươn lên, không phải chỉ để mình có cuộc sống tốt đẹp hơn mà còn để truyền cảm hứng cho những cô gái ở buôn làng tôi. Tôi muốn họ có nhiều trải nghiệm khi rời khỏi lũy tre làng, được khám phá thế giới bao la ngoài kia"*, H'hen Niê từng tâm sự.
10. **Diễn viên ballet Nguyễn Thu Huệ** - người được tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh là nhân vật nổi bật ở lĩnh vực nghệ thuật sáng tạo trong danh sách 30 gương mặt dưới 30 tuổi xuất sắc nhất Việt Nam năm 2020. Bằng niềm đam mê cháy bỏng và nghị lực phi thường, Thu Huệ đã chinh phục được loại hình nghệ thuật ballet đầy thử thách. Không phải xuất thân từ con nhà nòi, ròng rã 14 năm học múa, 8 năm khổ luyện trên sàn ballet, cô đã trở thành nghệ sĩ Việt Nam đầu tiên vào cả 2 vai chính thiên nga trắng và thiên nga đen trong vở ballet kinh điển *Hồ thiên nga.* Cô đã làm được điều ấy bằng nỗ lực 10 tiếng luyện tập mỗi ngày, ròng rã 6 tháng liền cùng các đồng nghiệp tại Nhà hát nhạc vũ kịch Việt Nam. Không thể kể hết những lần bị xước xát, bầm dập, bật móng, đau nhức, nhưng với Thu Huệ, khó khăn hơn cả chính là việc vượt qua áp lực để chiến thắng bản thân. Bởi với một vở diễn lớn đòi hỏi sức bền như “Hồ thiên nga”, người diễn viên múa chỉ cần tự cho phép mình ngơi nghỉ một ngày thì công sức những ngày luyện tập dễ bị đổ bể. Có những lúc chân sưng vù tưởng chừng không thể tiếp tục, Thu Huệ vẫn gắng gượng đến sàn tập, vì sợ mình sẽ làm ảnh hưởng tới tâm lý luyện tập của đồng nghiệp. Sự thành công của cô đã minh chứng một điều: Người Việt Nam đã làm được điều mà thế giới làm trong đỉnh cao nghệ thuật Ballet ở vở “Hồ thiên nga”, góp phần đưa nghệ thuật kinh viện này đến với cộng đồng.